



HÌNH HỌC LỚP 12

Chương 1: KHỐI ĐA DIỆN

Bài 1. KHÁI NIỆM VỀ KHỐI ĐA DIỆN

I

KHỐI LĂNG TRỤ- KHỐI CHÓP

II

KHÁI NIỆM VỀ HÌNH ĐA DIỆN VÀ KHỐI ĐA DIỆN

III

HAI ĐA DIỆN BẰNG NHAU (Tự học có hướng dẫn)

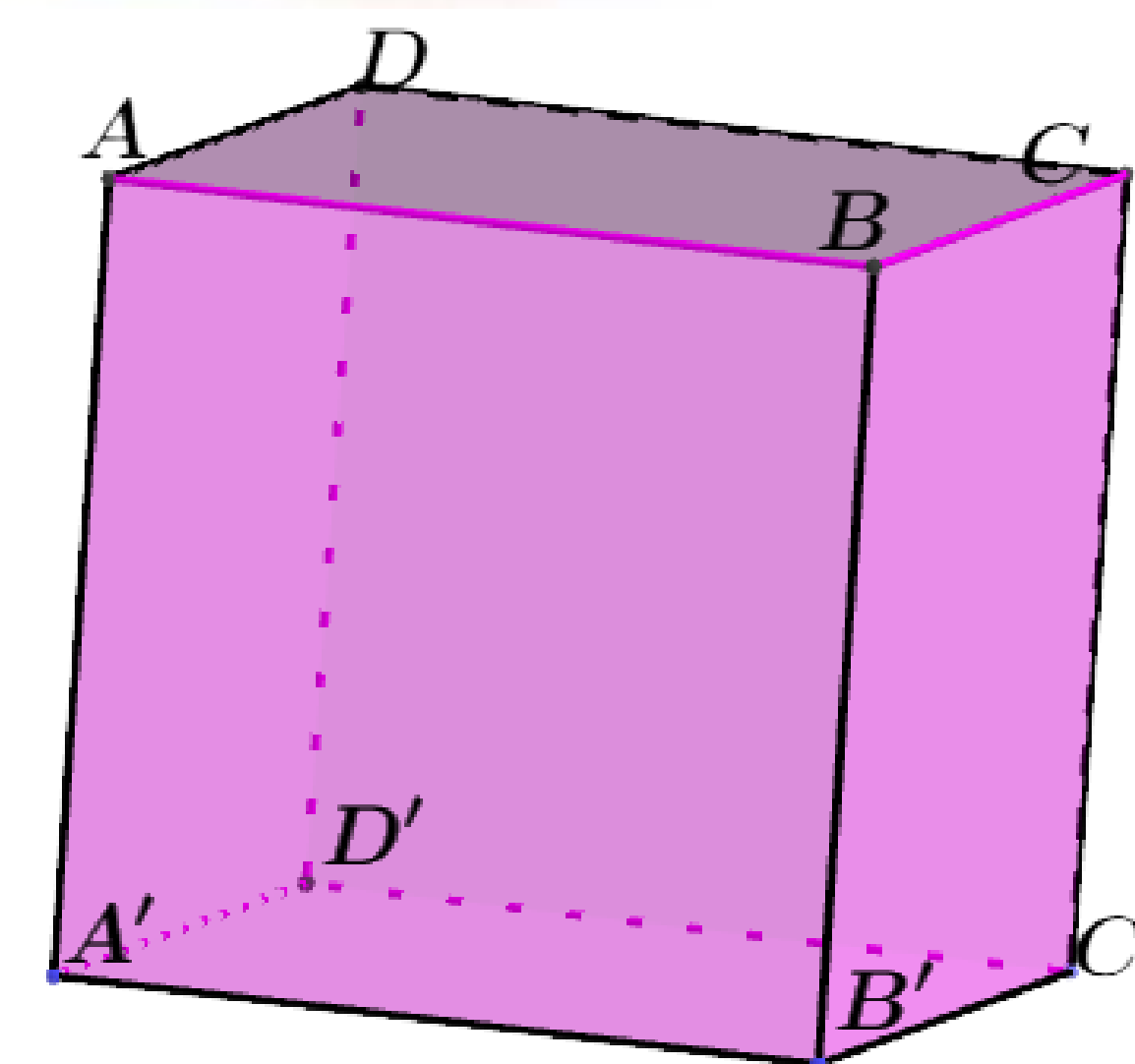
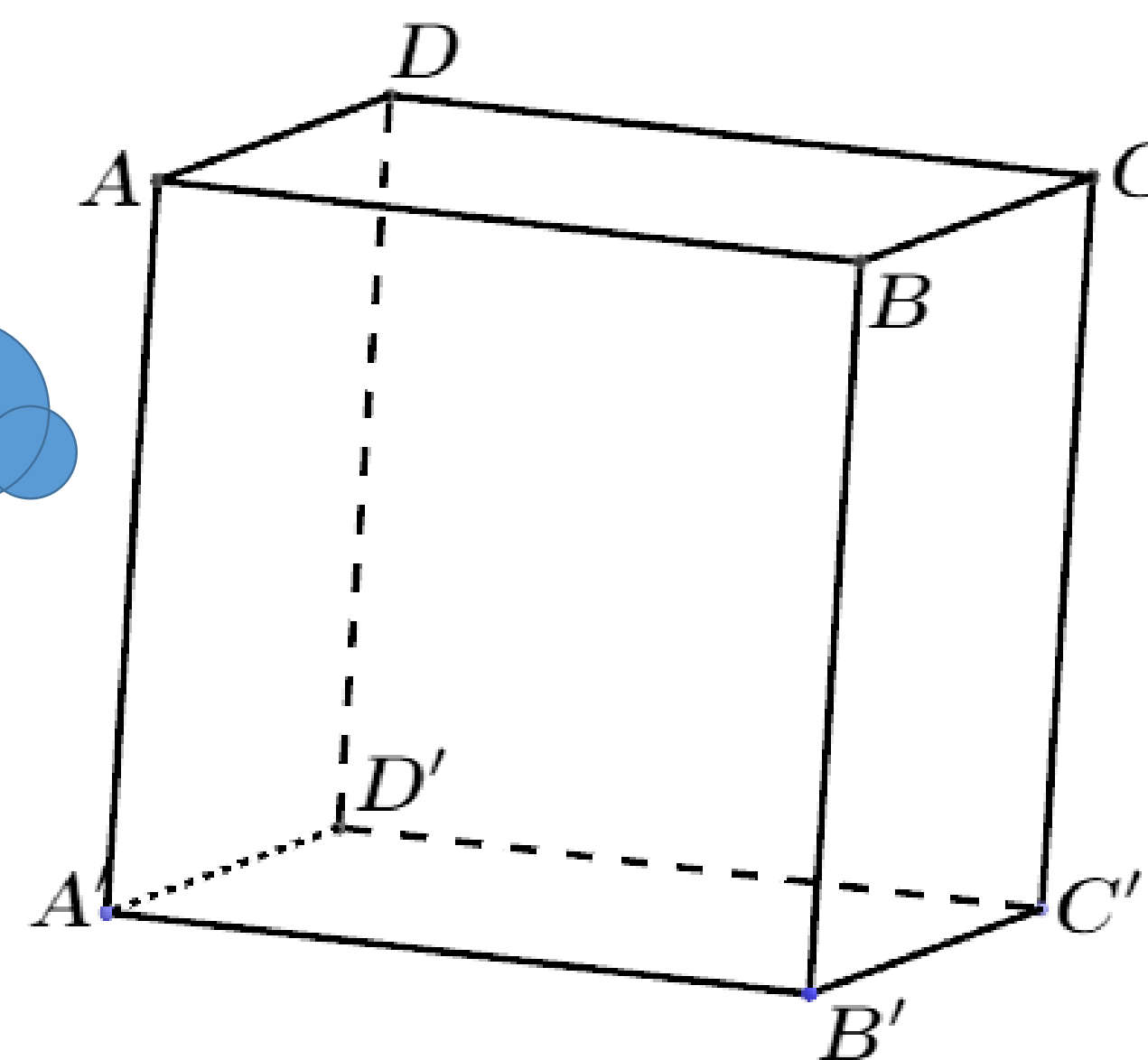
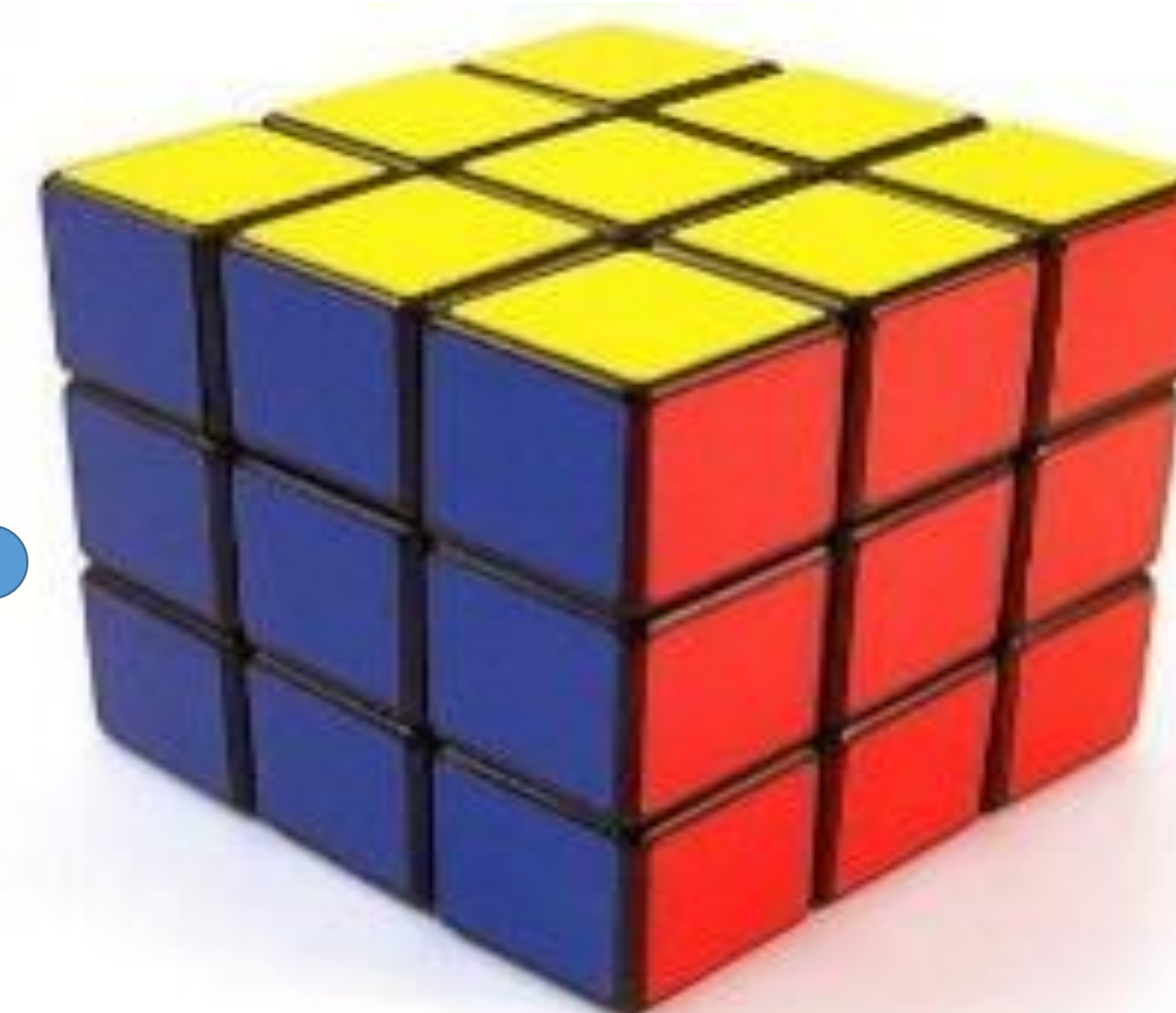
IV

PHÂN CHIA VÀ LẮP GHÉP CÁC KHỐI ĐA DIỆN

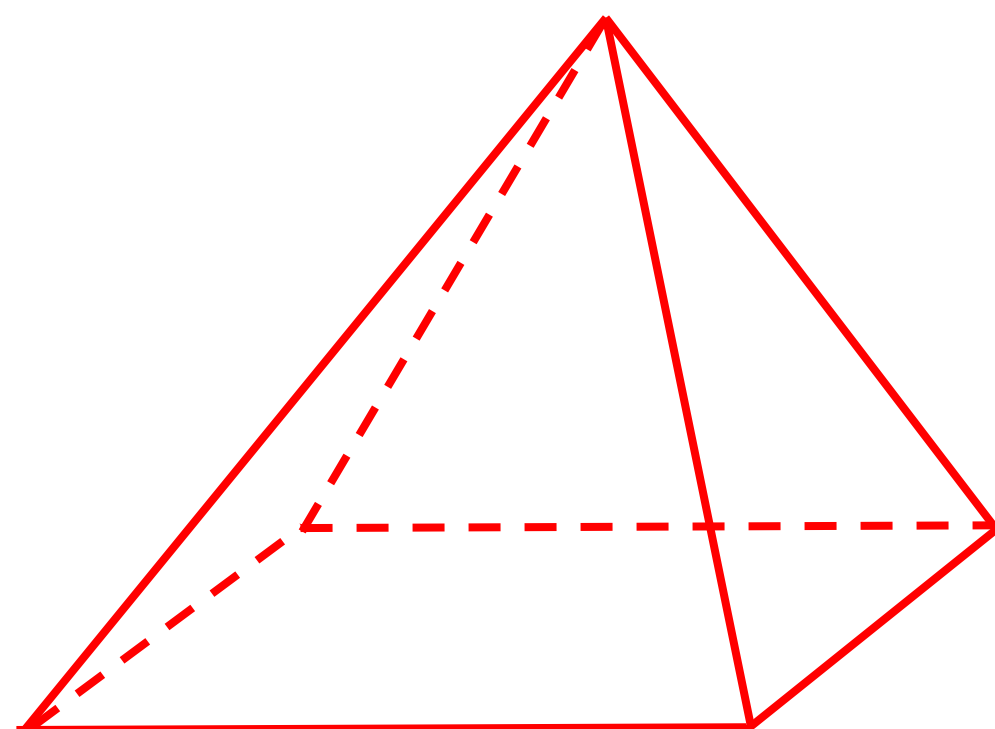
Các mặt ngoài của rubic tạo thành
"Hình lập phương"

nhưng rubic này có hình dạng là
"Khối lập phương"
"Hình lập phương"

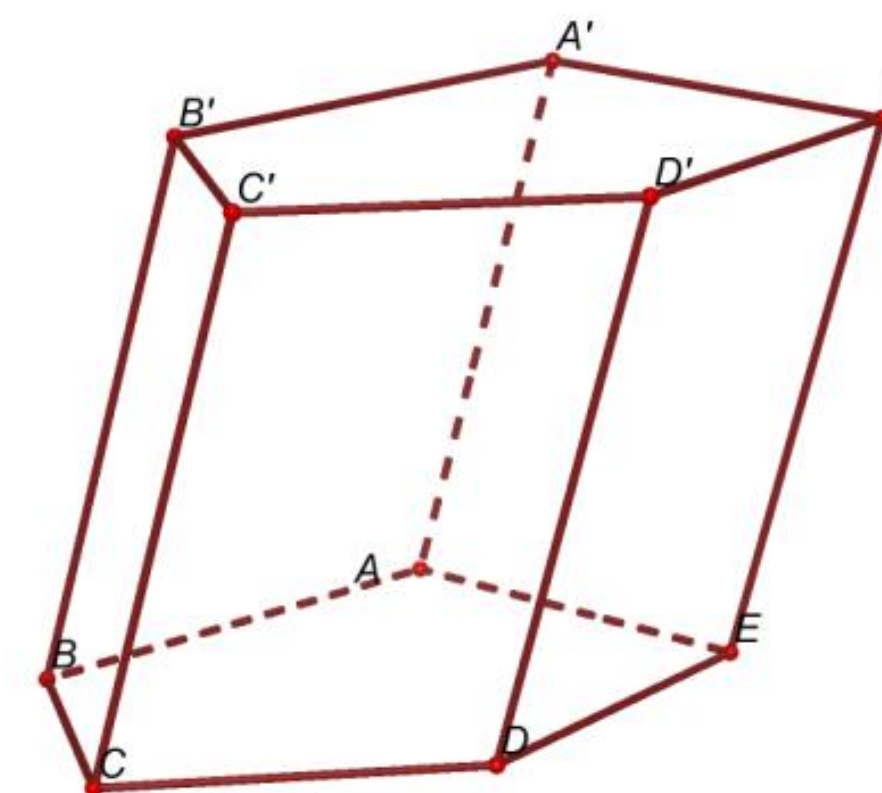
Còn gọi là một **"khối đa diện"**.



I. KHỐI LĂNG TRỤ VÀ KHỐI CHÓP



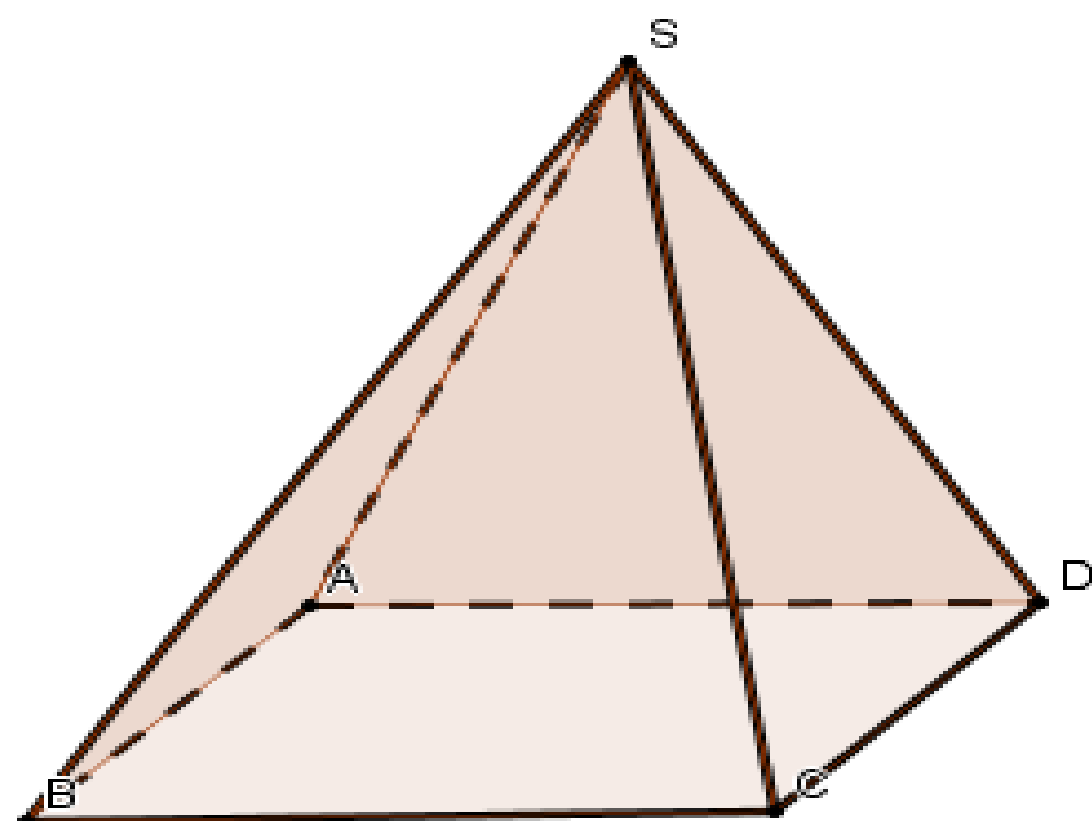
Hình chóp



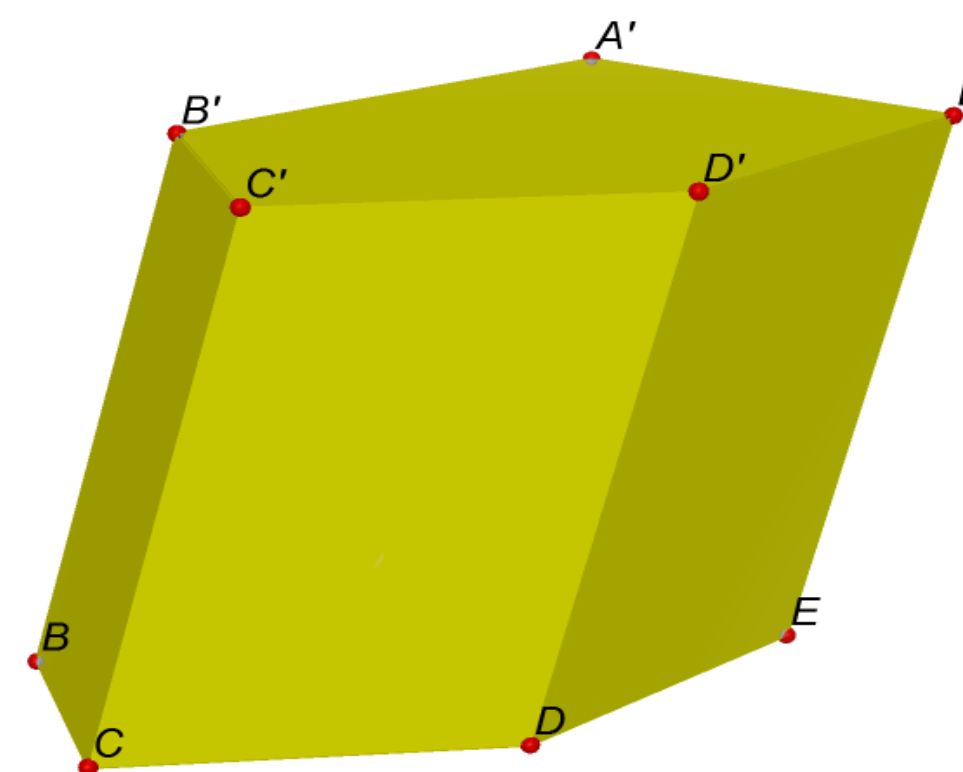
Hình lăng trụ

Hãy nêu tên các hình trên

I. KHỐI LĂNG TRỤ VÀ KHỐI CHÓP



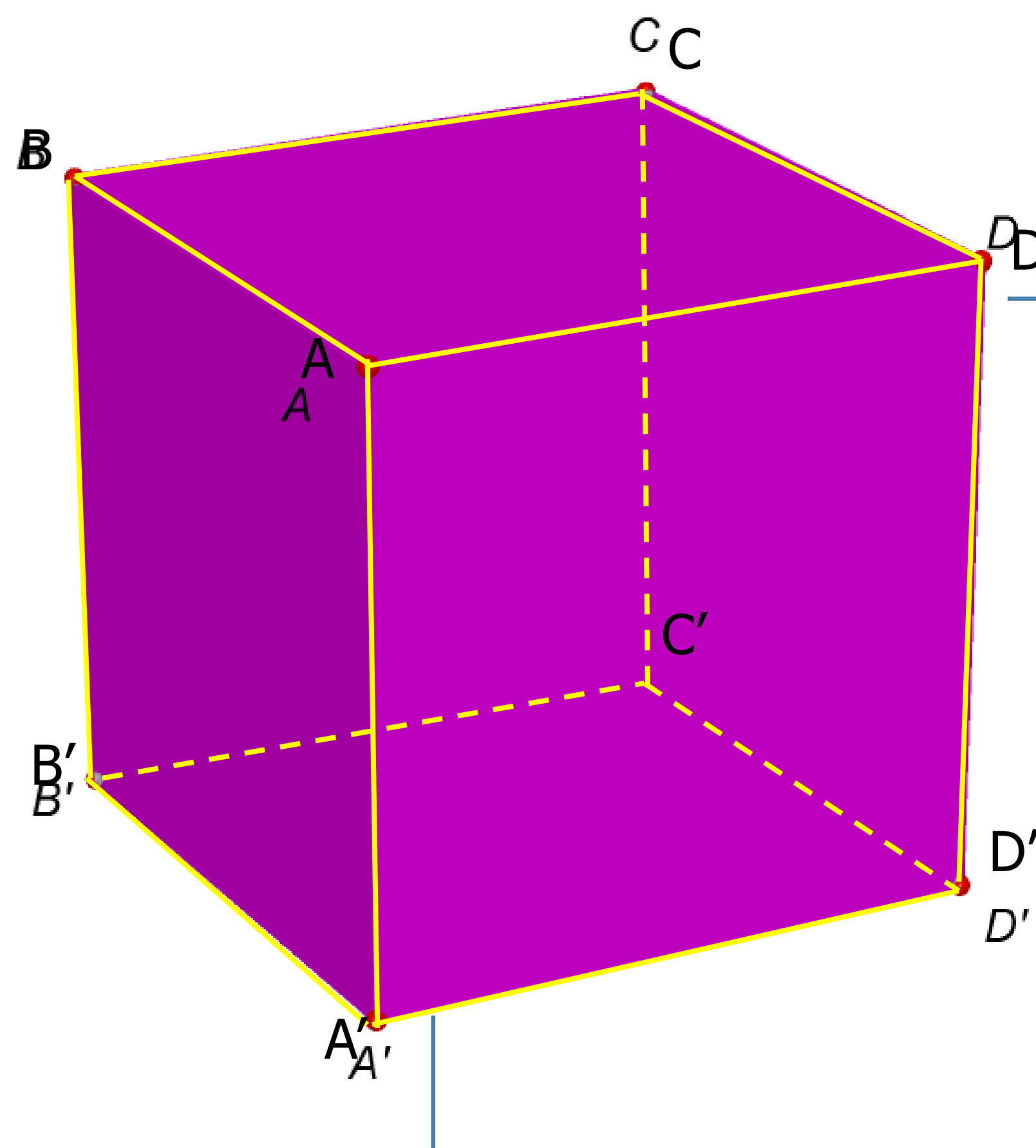
Khối chóp



Khối lăng trụ

Quan sát và dự đoán tên các hình trên?

I. KHỐI LĂNG TRỤ VÀ KHỐI CHÓP

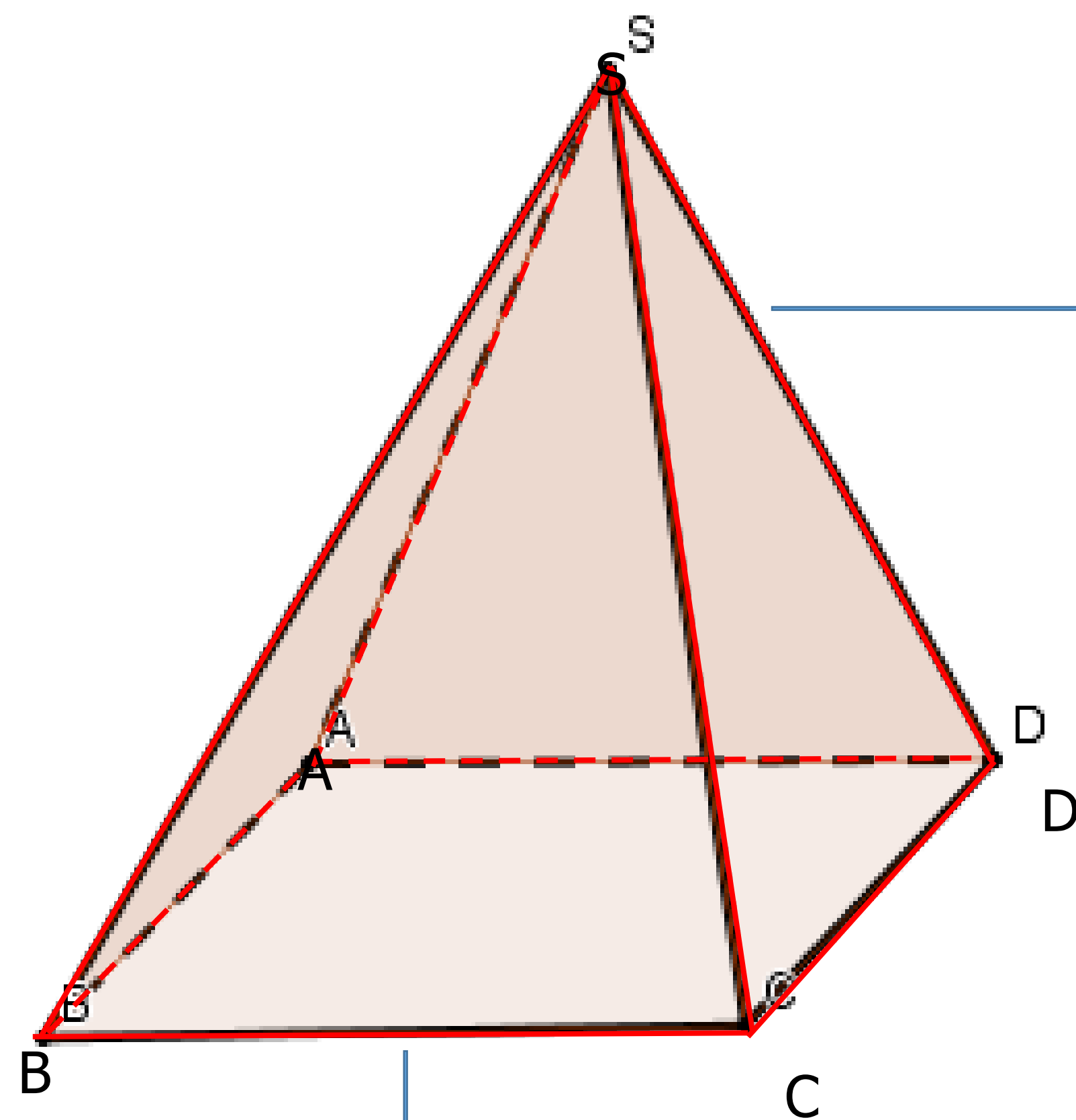


Khối lập phương
 $ABCD.A'B'C'D'$

Hình lập phương
 $ABCD.A'B'C'D'$

Phần không gian được giới hạn bởi hình lập phương
 $ABCD.A'B'C'D'$

I. KHỐI LĂNG TRỤ VÀ KHỐI CHÓP

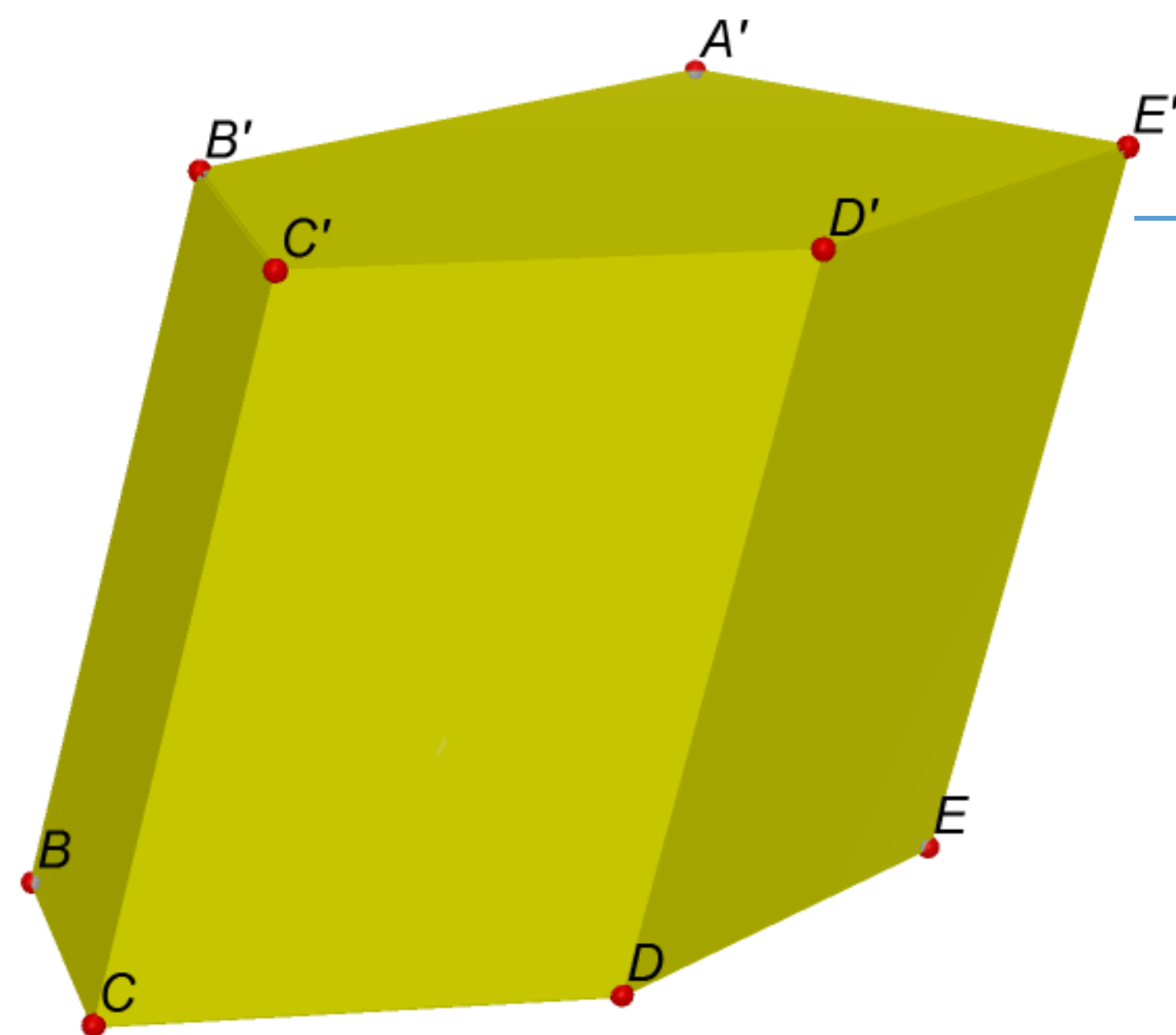


Khối chóp S.ABCD

Hình chóp S.ABCD

Phần không gian được giới hạn bởi hình chóp S.ABCD

I. KHỐI LĂNG TRỤ VÀ KHỐI CHÓP



Hình lăng trụ $ABCDE.A'B'C'D'E'$

Phần không gian được giới hạn bởi hình lăng trụ

Khối lăng trụ $ABCDE.A'B'C'D'E'$

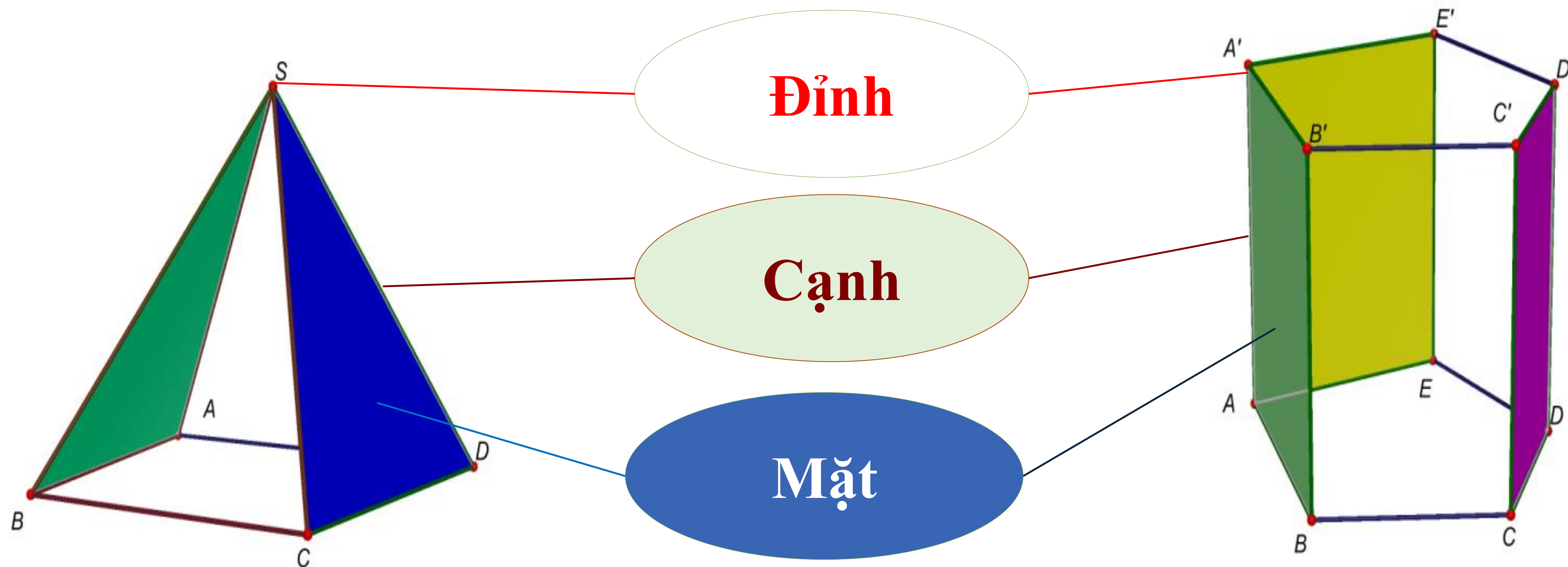
I. KHỐI LĂNG TRỤ VÀ KHỐI CHÓP

Các khái niệm:

- **Khối lăng trụ** là phần không gian được giới hạn bởi một hình lăng trụ kể cả hình lăng trụ.
- **Khối chóp** là phần không gian được giới hạn bởi một hình chóp kể cả hình chóp.
- **Khối chóp cụt** là phần không gian được giới hạn bởi một hình chóp cụt kể cả hình chóp cụt.

Lưu ý: Tên của khối lăng trụ hay khối chóp được đặt theo tên của hình lăng trụ hay chóp giới hạn nó

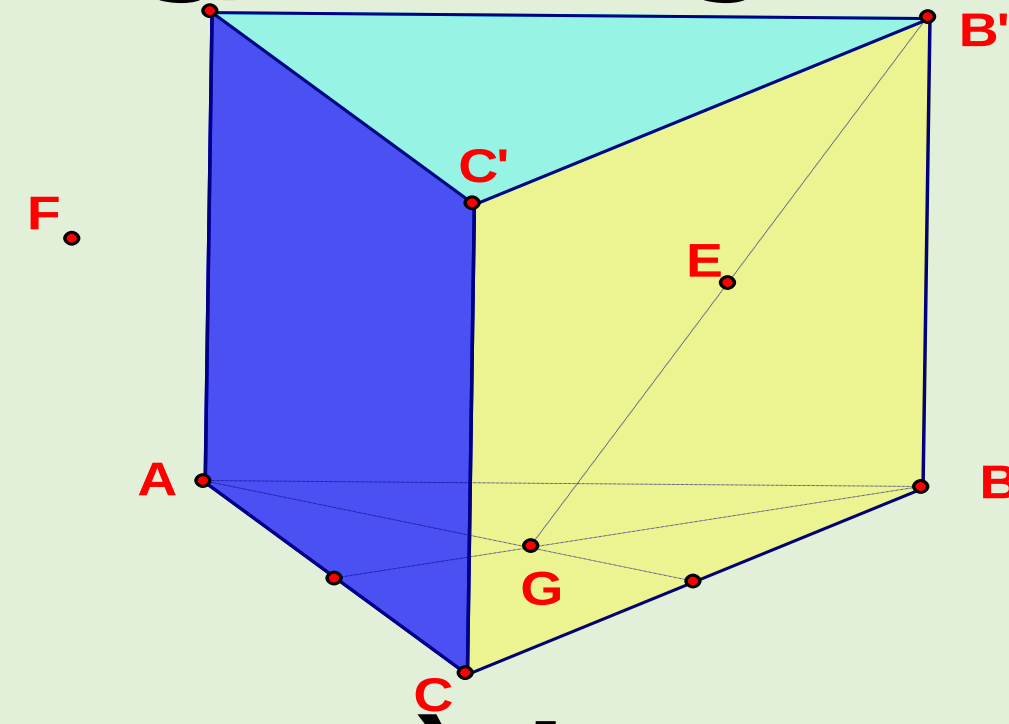
I. KHỐI LĂNG TRỤ VÀ KHỐI CHÓP



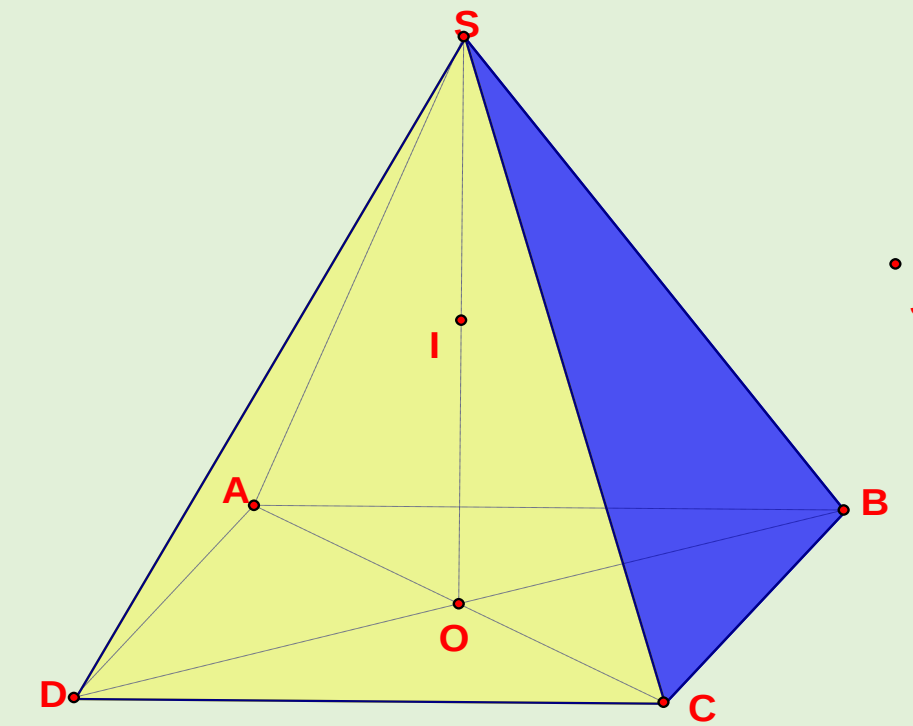
I. KHỐI LĂNG TRỤ VÀ KHỐI CHÓP

Ví dụ

- Nêu tên các khối dưới đây?
- Tìm số cạnh, số mặt của từng khối.
- Xét hình 1, trong các điểm E, F, G, A' điểm nào là điểm trong, điểm ngoài của khối đó ?



Hình 1



Hình 2

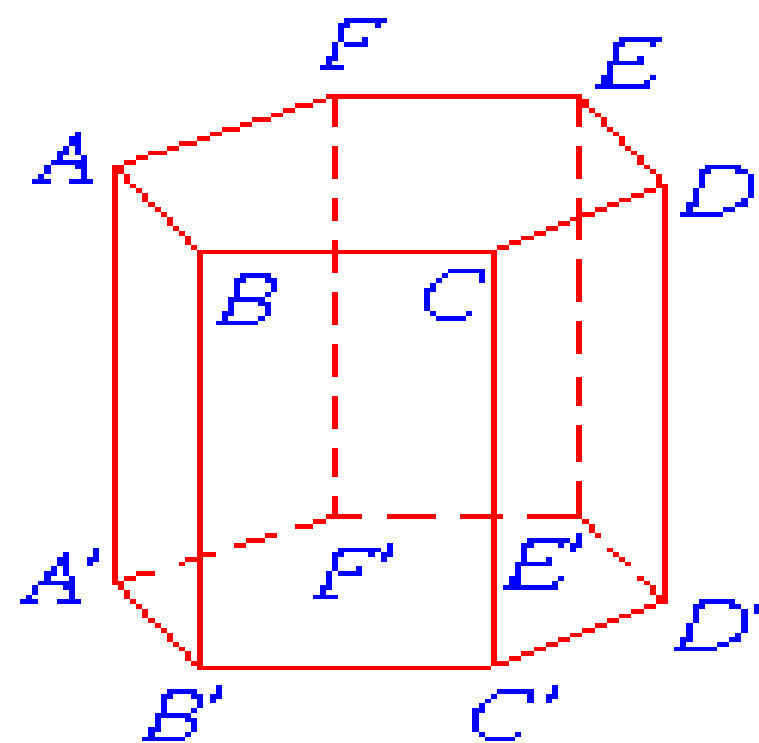


Bài giải

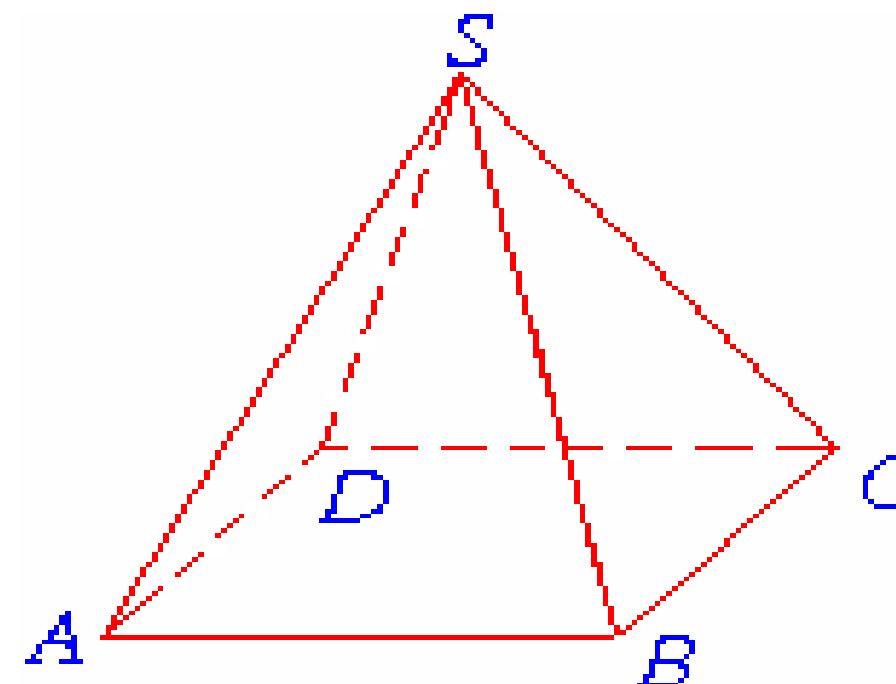
- Hình 1: Khối lăng trụ tam giác; Hình 2: Khối chóp tứ giác
- Khối lăng trụ tam giác: 9 cạnh; 5 mặt; Khối chóp tứ giác: 8 cạnh, 5 mặt
- Trong hình 1: Điểm E là điểm trong, điểm F là điểm ngoài của khối đó.

II. KHÁI NIỆM VỀ HÌNH ĐA DIỆN VÀ KHỐI ĐA DIỆN

1. Khái niệm về hình đa diện:



Hình 1



Hình 2

? Các mặt của mỗi hình trên là hình gì?

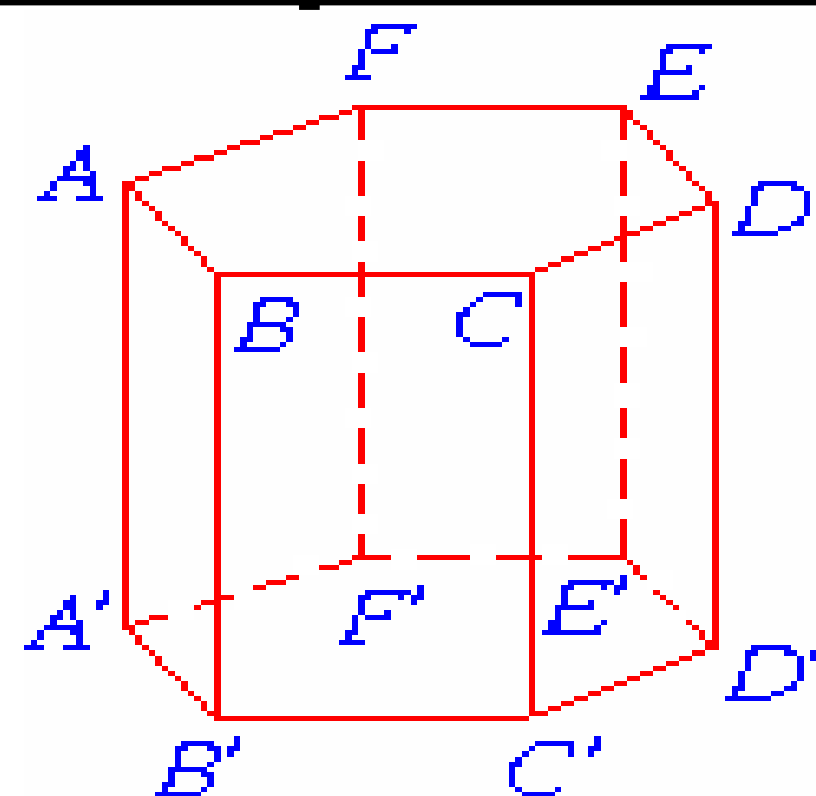
TL: Các mặt của mỗi hình trên là các đa giác

? Có nhận xét gì về mối quan hệ giữa hai mặt bất kì trong hình 1, hình 2?
(nhận xét về số đỉnh chung, số cạnh chung của hai mặt)

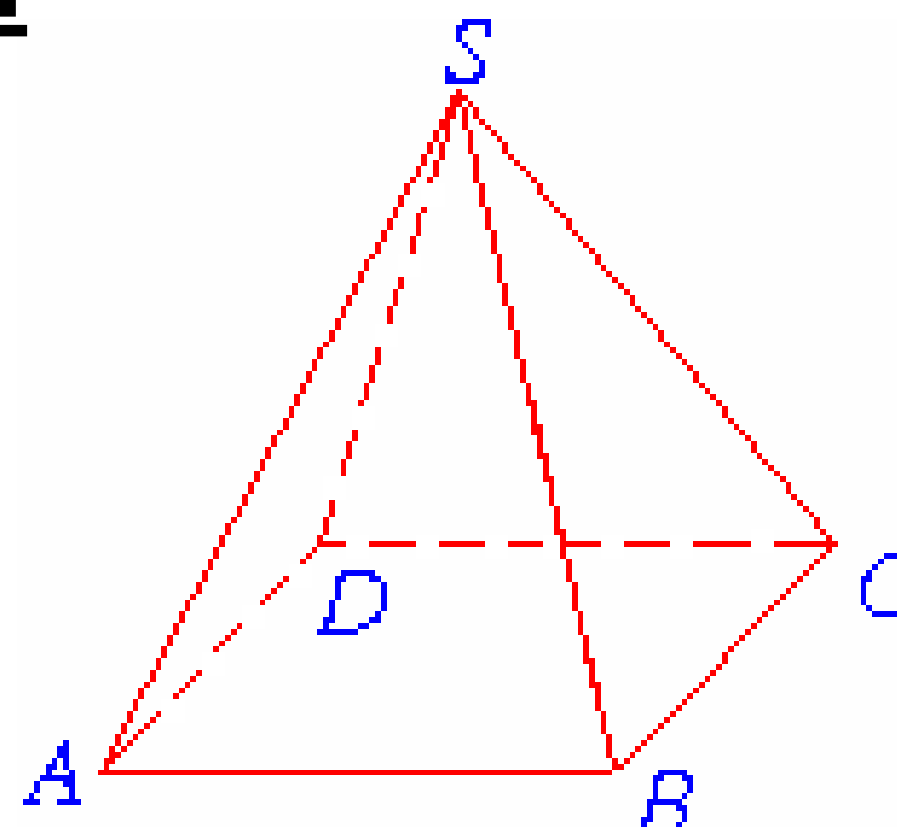
TL: Hai đa giác bất kì trong hình 1, hình 2 không có điểm chung, hoặc có 1 đỉnh chung hoặc có 1 cạnh chung

II. KHÁI NIỆM VỀ HÌNH ĐA DIỆN VÀ KHỐI ĐA DIỆN

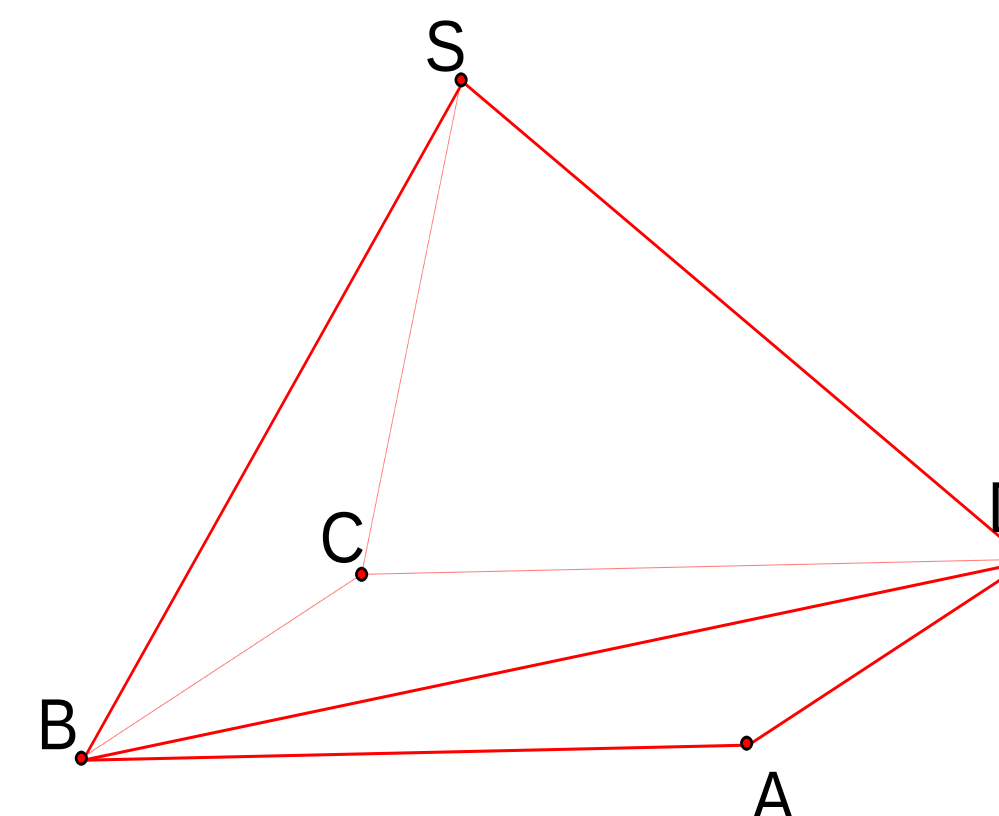
1. Khái niệm về hình đa diện:



Hình 1



Hình 2



Hình 3

? Trong hình 1, hình 2, mỗi cạnh bất kỳ là cạnh chung của mấy đa giác?

TL: Mỗi cạnh bất kỳ là cạnh chung của 2 đa giác.

? Em hãy quan sát hình số 3 và cho biết câu trả lời trên có đúng với trường hợp hình 3 không ?

TL: Câu trả lời trên không đúng với hình 3.

II. KHÁI NIỆM VỀ HÌNH ĐA DIỆN VÀ KHỐI ĐA DIỆN

1. Khái niệm về hình đa diện:



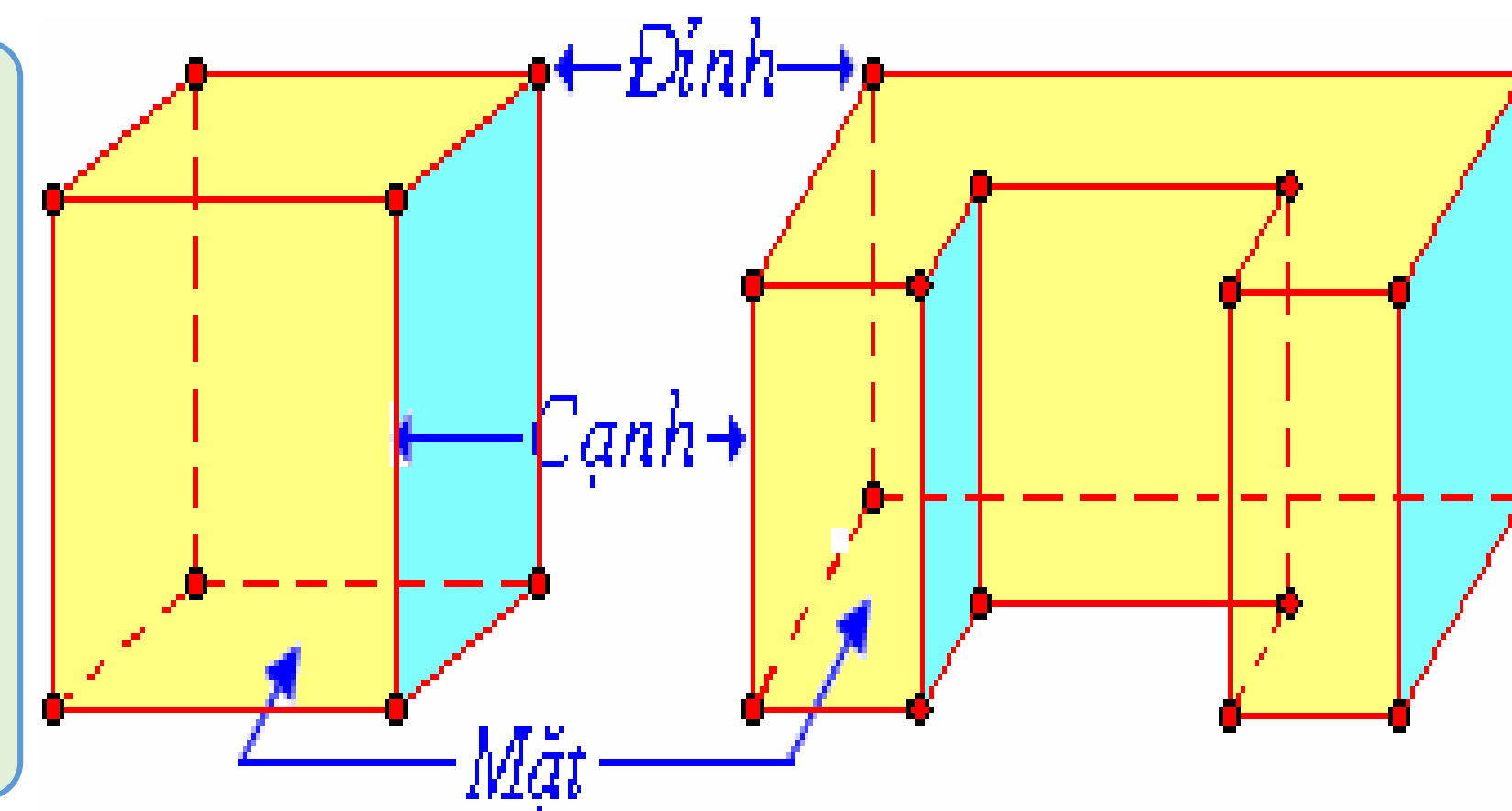
Khái niệm

Hình đa diện là hình được tạo bởi một số hữu hạn các đa giác thoả mãn hai tính chất:

- + Hai đa giác phân biệt chỉ có thể hoặc không có điểm chung nào hoặc chỉ có một điểm chung hoặc chỉ có một cạnh chung.
- + Mỗi cạnh của đa giác nào cũng là cạnh chung của đúng hai đa giác

Lưu ý:

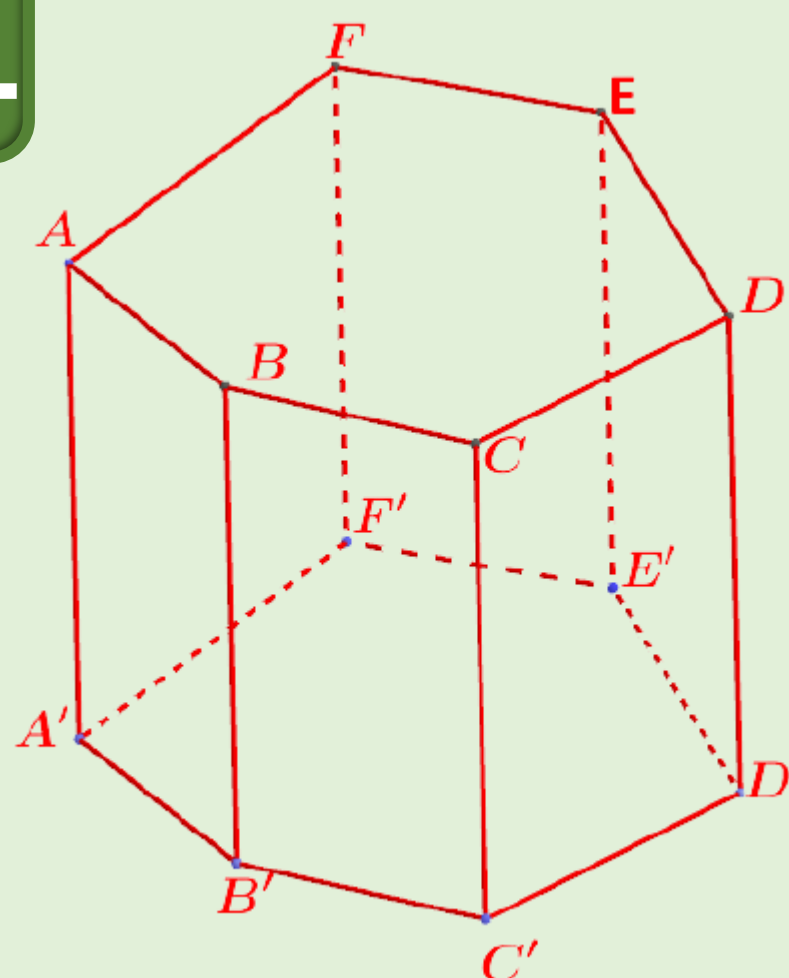
- Mỗi đa giác như thế gọi là một mặt của hình đa diện
- Các đỉnh, cạnh của các đa giác ấy cũng là các đỉnh, cạnh của hình đa diện



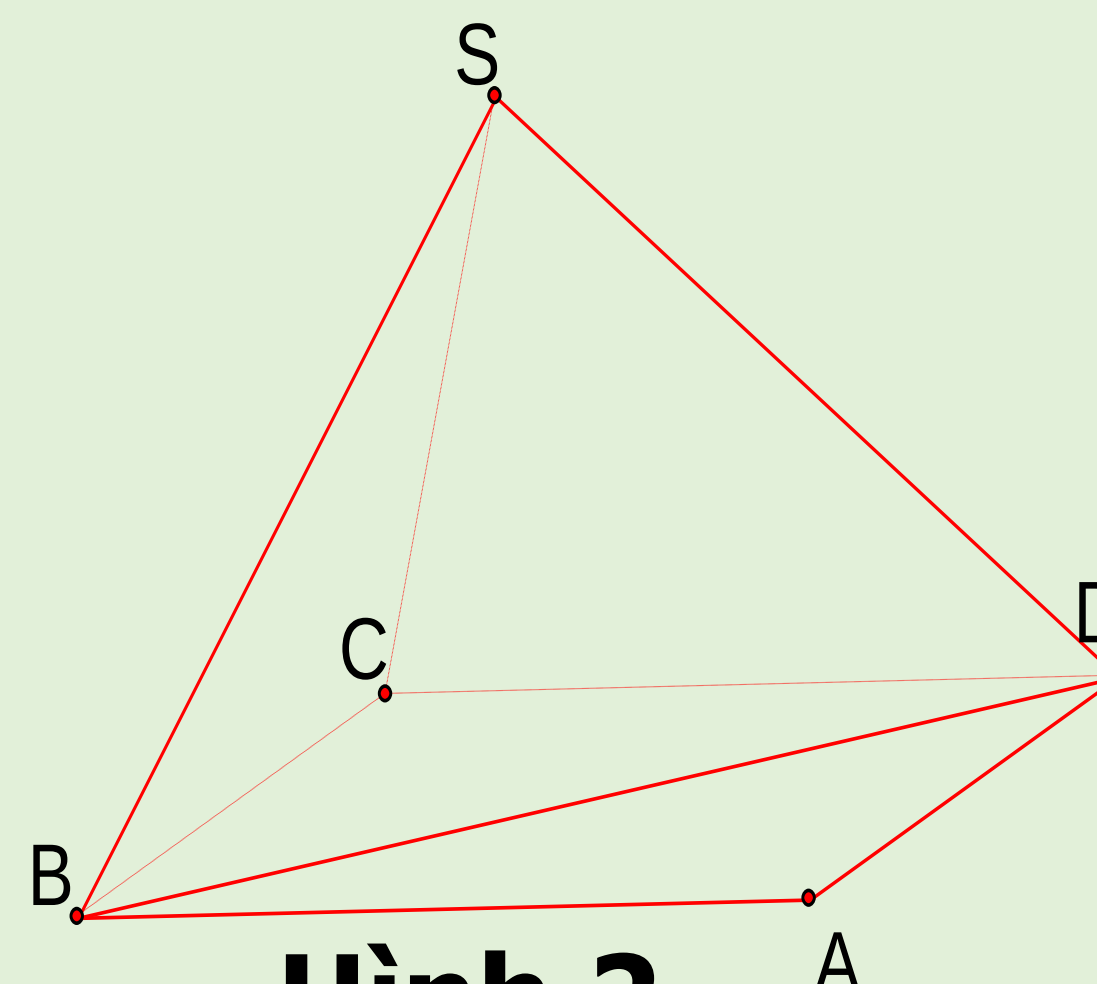
II. KHÁI NIỆM VỀ HÌNH ĐA DIỆN VÀ KHỐI ĐA DIỆN

1. Khái niệm về hình đa diện:

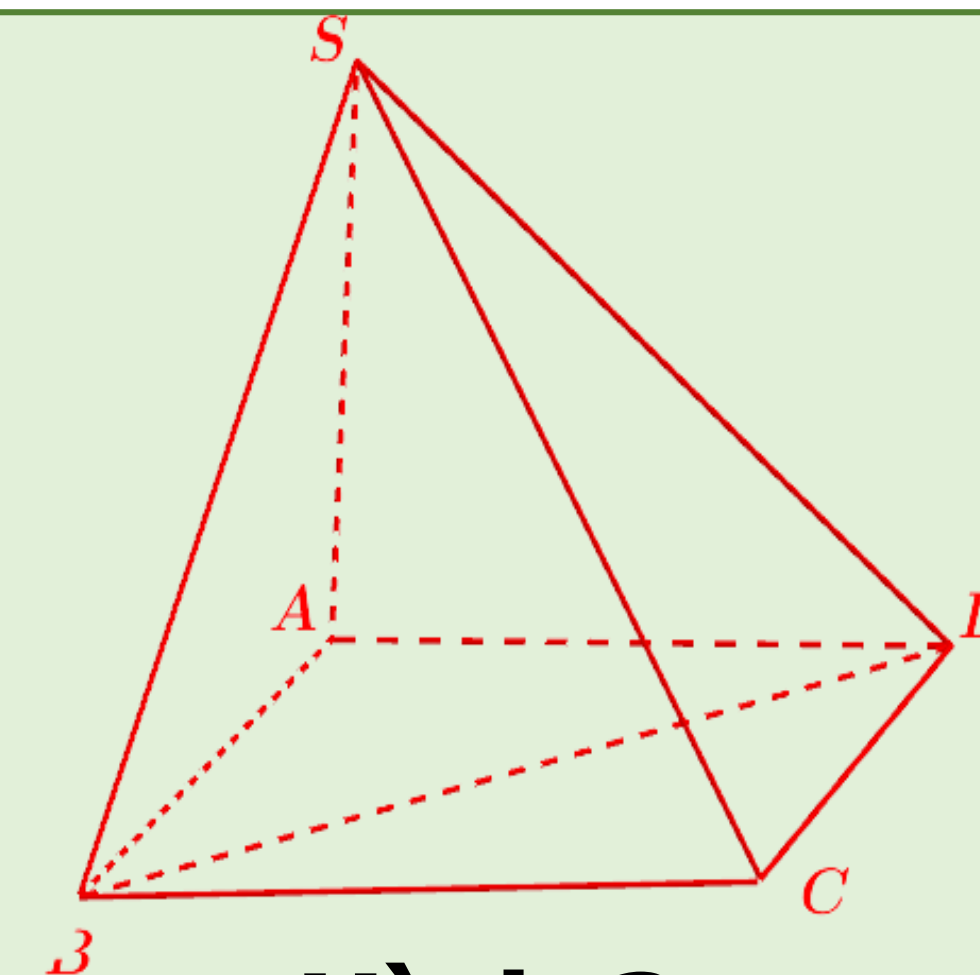
Ví dụ 1



Hình 1



Hình 2



Hình 3

? Trong các hình 1, 2, 3, hình nào là hình đa diện? vì sao?

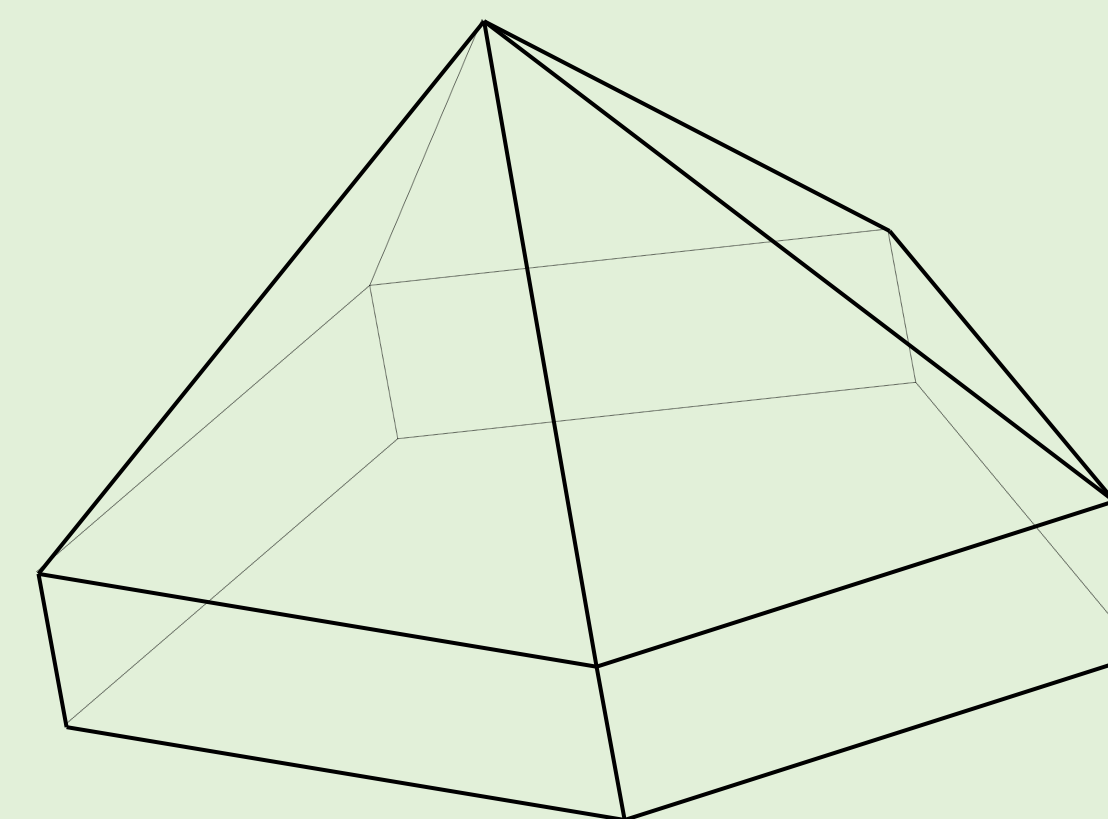
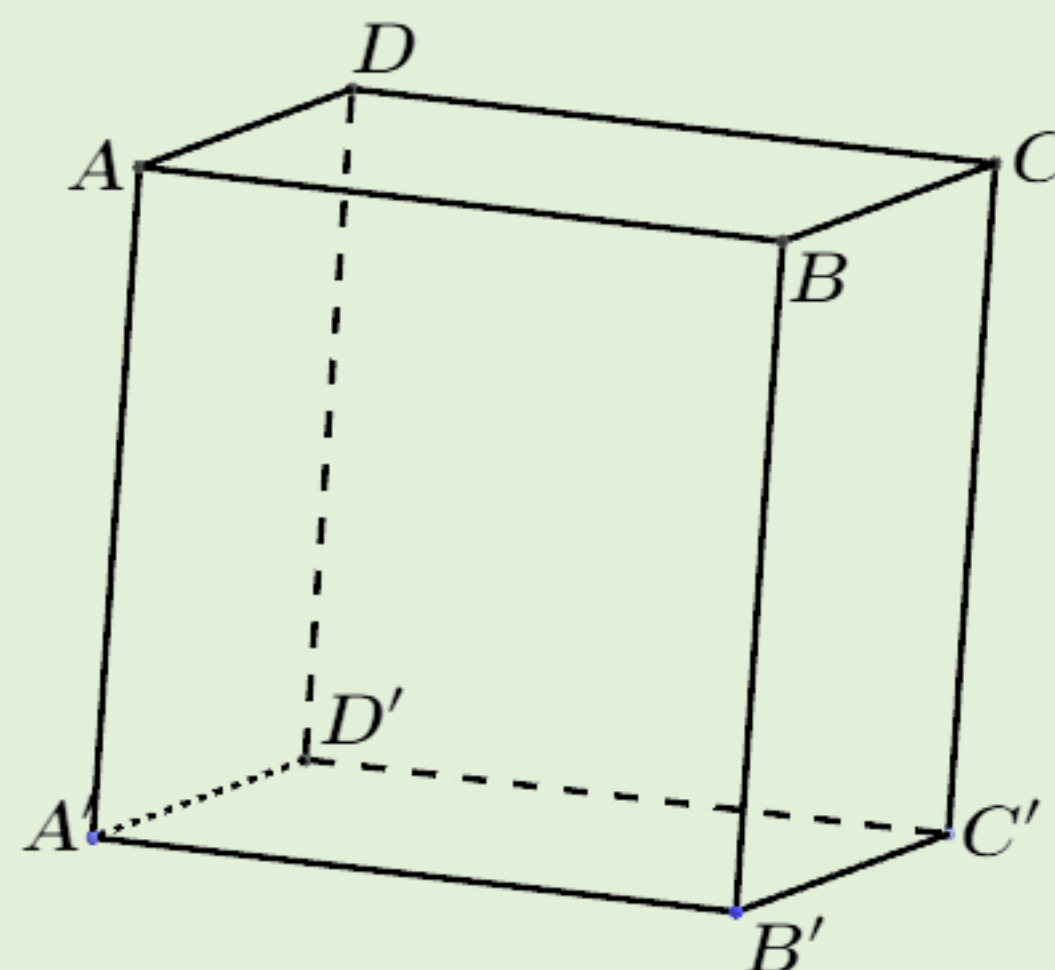
Bài giải

Hình 1, 2 là hình đa diện vì thỏa mãn các tính chất của khái niệm hình đa diện

II. KHÁI NIỆM VỀ HÌNH ĐA DIỆN VÀ KHỐI ĐA DIỆN

1. Khái niệm về hình đa diện:

Ví dụ 2



Hình 4

- ? Hình lập phương có bao nhiêu cạnh, bao nhiêu đỉnh?
Hình 4 có bao nhiêu cạnh, bao nhiêu đỉnh?

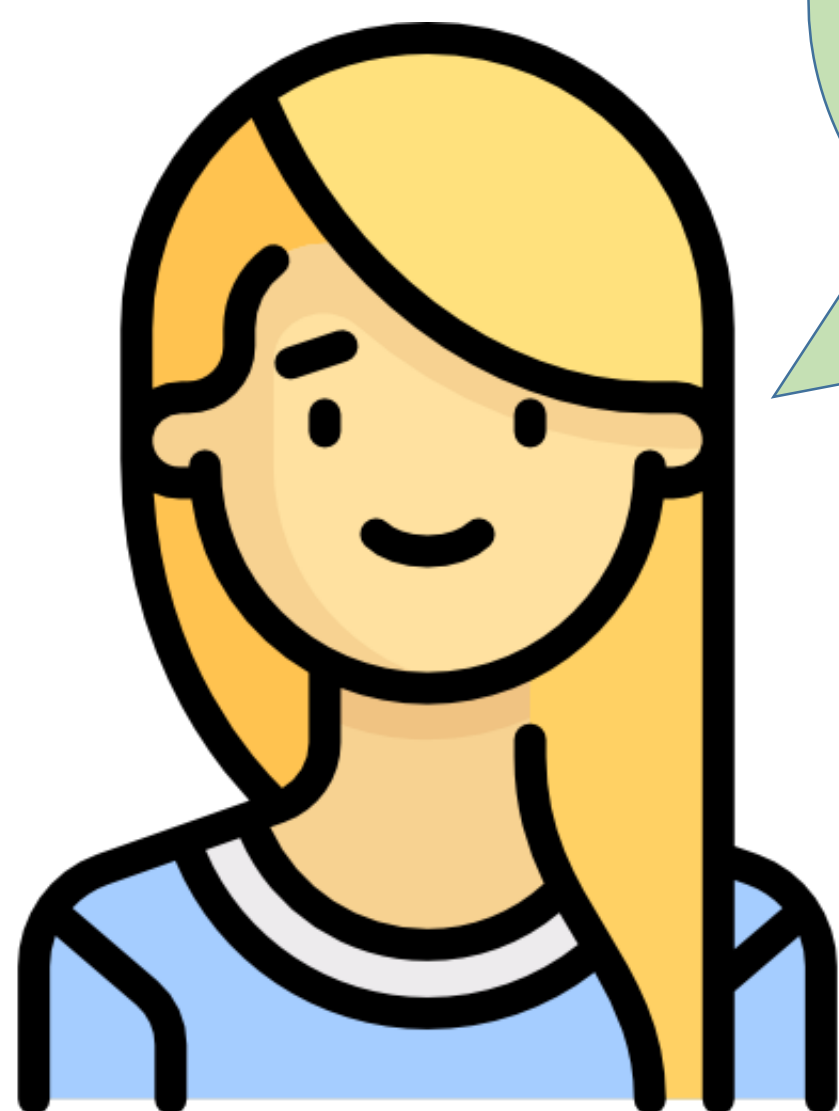
Bài giải

Hình lập phương có 12 cạnh và 8 đỉnh

Hình 4 có 20 cạnh và 11 đỉnh

II. KHÁI NIỆM VỀ HÌNH ĐA DIỆN VÀ KHỐI ĐA DIỆN

2. Khái niệm khối đa diện:



An

Hộp phấn rỗng
và hộp phấn
chứa đầy bột
phấn đều là
hình hộp."



Bảo

Hộp phấn rỗng
là hình hộp,
hộp phấn chứa
đầy bột phấn
không phải là
hình hộp



Em nhận
xét gì về 2 ý
kiến của các
bạn?

II. KHÁI NIỆM VỀ HÌNH ĐA DIỆN VÀ KHỐI ĐA DIỆN

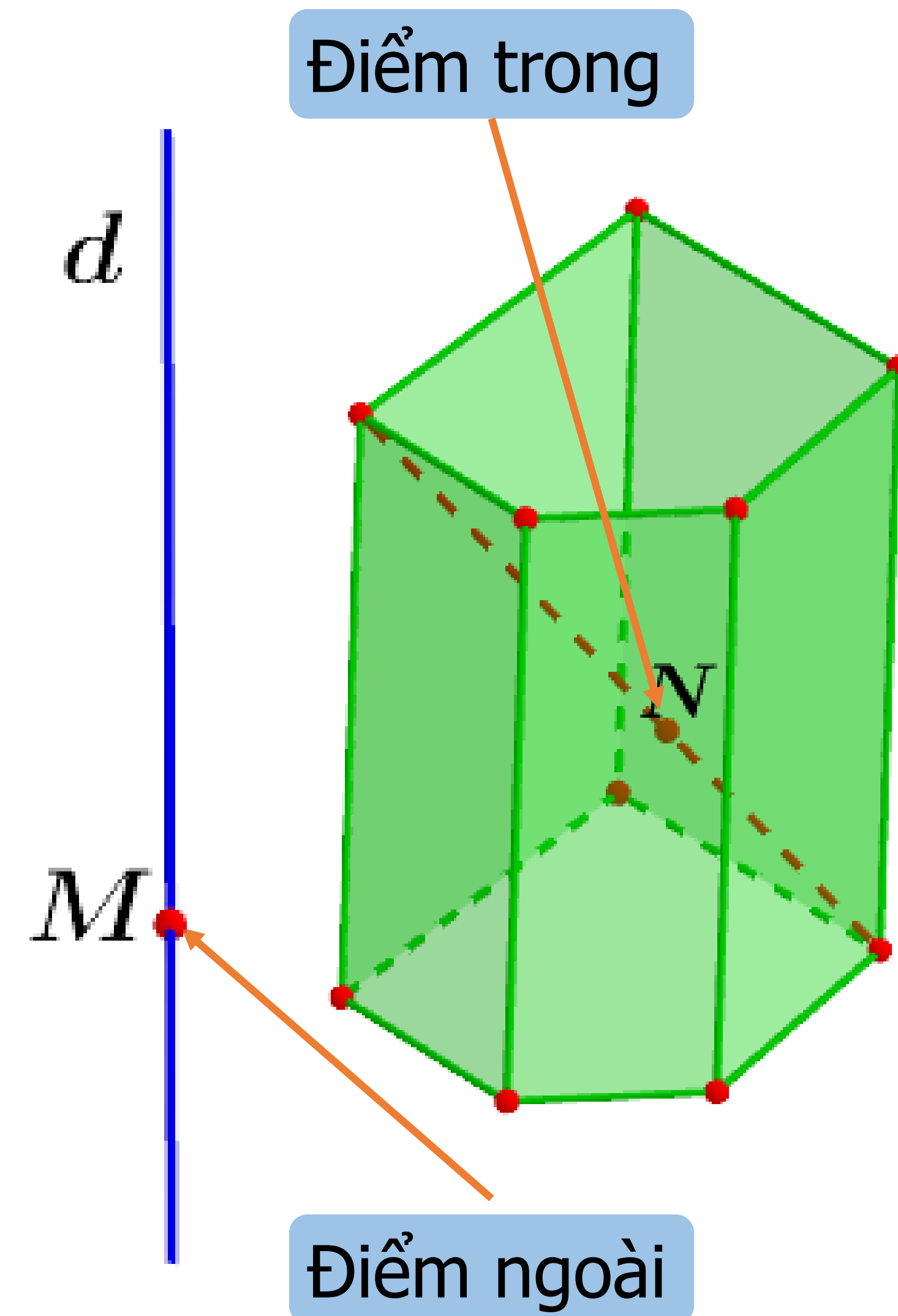
2. Khái niệm về khối đa diện:

Khái niệm

Khối đa diện là phần không gian được giới hạn bởi một hình đa diện, kể cả hình đa diện đó.

Lưu ý:

- Những điểm không thuộc khối đa diện được gọi là điểm ngoài của khối đa diện.
- Những điểm thuộc khối đa diện nhưng không thuộc hình đa diện giới hạn khối đa diện diện ấy được gọi là điểm trong của khối đa diện.



II. KHÁI NIỆM VỀ HÌNH ĐA DIỆN VÀ KHỐI ĐA DIỆN

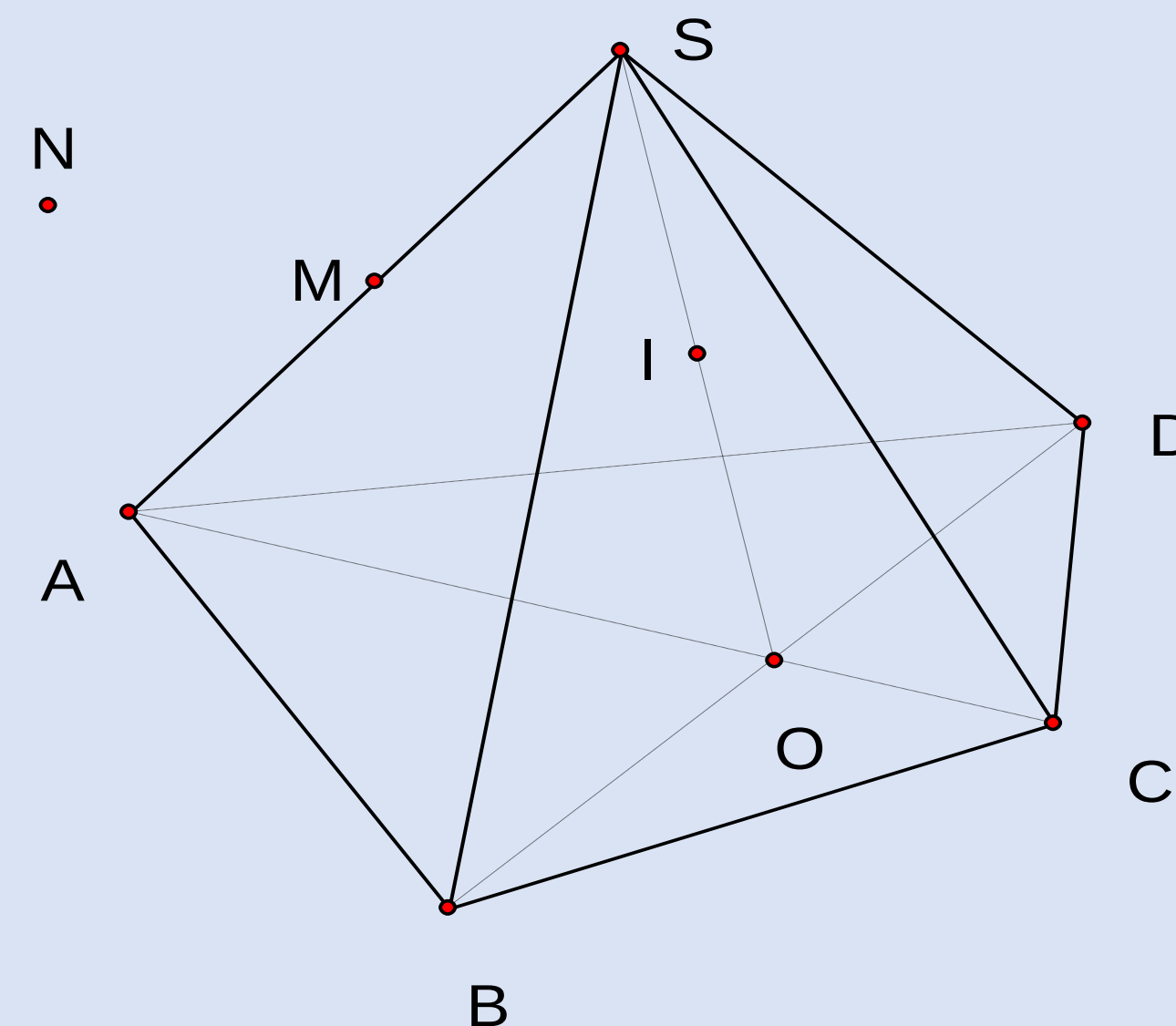
2. Khái niệm khối đa diện:

Ví dụ 3 Cho khối chóp $S.ABCD$ có O là giao điểm AC và BD , I là trung điểm SO , M là trung điểm SA , N đối xứng với I qua M . Hãy chỉ ra trong các điểm O, I, M, N , điểm nào là điểm trong, điểm nào là điểm ngoài của khối chóp $S.ABCD$?



Bài giải

Các điểm I là điểm trong của khối chóp $S.ABCD$.
Điểm N là điểm ngoài của khối chóp $S.ABCD$

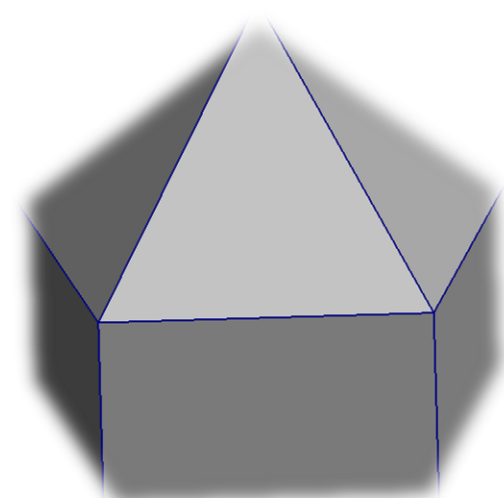


II. KHÁI NIỆM VỀ HÌNH ĐA DIỆN VÀ KHỐI ĐA DIỆN

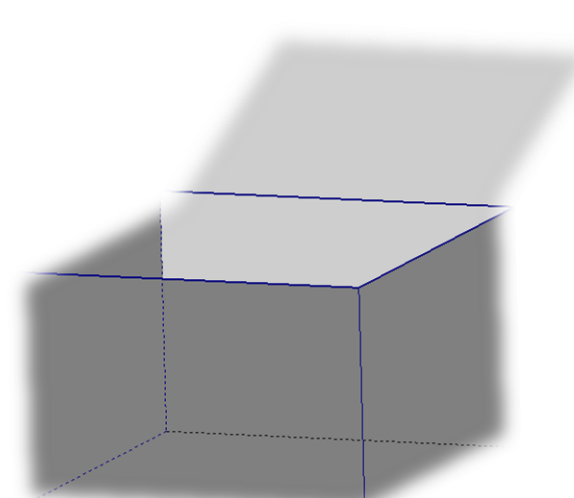
2. Khái niệm khối đa diện:

Ví dụ 2

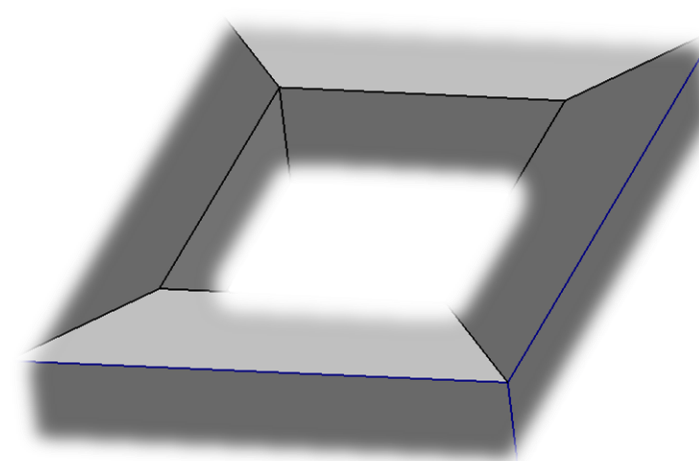
Trong các hình sau, hình nào là khối đa diện?



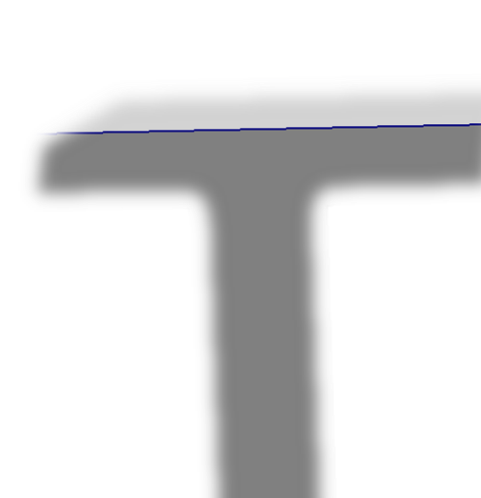
Hình a



Hình b



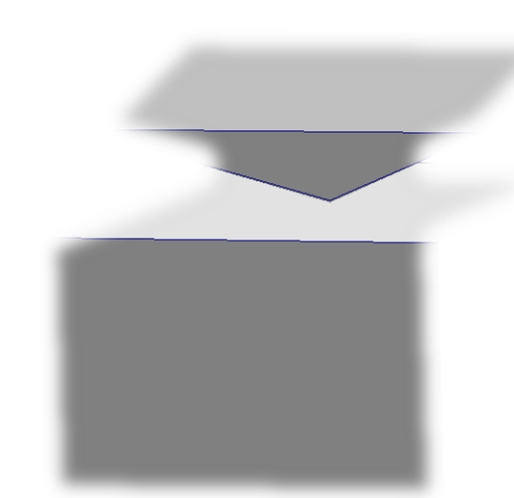
Hình c



Hình d



Hình e



Hình f



Bài giải

Các hình a, c, d là các khối đa diện

Các hình b, e, f không là khối đa diện

II. KHÁI NIỆM VỀ HÌNH ĐA DIỆN VÀ KHỐI ĐA DIỆN

2. Khái niệm khối đa diện:

Ví dụ 3

Trong các mệnh đề sau, mệnh đề nào đúng?

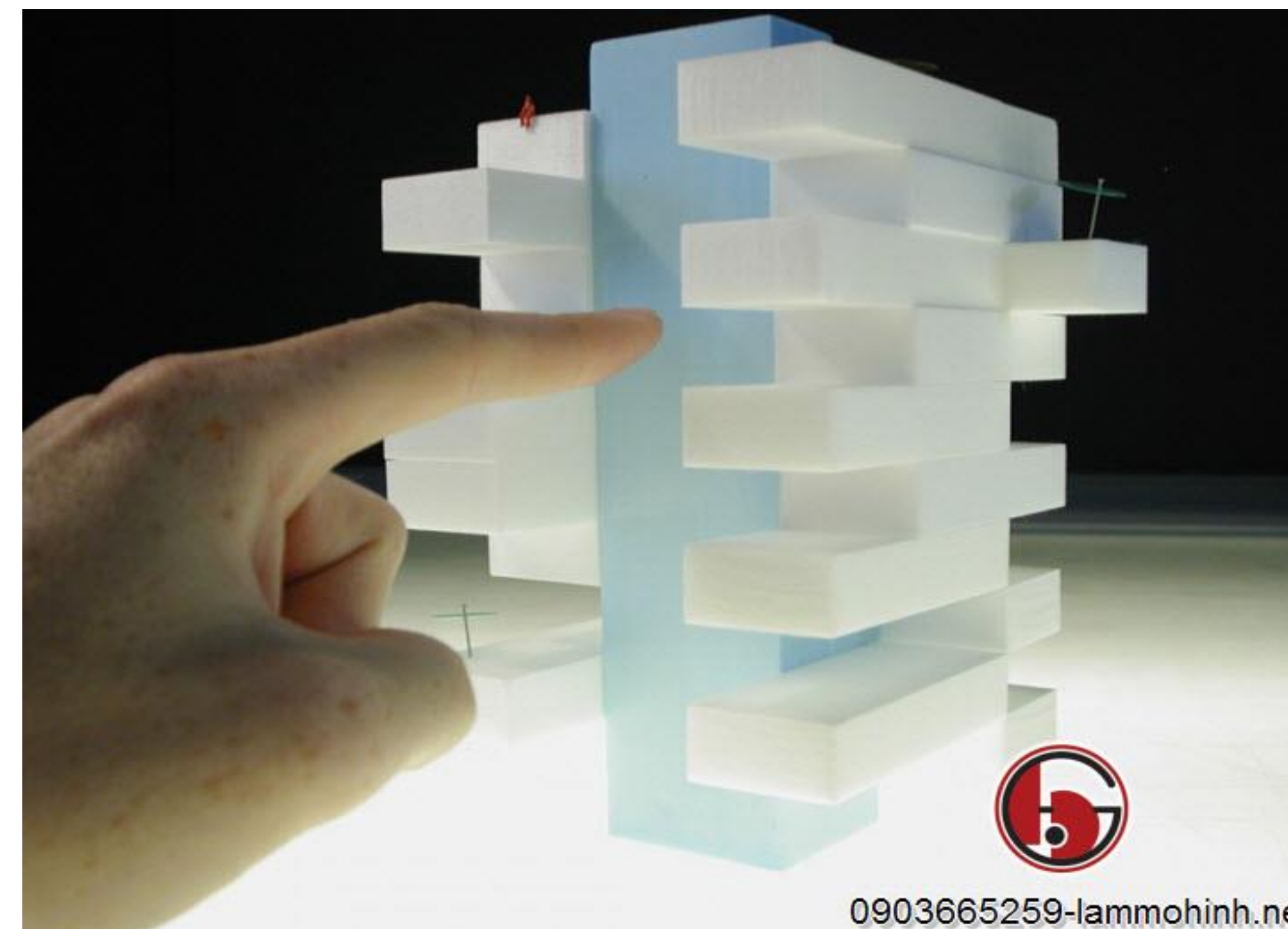
- A. Mỗi hình đa diện có ít nhất bốn đỉnh.
- B. Mỗi hình đa diện có ít nhất ba cạnh.
- C. Số đỉnh của một hình đa diện lớn hơn hoặc bằng số cạnh của nó.
- D. Số mặt của một hình đa diện lớn hơn hoặc bằng số cạnh của nó.

Bài giải

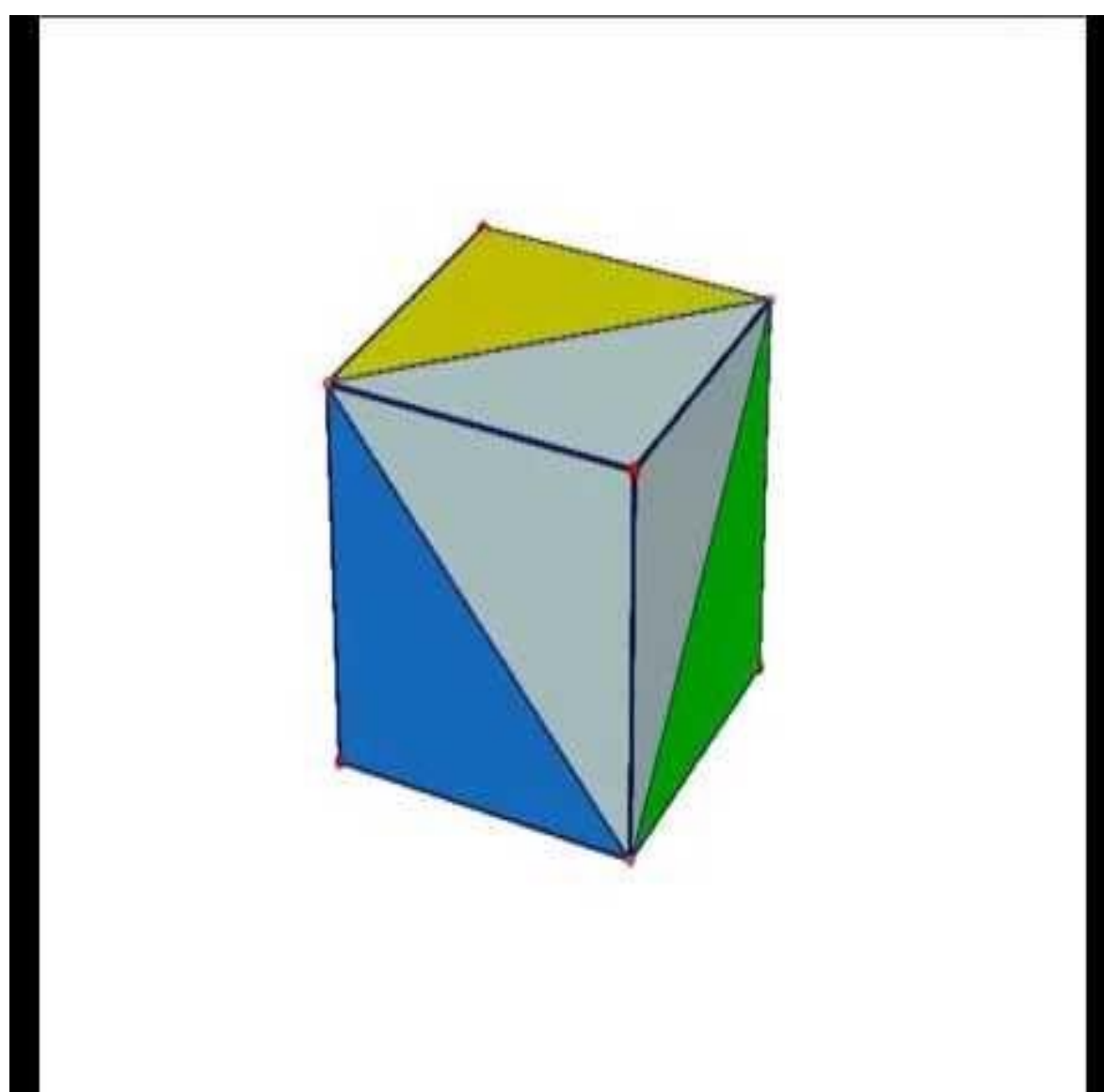
Chọn đáp án A

IV. PHÂN CHIA VÀ LẮP GHÉP KHỐI ĐA DIỆN

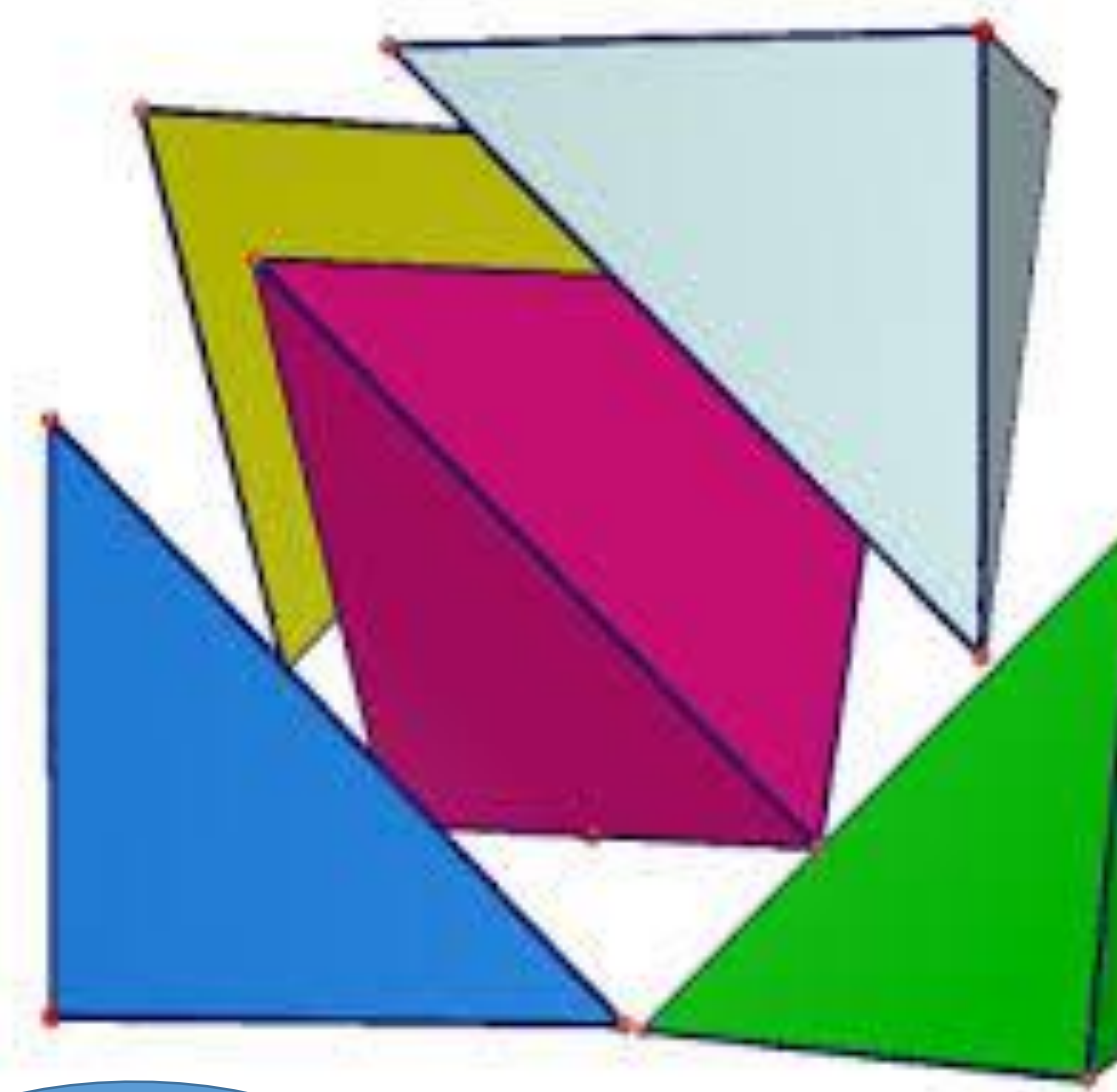
Ta có thể phân chia mô hình trên thành những khối hình hộp hay không



IV. PHÂN CHIA VÀ LẮP GHÉP KHỐI ĐA DIỆN

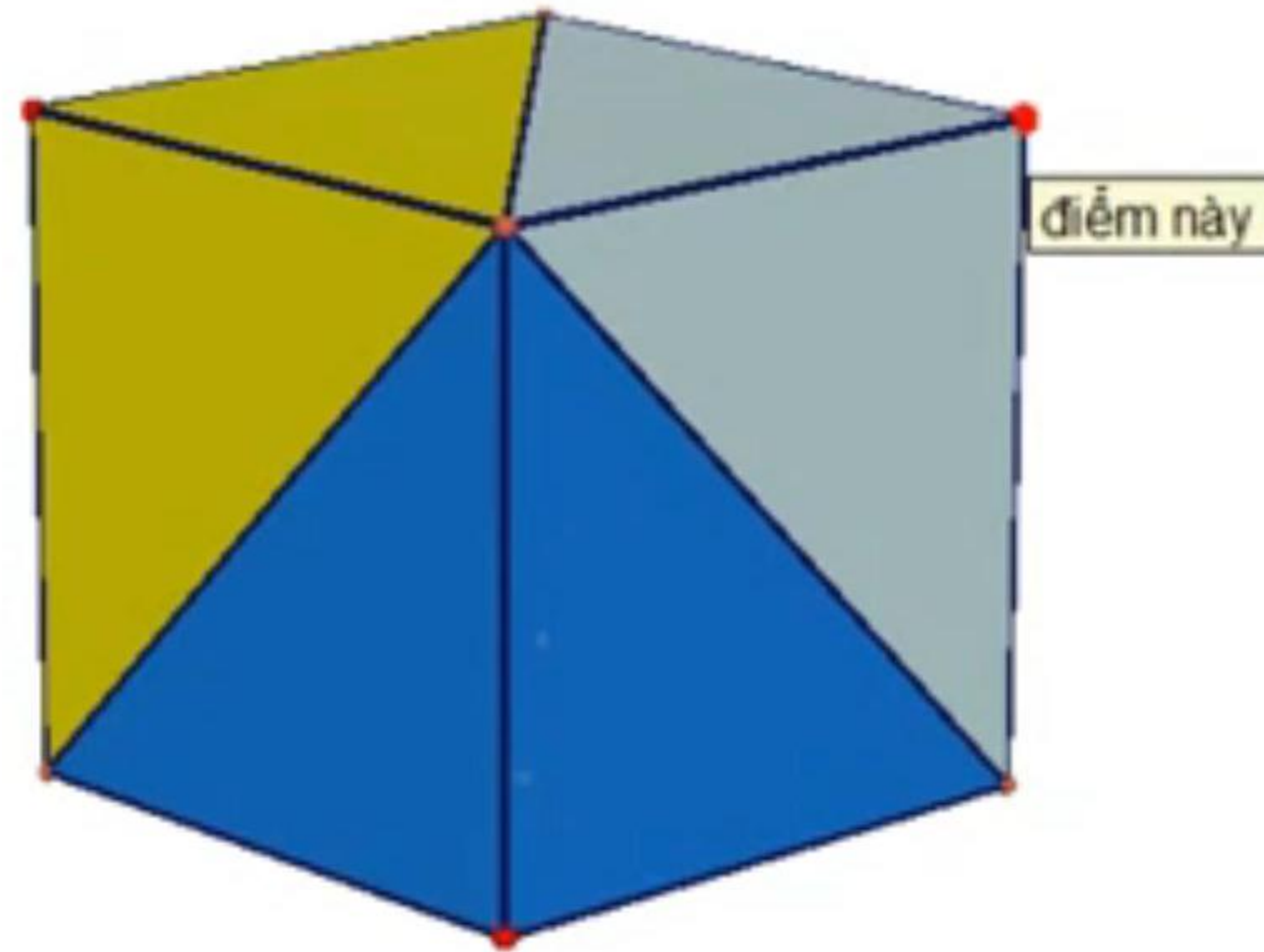


Hình a



Hình b

Khi ghép các khối tứ diện của hình b theo các màu tương ứng ta được hình a



IV. PHÂN CHIA VÀ LẮP GHÉP KHỐI ĐA DIỆN



Khái niệm

Nếu khối đa diện (H) là hợp của hai khối đa diện (H_1) và (H_2) sao cho (H_1) và (H_2) không có chung điểm trong nào thì ta nói có thể chia khối đa diện (H) thành hai khối đa diện (H_1) và (H_2) , hay có thể lắp ghép hai khối đa diện (H_1) và (H_2) thành khối đa diện (H).

Lưu ý:

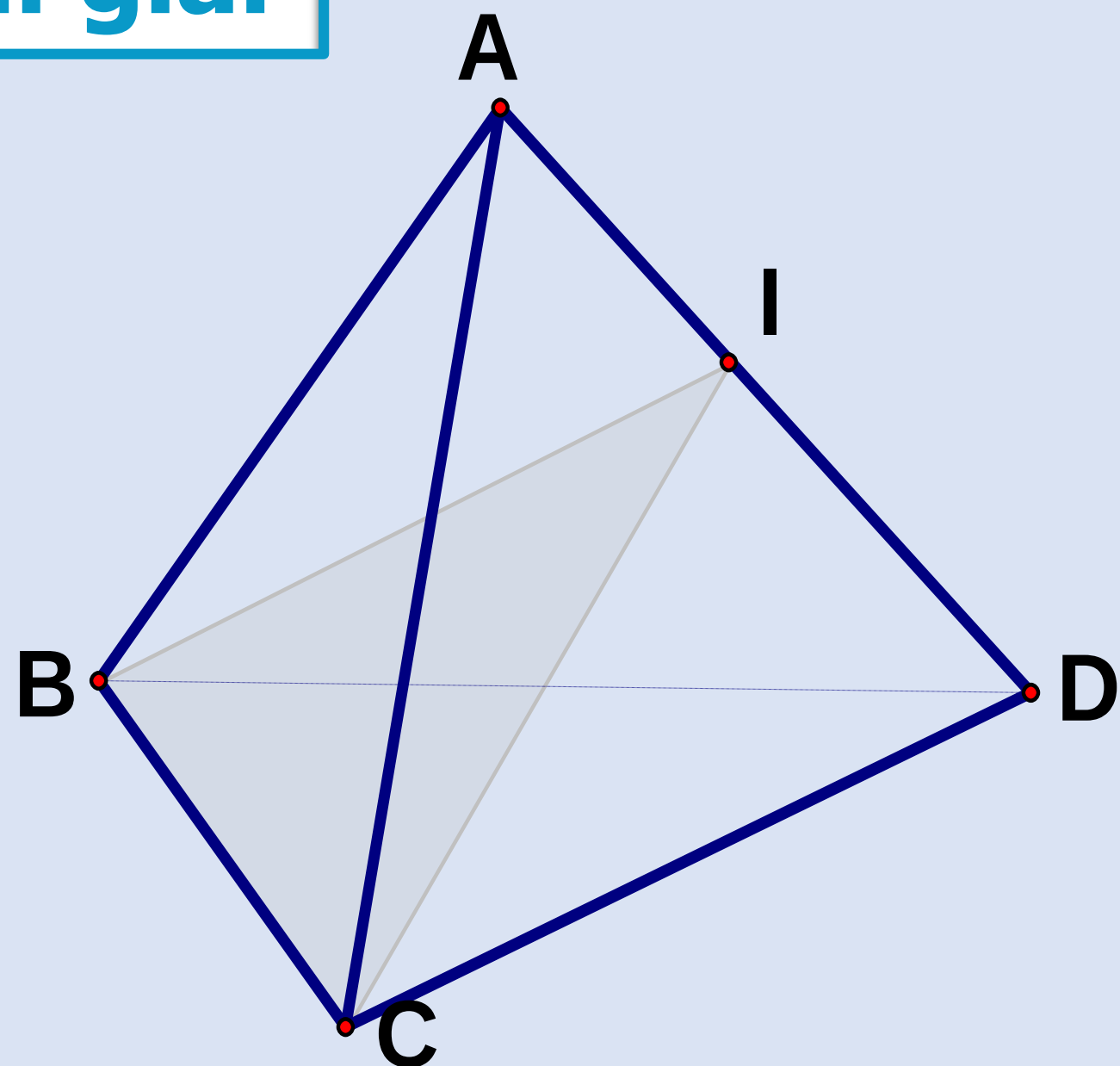
Một khối đa diện bất kì luôn có thể phân chia được thành những khối tứ diện

IV. PHÂN CHIA VÀ LẮP GHÉP KHỐI ĐA DIỆN

Ví dụ 1

Cho khối tứ diện $ABCD$. Trên đoạn AD lấy điểm I khác A và D . Mặt phẳng (IBC) chia khối tứ diện đã cho thành những khối tứ diện nào ?

Bài giải



Mặt phẳng (IBC) chia khối tứ diện đã cho thành hai khối tứ diện $AIBC$ và $DIBC$

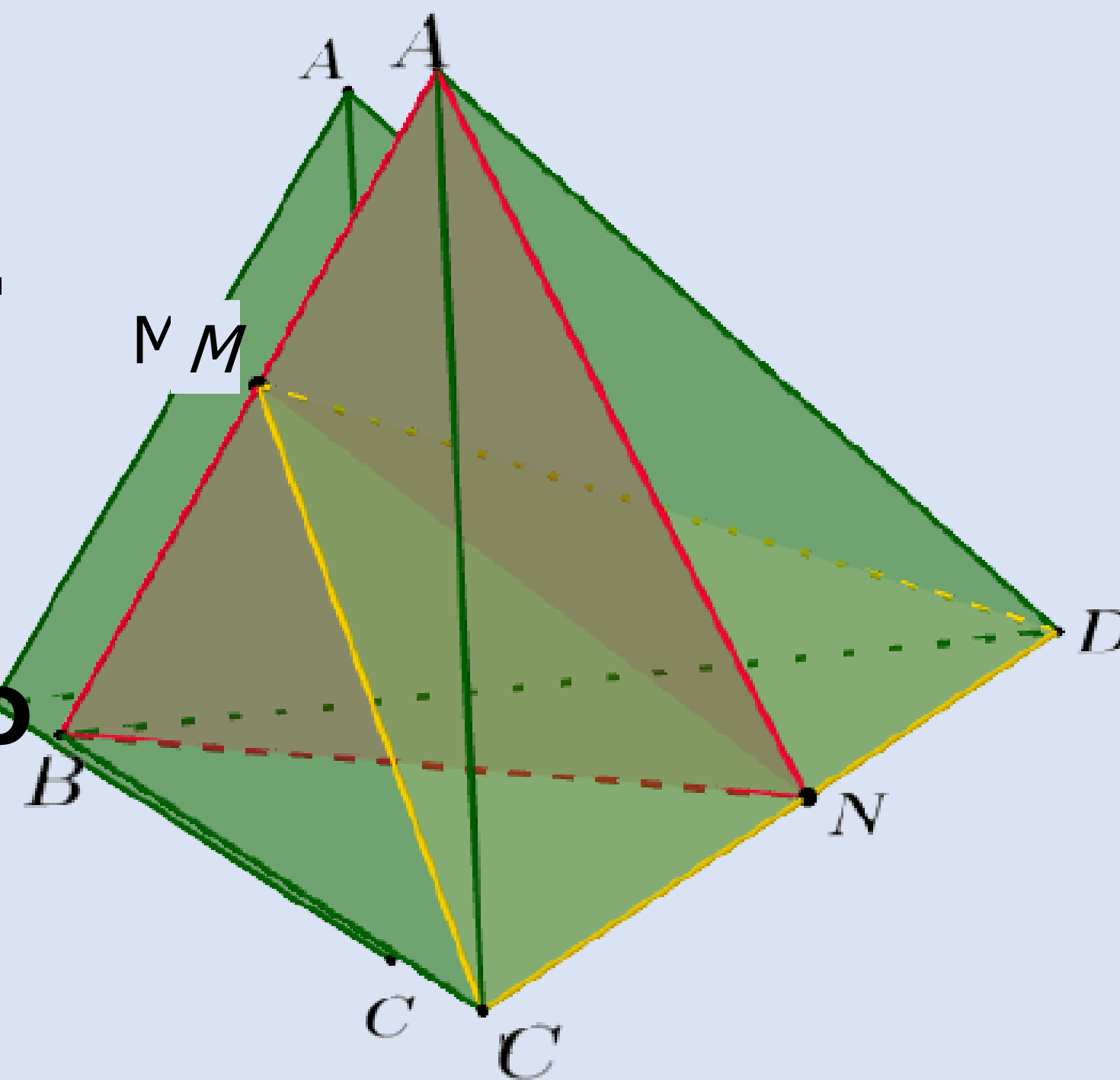
IV. PHÂN CHIA VÀ LẮP GHÉP KHỐI ĐA DIỆN

Ví dụ 2

Sử dụng đúng hai mặt phẳng khác nhau để chia khối tứ diện $ABCD$ thành bốn khối tứ diện.

Bài giải

- Lấy điểm M nằm giữa A và B , điểm N nằm giữa C và D .
- Dựng hai mặt phẳng (MCD) và (NAB)
- Khi đó hai mặt phẳng (MCD) và (NAB) chia khối tứ diện đã cho thành bốn khối tứ diện: $AMCN$, $AMND$, $BMCN$ và $BMND$



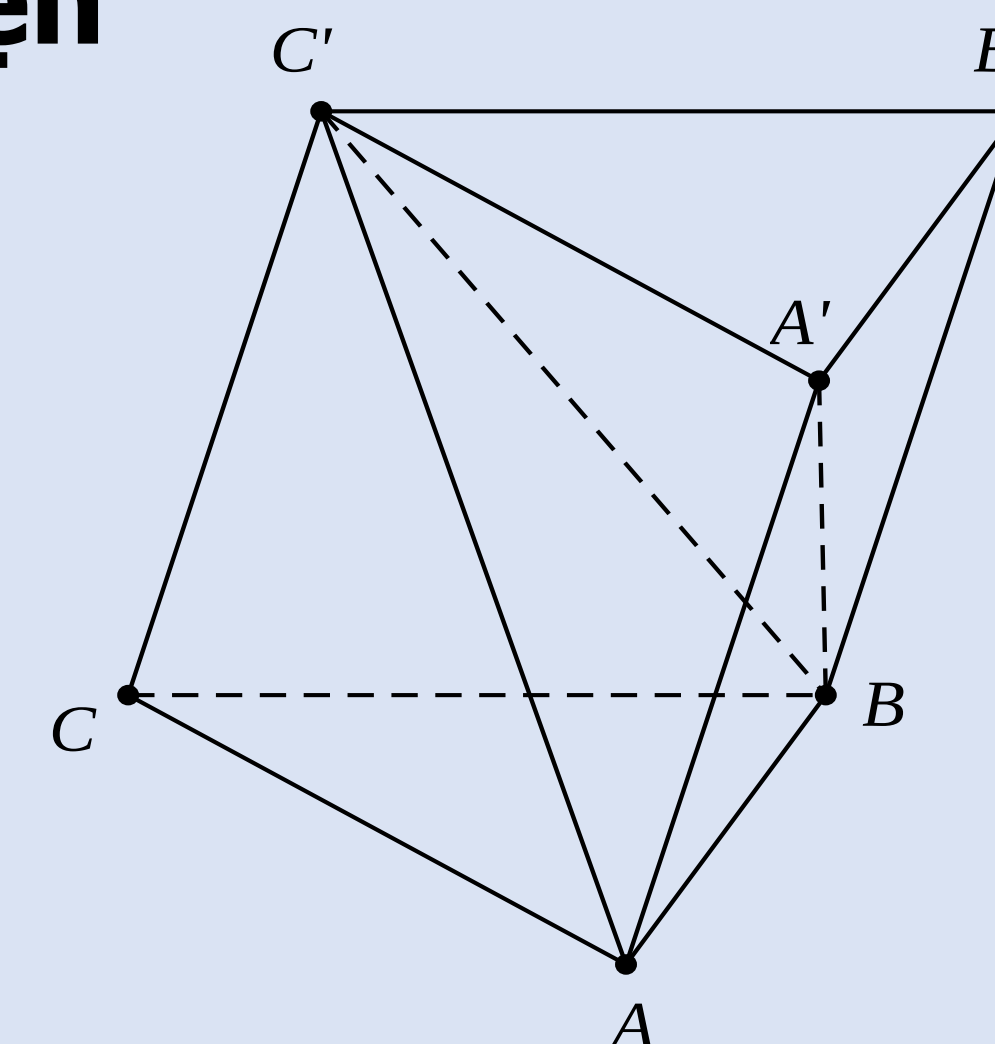
C LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

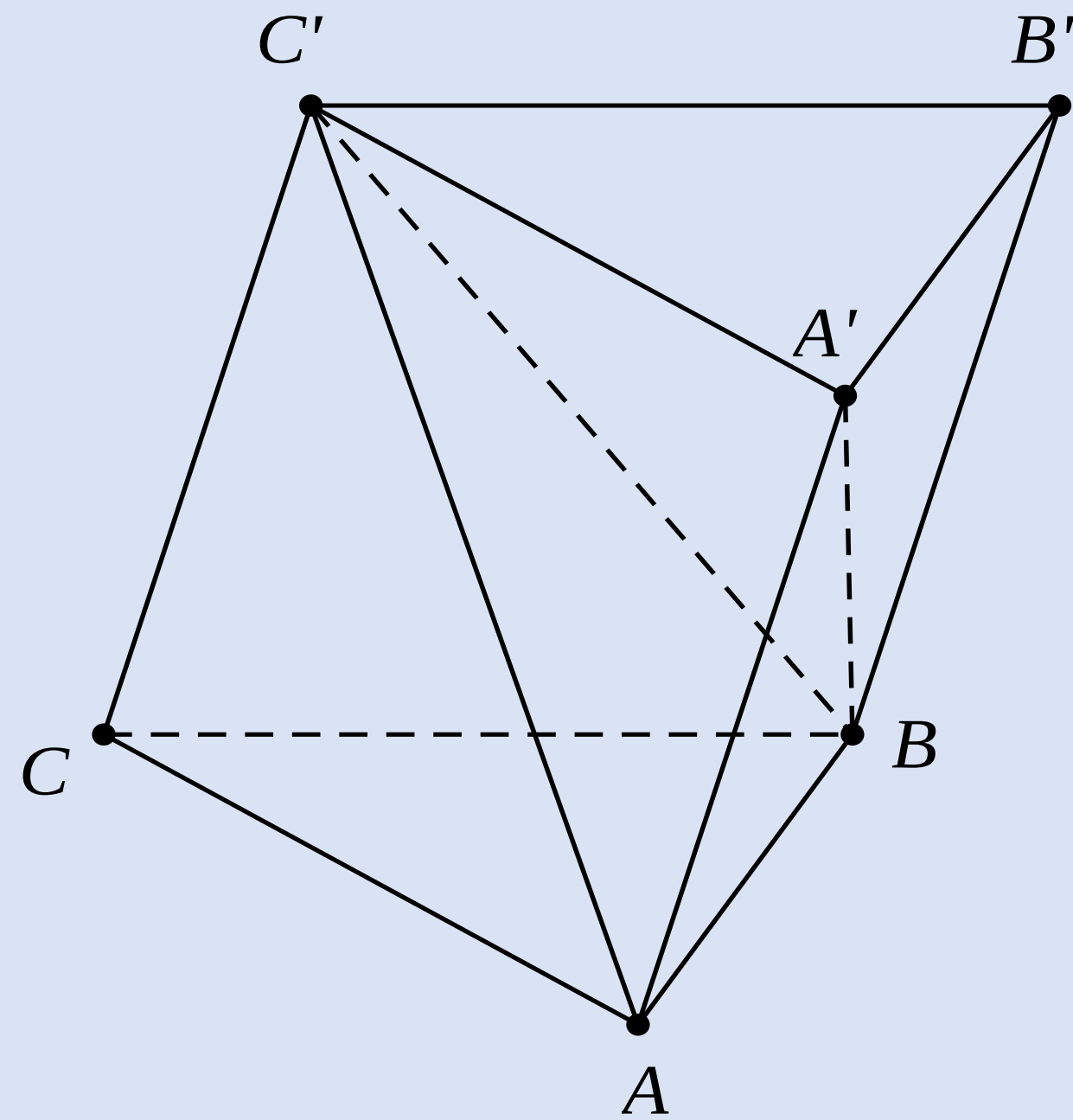
BÀI TẬP TỰ LUẬN

 **Bài 1:** Hãy phân chia khối lăng trụ $ABC.A'B'C'$ thành ba khối tứ diện

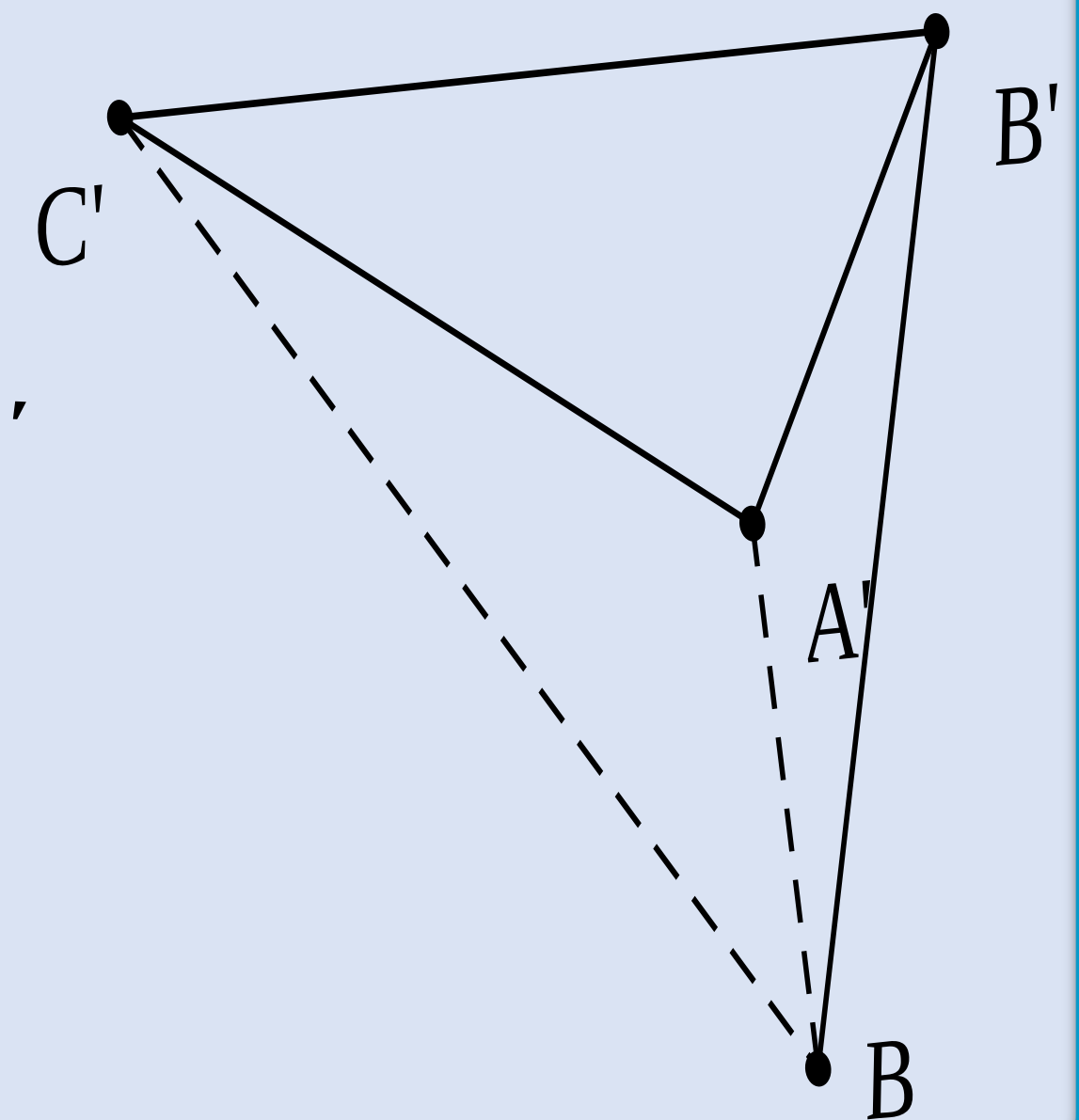
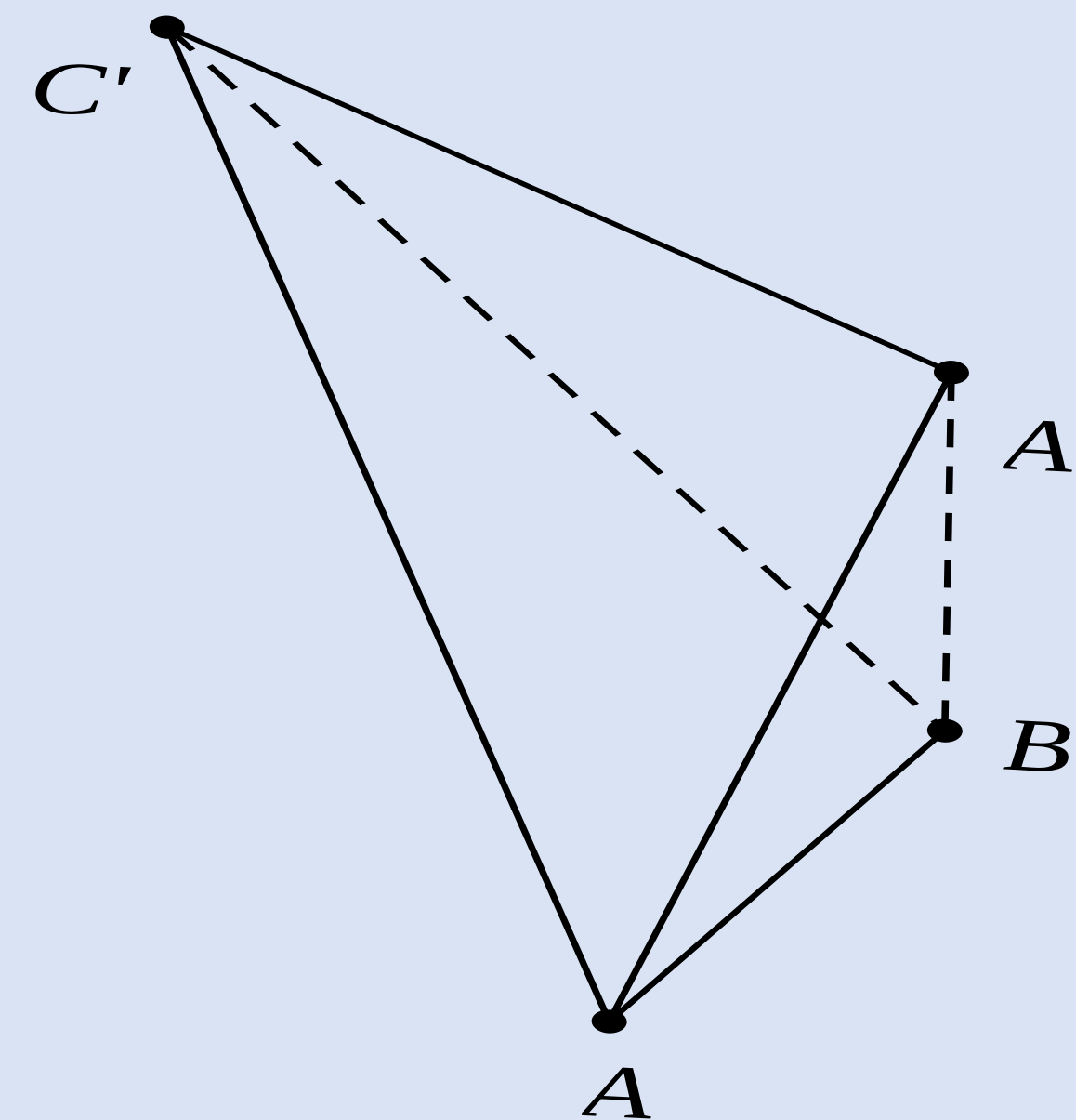
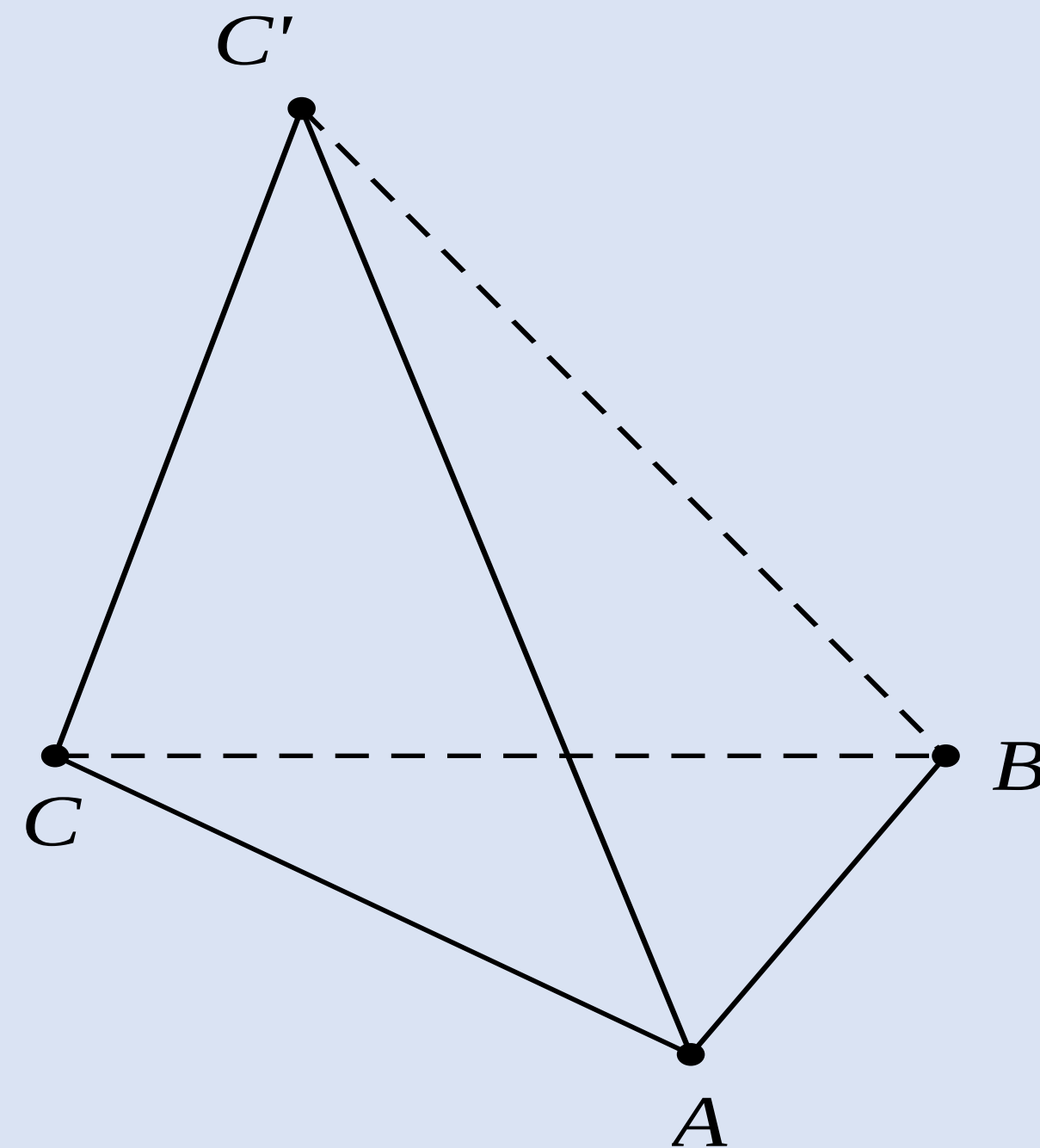
 **Bài giải**

Ta phân chia khối lăng trụ $ABC.A'B'C'$ thành ba khối tứ diện
 $C'.ABC$, $A.BA'C'$, $B.A'B'C'$





Khối lăng
trụ chia
thành 3
khối tứ diện



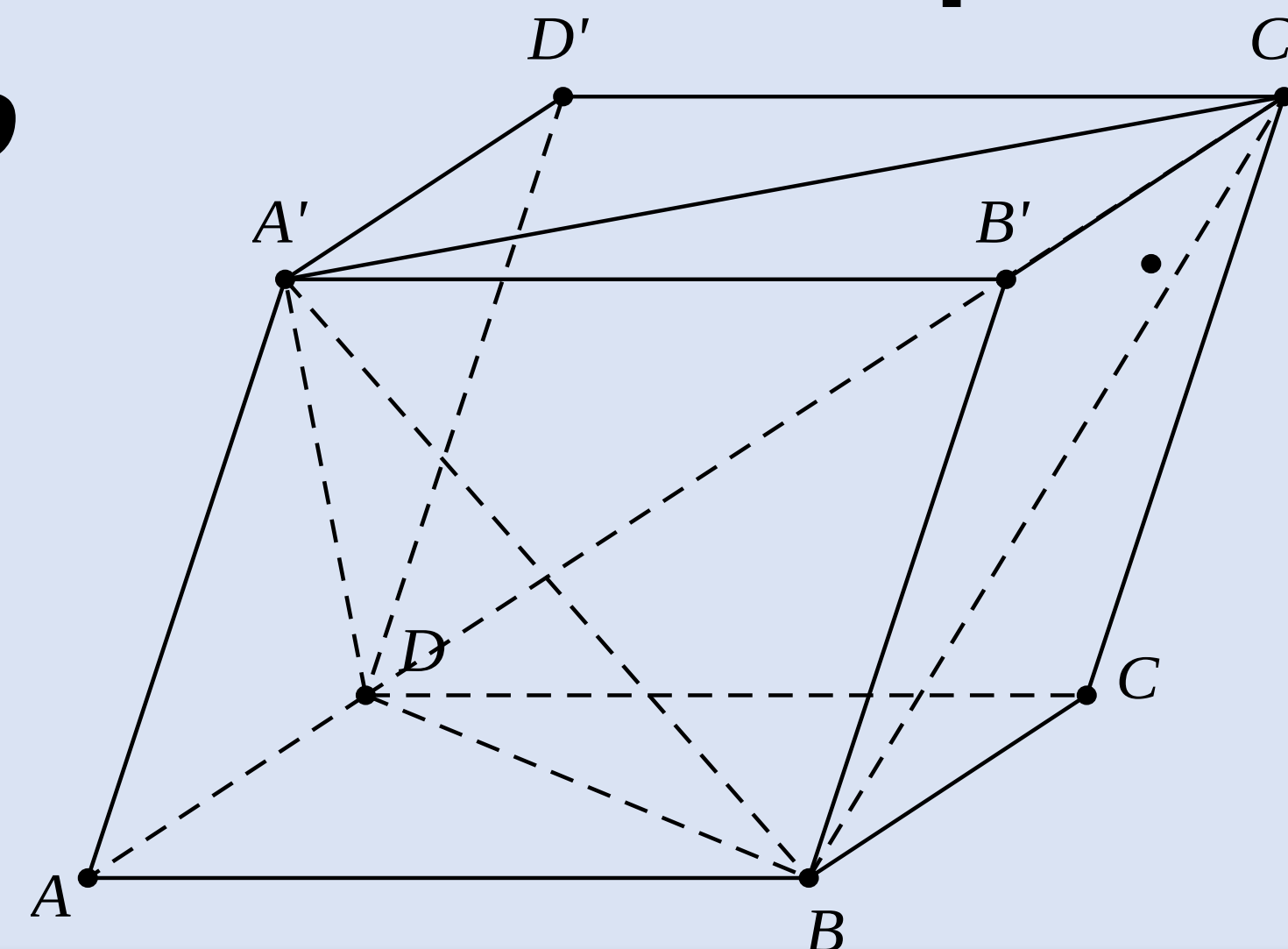
C LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

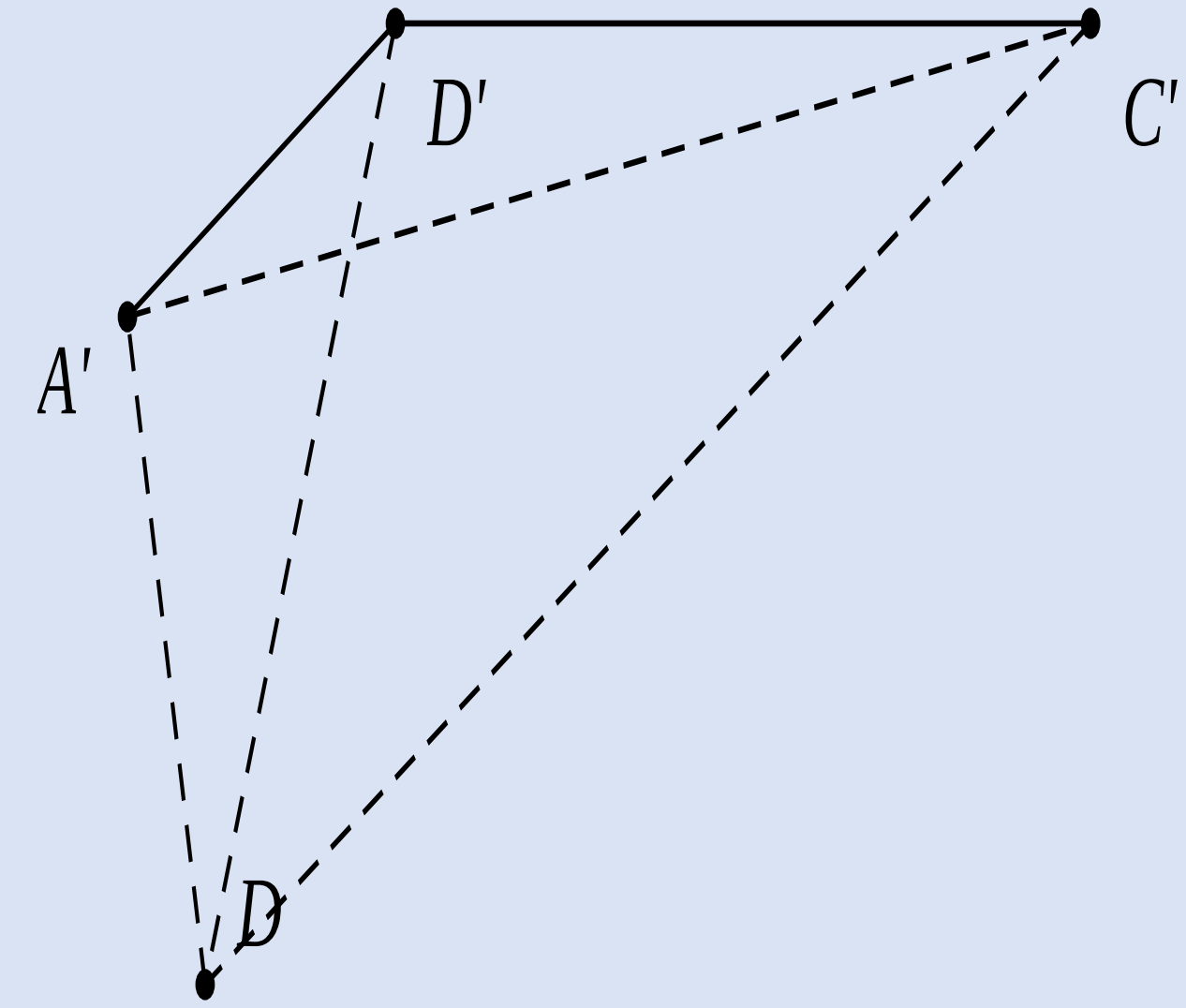
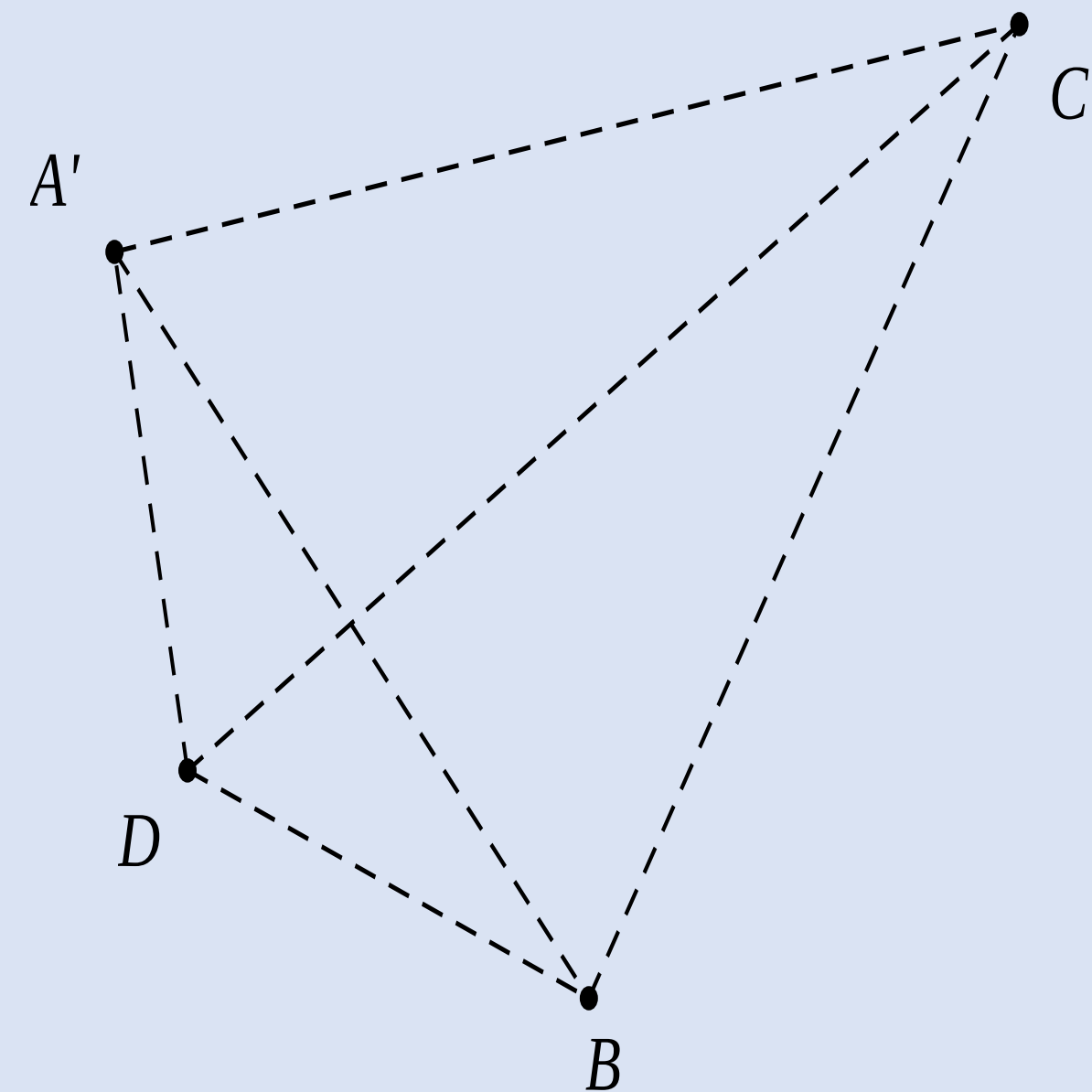
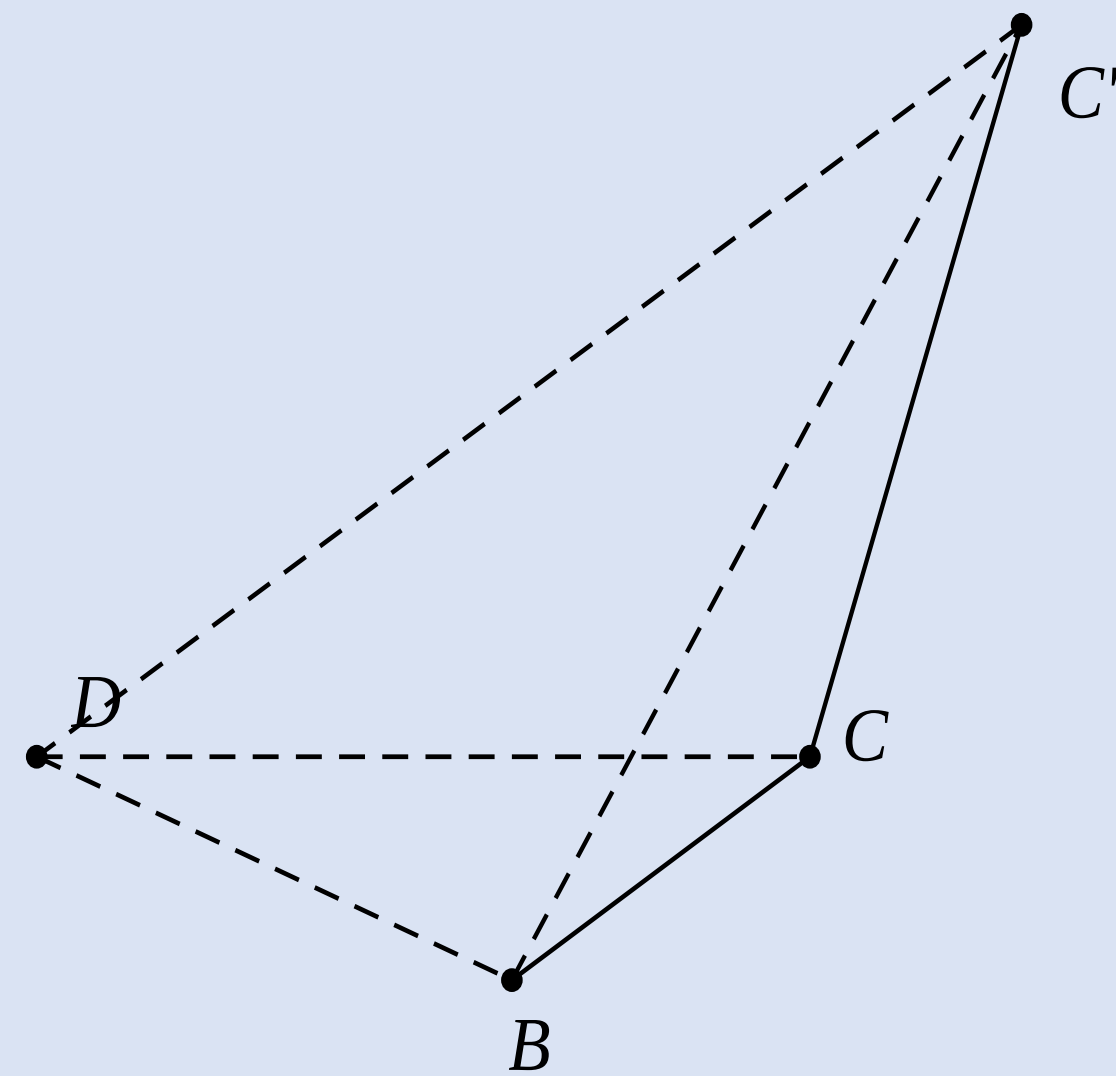
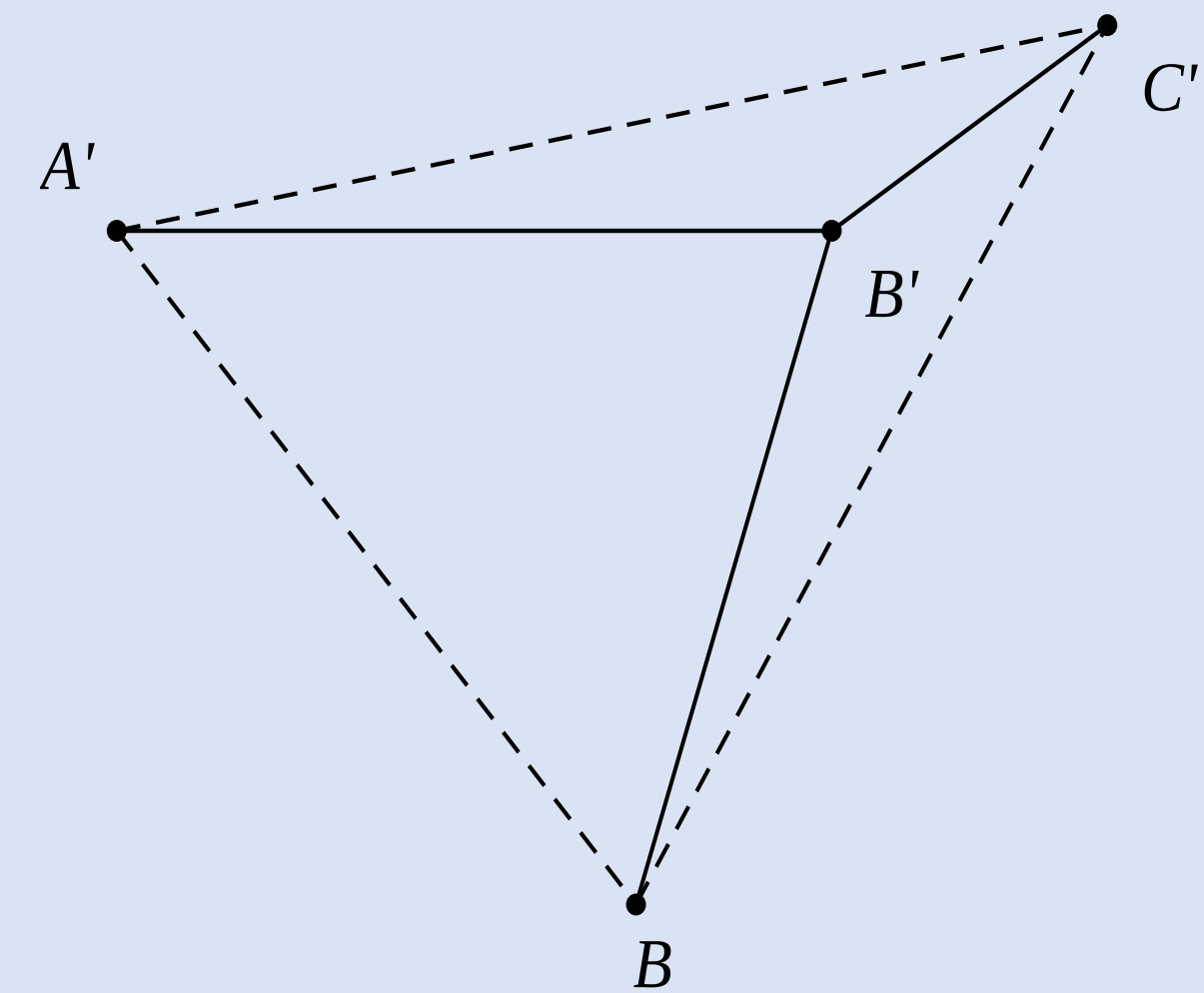
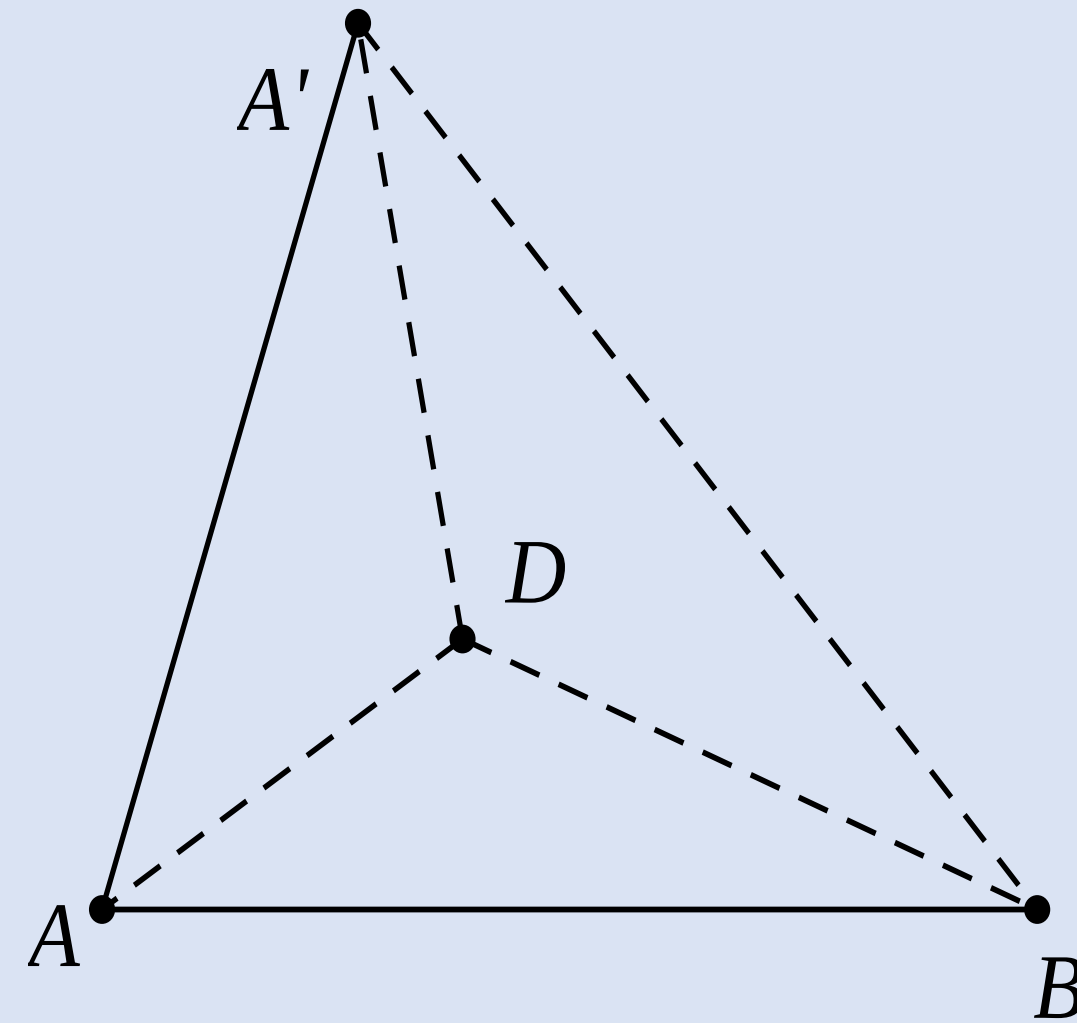
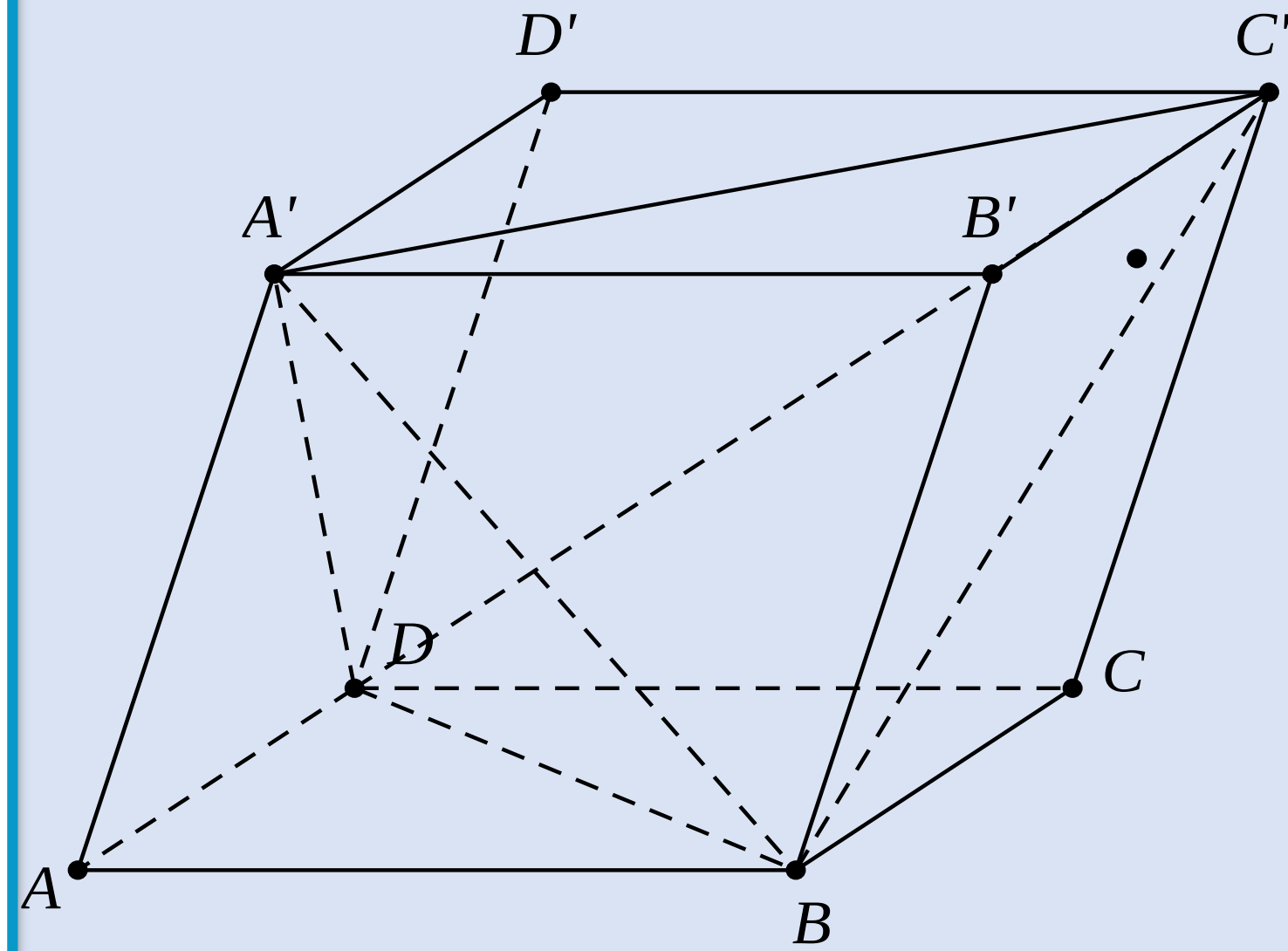
BÀI TẬP TỰ LUẬN

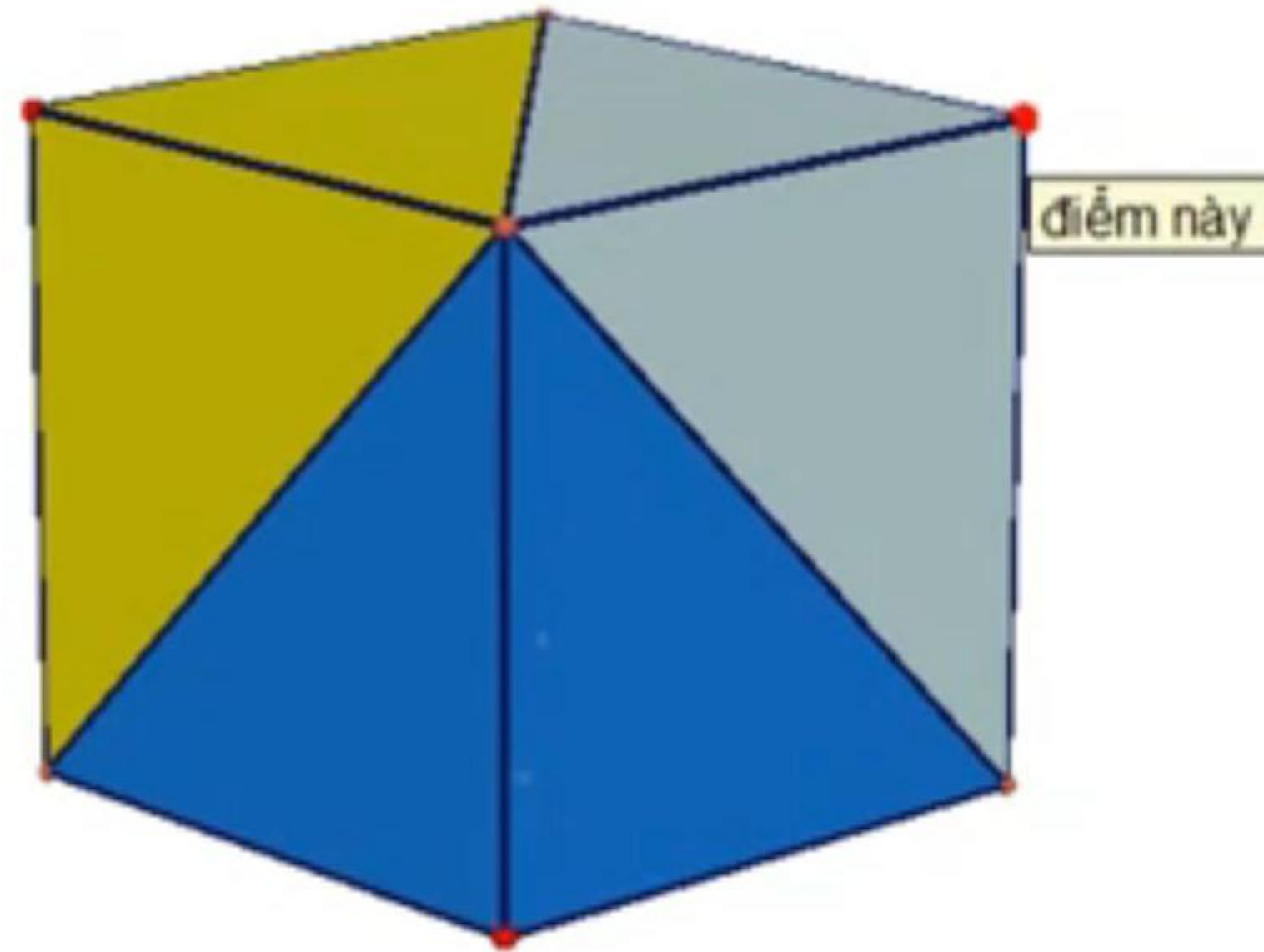
 **Bài 2:** Hãy phân chia một khối lập phương $ABCD.A'B'C'D'$ thành năm khối tứ diện.

 **Bài giải**

Ta phân chia khối lập phương $ABCD.A'B'C'D'$ thành năm khối tứ diện
 $A'.ABD$, $B.A'B'C'$, $C'.BCD$, $D.A'C'D'$, $A'.C'BD$







C

LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

Câu 1: [Mức độ 1] Số các đỉnh hoặc số các mặt bất kì hình đa diện nào cũng:

A. lớn hơn 4.

B. lớn hơn hoặc bằng 5.

C. lớn hơn 5.

D. lớn hơn hoặc bằng 4.

Lời giải

Chọn D

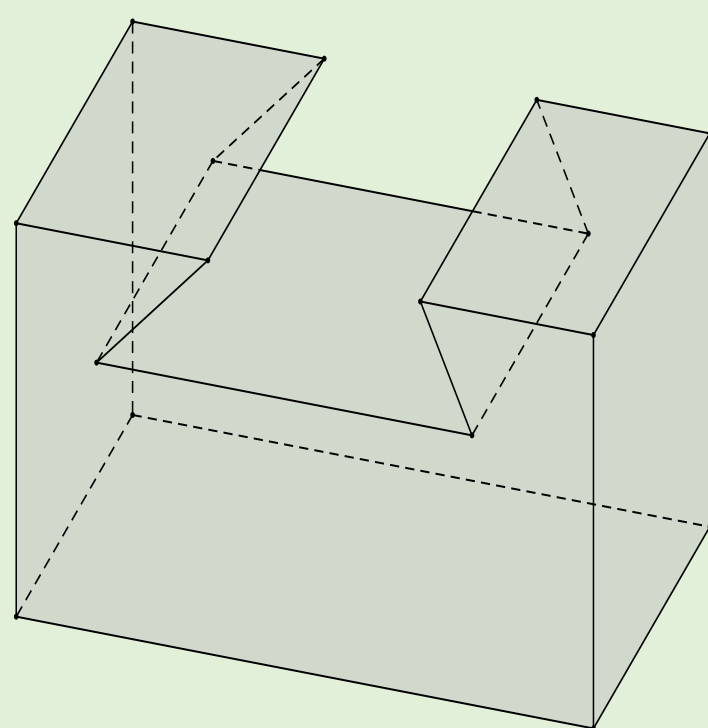
Xét hình đa diện là hình tứ diện thì kết quả về quan hệ số đỉnh và số mặt thoả mãn.

C

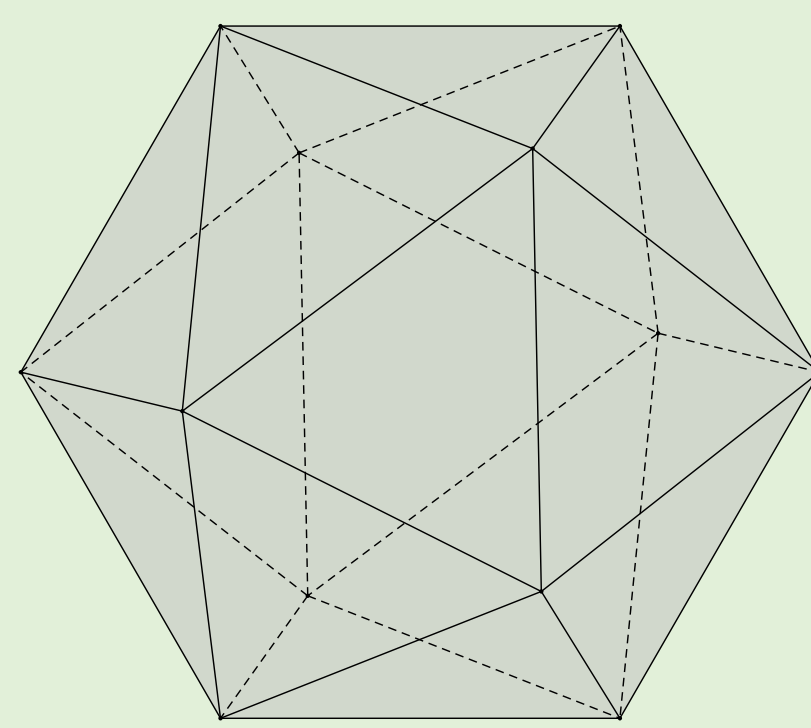
LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

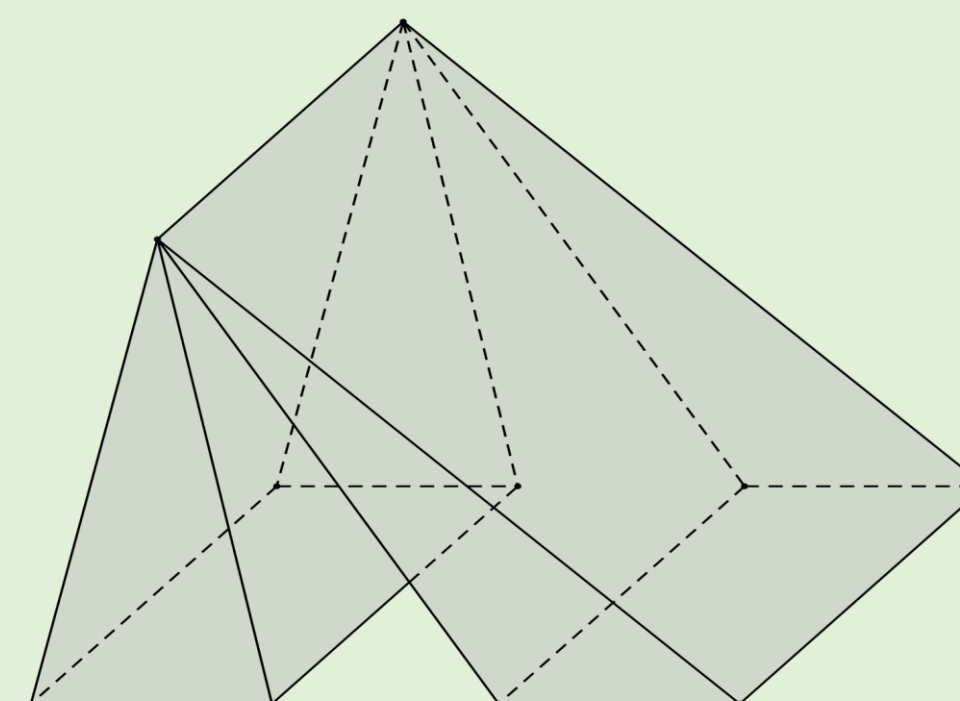
Câu 2: [Mức độ 1] Vật thể nào dưới đây không phải là khối đa diện?



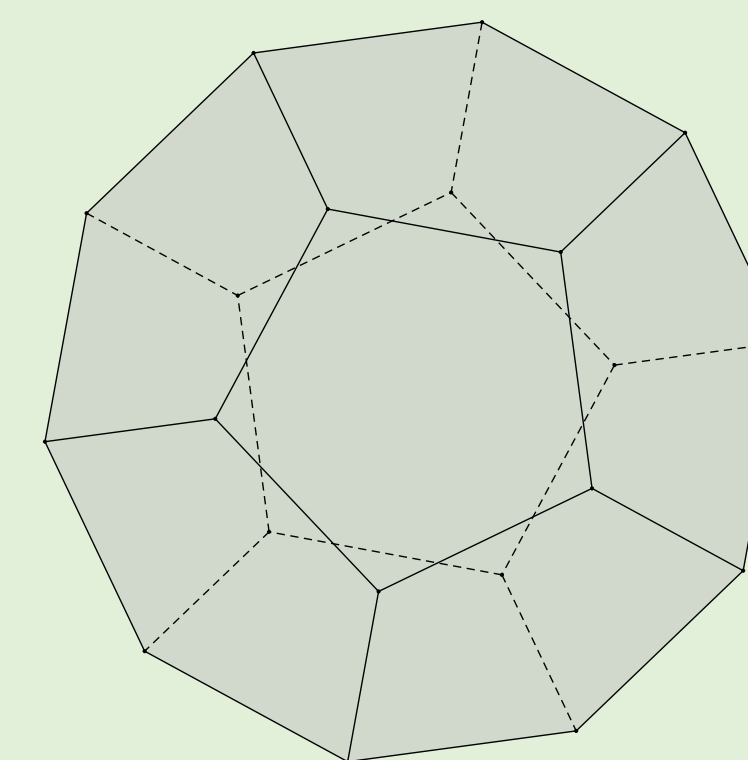
A.



B.



C.



D.

Lời giải

Chọn C

Vật thể cho bởi hình A, B, D là các khối đa diện.

Vật thể cho bởi hình C không phải khối đa diện, vi phạm điều kiện mỗi cạnh của đa giác nào cũng là cạnh chung của đúng hai đa giác.

C

LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

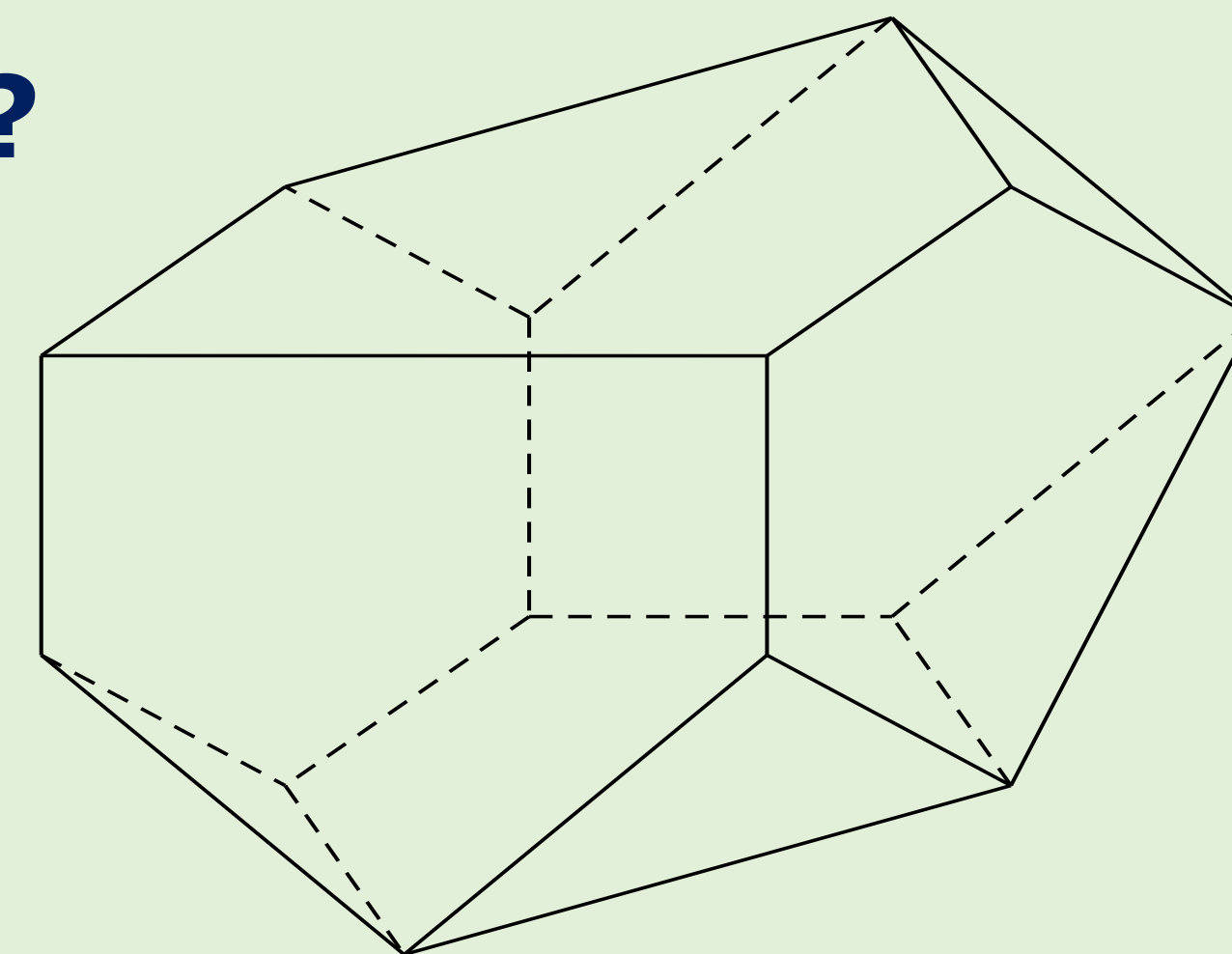
Câu 3: [Mức độ 1] Hình đa diện bên có bao nhiêu cạnh?

A. 21

B. 22

C. 23

D. 24



Lời giải

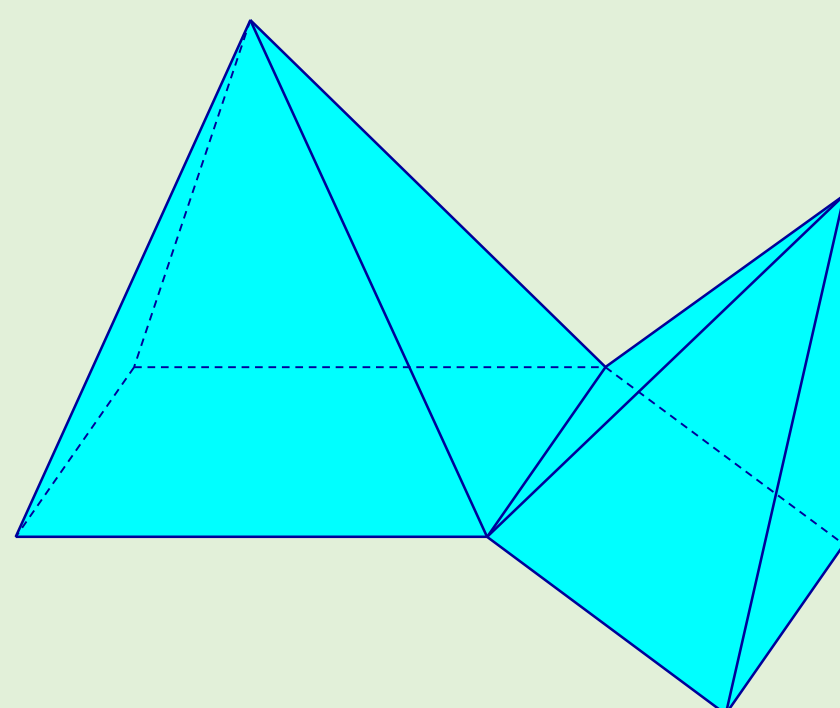
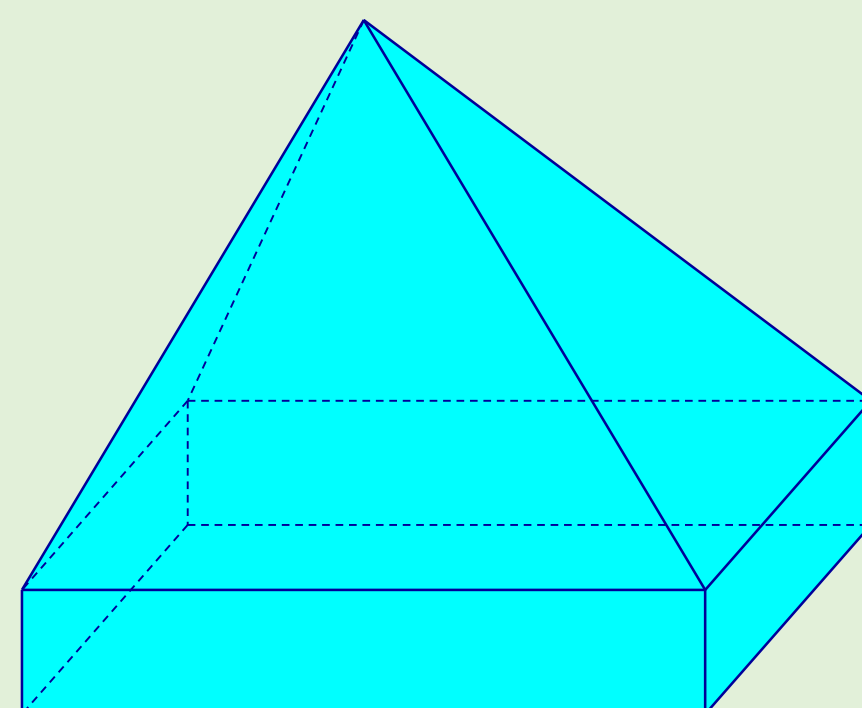
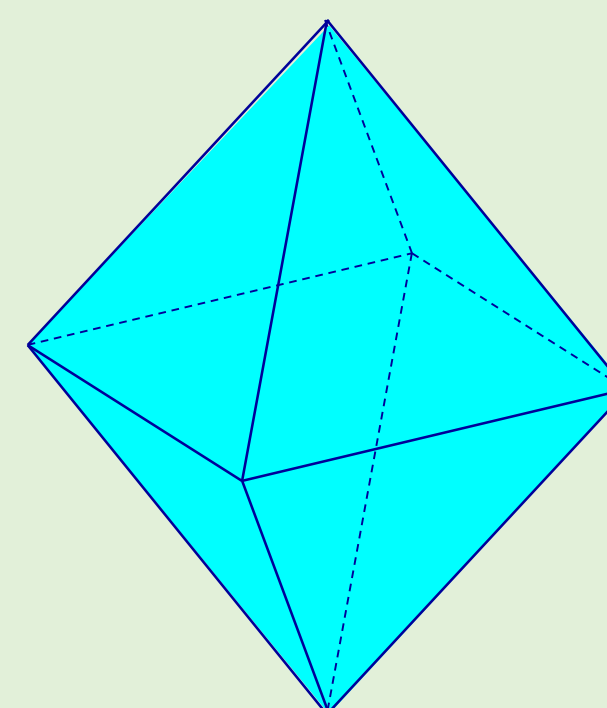
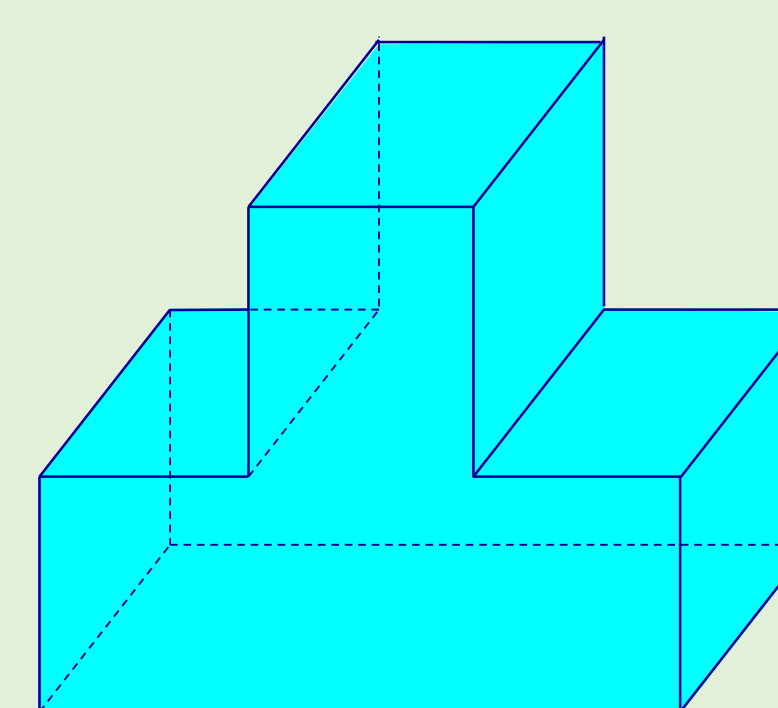
Chọn. C

C

LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

Câu 4:[Mức độ 1] Gọi n là số hình đa diện trong bốn hình trên. Tìm n


A. $n = 4$.

B. $n = 2$.

C. $n = 1$.

D. $n = 3$.

Lời giải

Chọn D

Số hình đa diện là 3 vì hình đầu tiên không phải hình đa diện.

C

LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

Câu 5: [Mức độ 1] Cho một hình đa diện. Trong các khẳng định sau, khẳng định nào sai?

- A. Mỗi đỉnh là đỉnh chung của ít nhất ba cạnh.**
- B. Mỗi mặt có ít nhất ba cạnh.**
- C. Mỗi cạnh là cạnh chung của ít nhất ba mặt.**
- D. Mỗi đỉnh là đỉnh chung của ít nhất ba mặt.**

Lời giải

Chọn C

C

LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

Câu 6:[Mức độ 1] Cho khối chóp ngũ giác $S.ABCDE$. Mặt phẳng (SAD) chia khối chóp đó thành:

A. Hai khối chóp tứ giác.

B. Một khối tứ diện và một khối lăng trụ.

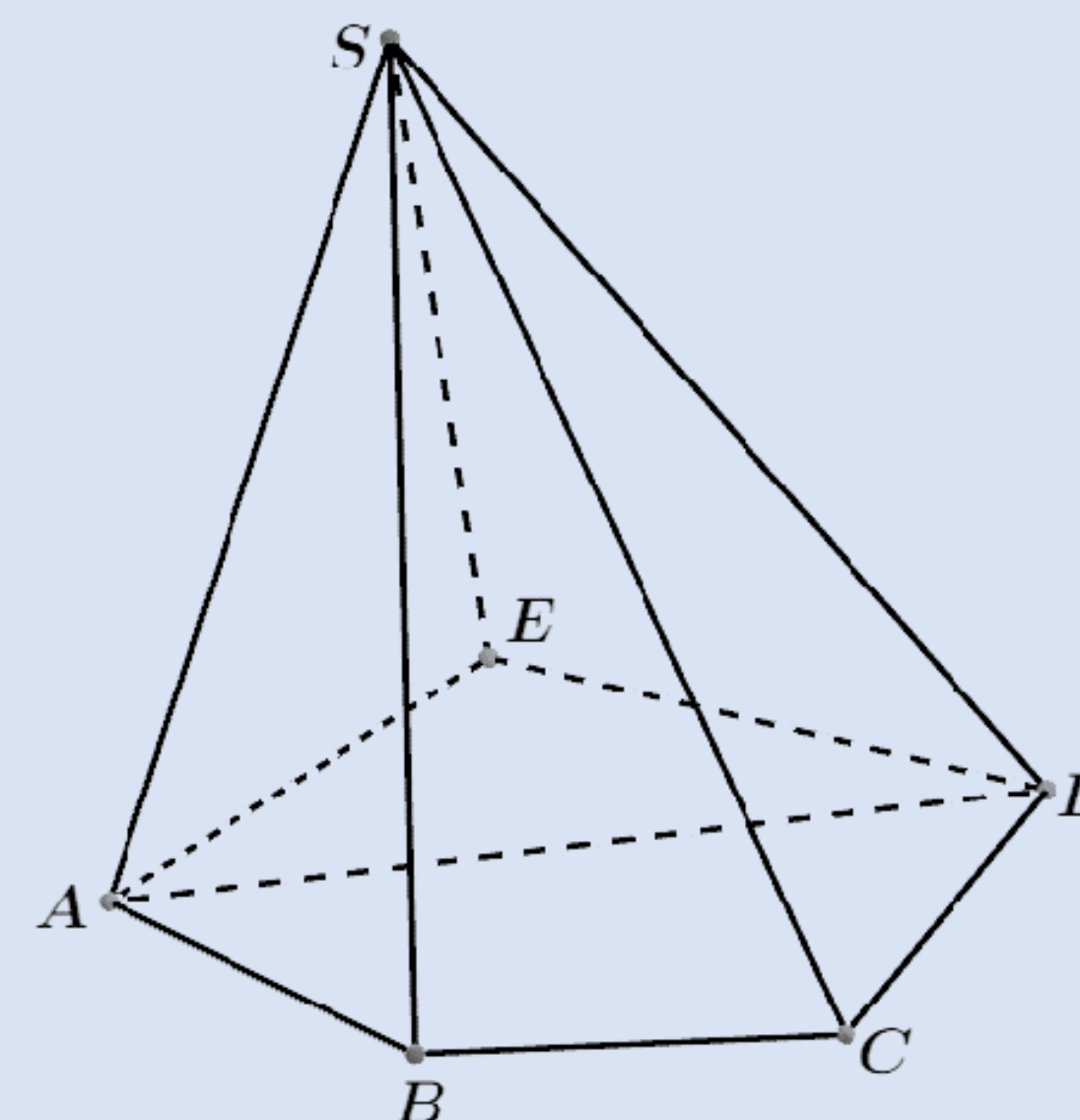
C. Hai khối tứ diện.

D. Một khối tứ diện và một khối chóp tứ giác.

Lời giải

Chọn D

Dựa vào hình vẽ, ta thấy mặt phẳng (SAD) chia khối chóp ngũ giác $S.ABCDE$ thành khối tứ diện $S.ADE$ và khối chóp tứ giác $S.ABCD$



C

LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

Câu 7:[Mức độ 1] Trong các mệnh đề sau, mệnh đề nào đúng?.

Số các cạnh của một hình đa diện luôn

A. lớn hơn 6

B. lớn hơn 7

C. lớn hơn hoặc bằng 8

D. lớn hơn hoặc bằng 6

Lời giải

Chọn D

Hình tứ diện là một hình đa diện nên ta chọn D

C

LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

Câu 8:[Mức độ 1] Hình lập phương có tất cả bao nhiêu mặt phẳng đối xứng?

A. 8 mặt phẳng.

B. 9 mặt phẳng.

C. 10 mặt phẳng.

D. 12 mặt phẳng.

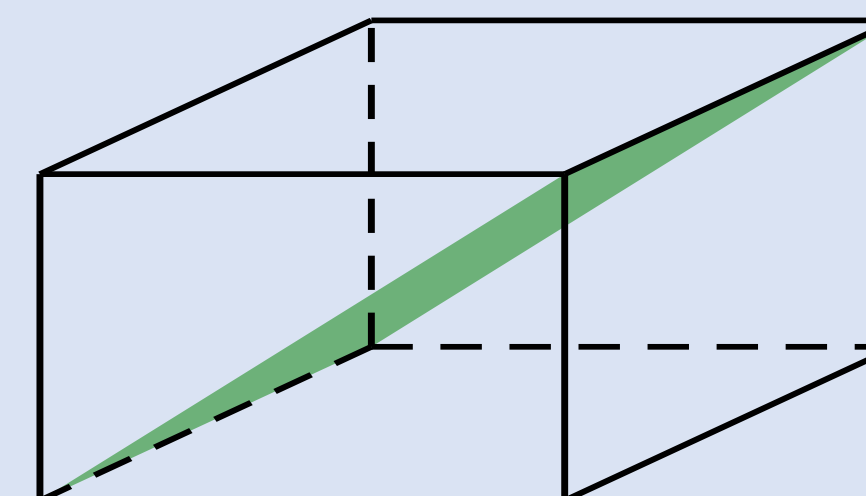
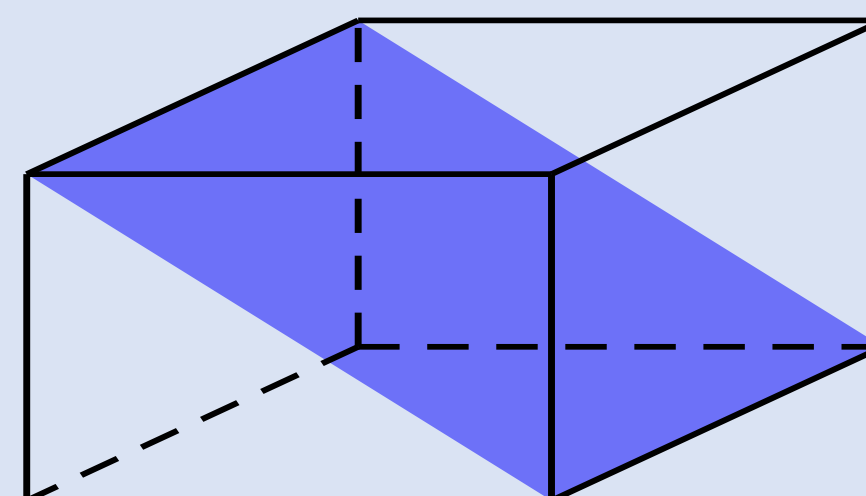
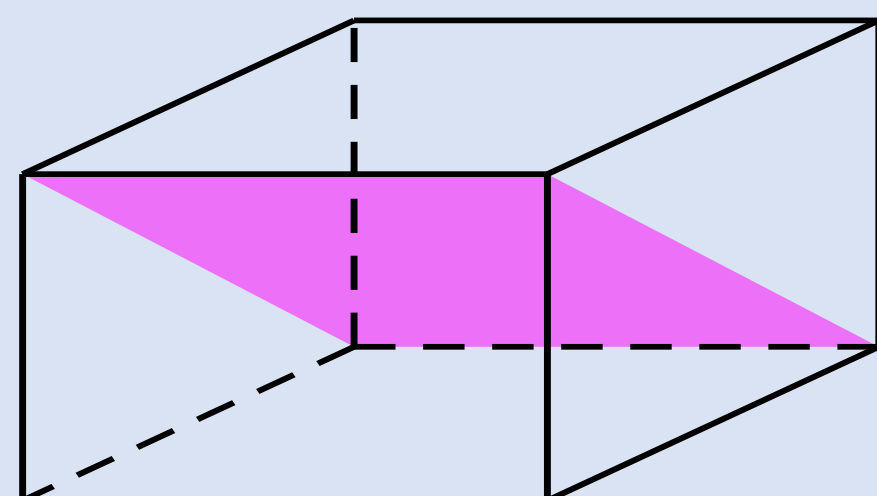
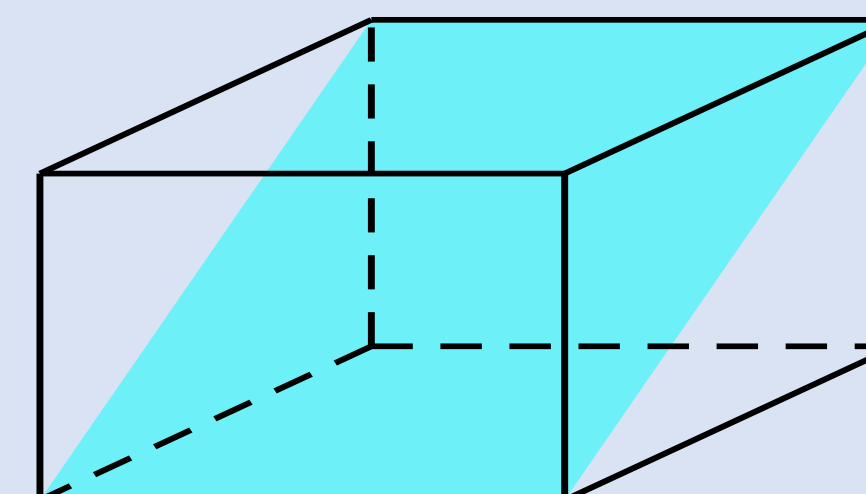
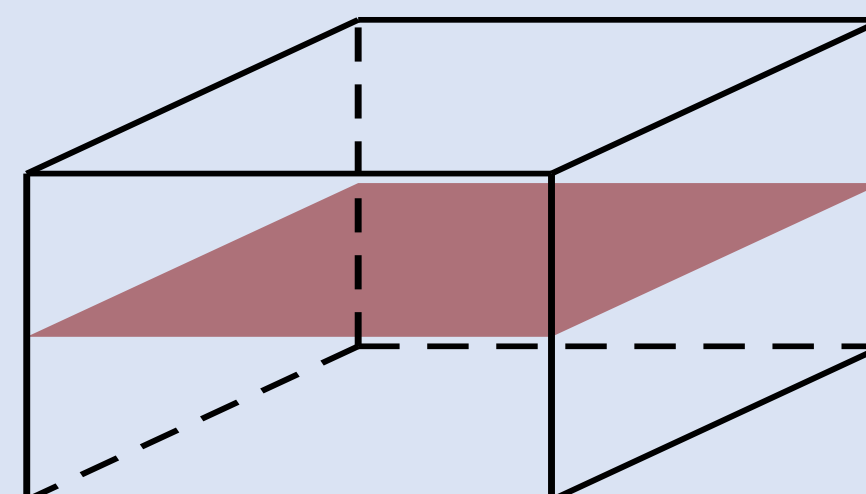
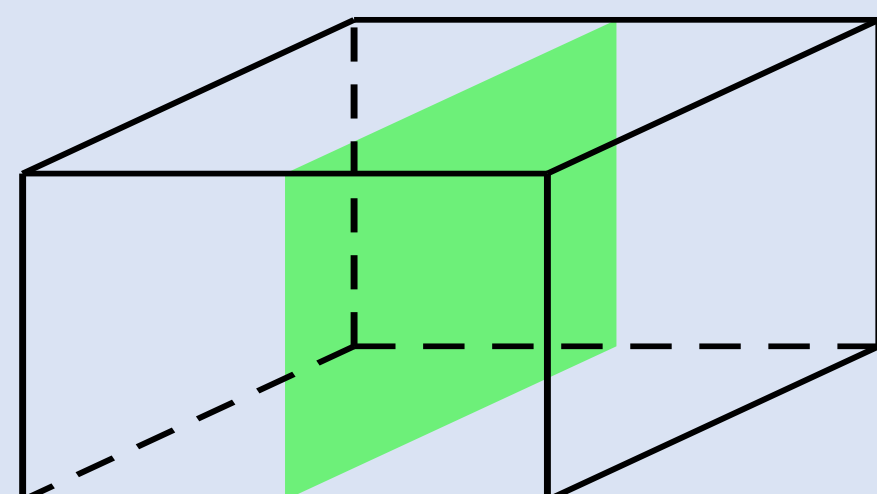
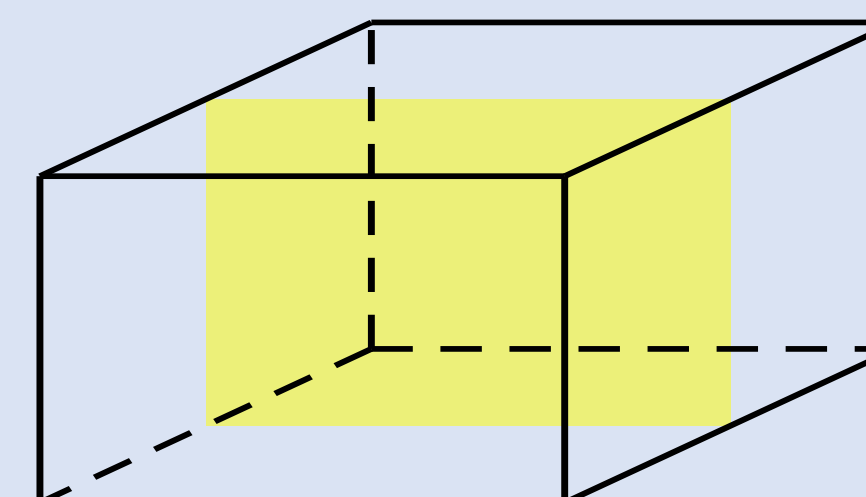
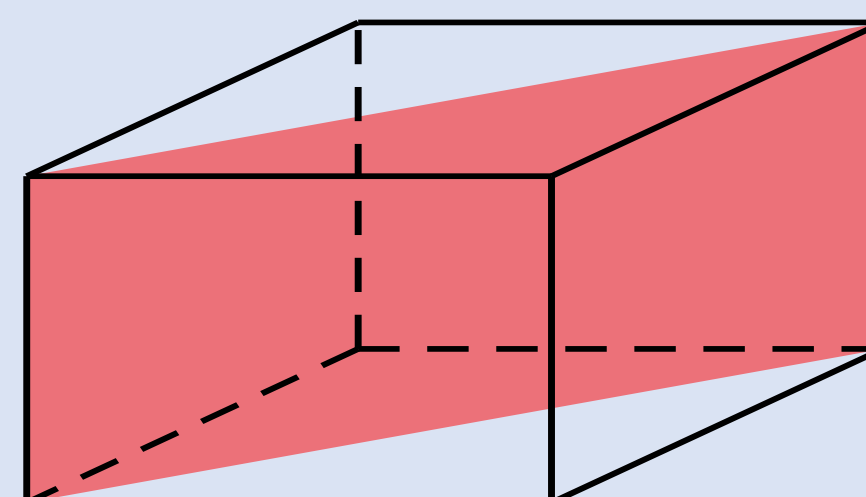
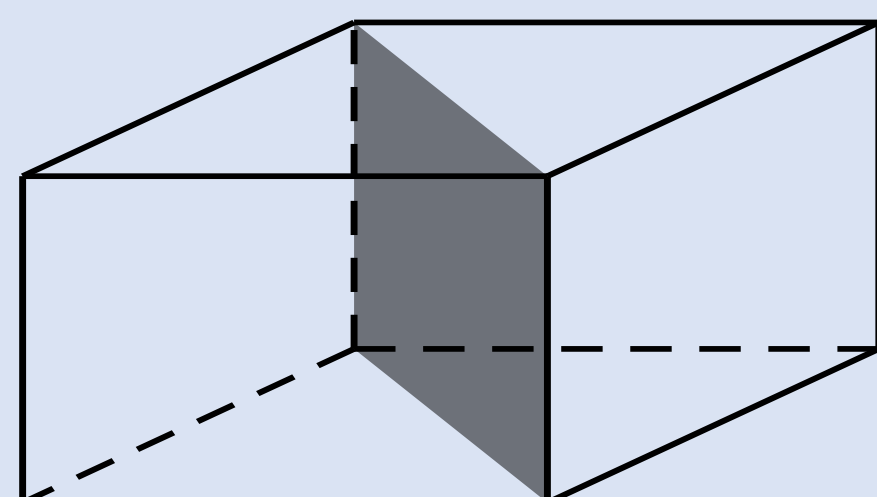
Lời giải

Chọn B

Có 9 mặt đối xứng (như hình vẽ sau).

C LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM



C

LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

Câu 9:[Mức độ 2] Một hình đa diện có các mặt là những tam giác thì số mặt

A. $3C = 2M.$

B. $C = M + 2.$

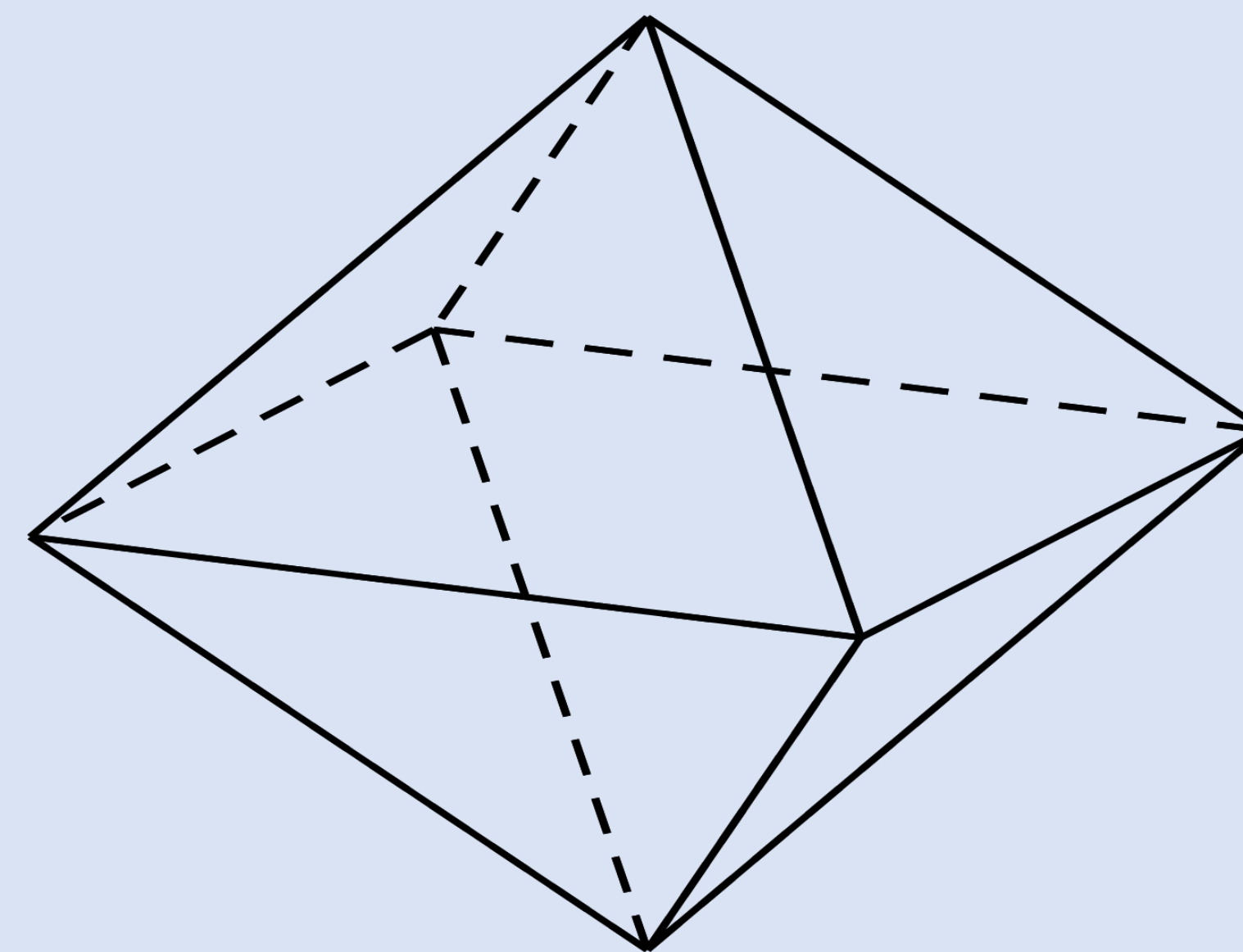
C. $M \geq C.$

D. $3M = 2C.$

Lời giải

- Mỗi mặt có 3 cạnh.
- Mỗi cạnh lại là cạnh chung của đúng hai mặt.
- Do đó số cạnh là: $3M = 2C$

Chọn D



C

LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

Câu 10: [Mức độ 2] Cho một đa diện có m đỉnh và mỗi đỉnh là đỉnh chung của đúng 3 cạnh. Chọn mệnh đề đúng trong các mệnh đề sau:

A. m là một số chẵn.

B. m chia cho 3 dư 2.

C. m chia hết cho 3.

D. m là một số lẻ.

Lời giải

Gọi $\mathcal{D}$ là số đỉnh và $\mathcal{C}$ là số cạnh của hình đa diện đã cho.

Vì mỗi đỉnh là đỉnh chung của đúng 3 mặt và mỗi cạnh là cạnh chung của đúng hai mặt

nên $3\mathcal{D} = 2\mathcal{C} \Rightarrow \mathcal{D} = 2\left(\frac{\mathcal{C}}{3}\right)$ hay $\mathcal{D}$ là số chẵn. Vậy $m = \mathcal{D}$ là số chẵn.

Chọn A

C

LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

Câu 11:[Mức độ 2] Cho khối đa diện (H) mà mỗi mặt đều là hình ngũ giác. Gọi C là số cạnh của khối đa diện đó, khi đó ta có

A. C là số chia hết cho 3.

B. C là số chẵn.

C. C là số lẻ.

D. C là số chia hết cho 5.

Lời giải

Gọi C là số cạnh của đa diện, M là số mặt của đa diện

Do mỗi mặt của khối đa diện là các ngũ giác nên ta có $2C = 5M$.

Vậy C là số chia hết cho 5.

Chọn D

C LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

Câu 12. [Mức độ 2] Trong các mệnh đề sau, mệnh đề nào đúng?

- A. Số đỉnh và số mặt của một hình đa diện luôn bằng nhau.**
- B. Tồn tại hình đa diện có số đỉnh và số mặt bằng nhau.**
- C. Tồn tại một hình đa diện có số cạnh bằng số đỉnh.**
- D. Tồn tại một hình đa diện có số cạnh và mặt bằng nhau.**

Lời giải

- A. Sai.** Ví dụ hình lập phương có 8 đỉnh và 6 mặt.
- B. Đúng.** Hình tứ diện có 4 đỉnh và 4 mặt.
- C. Sai.** Theo công thức Ôle. $D - C + M = 2 \Leftrightarrow D + M = 2 + C$
(với D - là số đỉnh; C - là số cạnh; M - là số mặt).
Nếu $C = D \Rightarrow M = 2$ nghĩa là hình đa diện có 2 mặt, vô lý.
- D. Sai.** Tương tự câu C. Nếu số $C = M \Rightarrow D = 2$, vô lý.

Chọn B

C LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

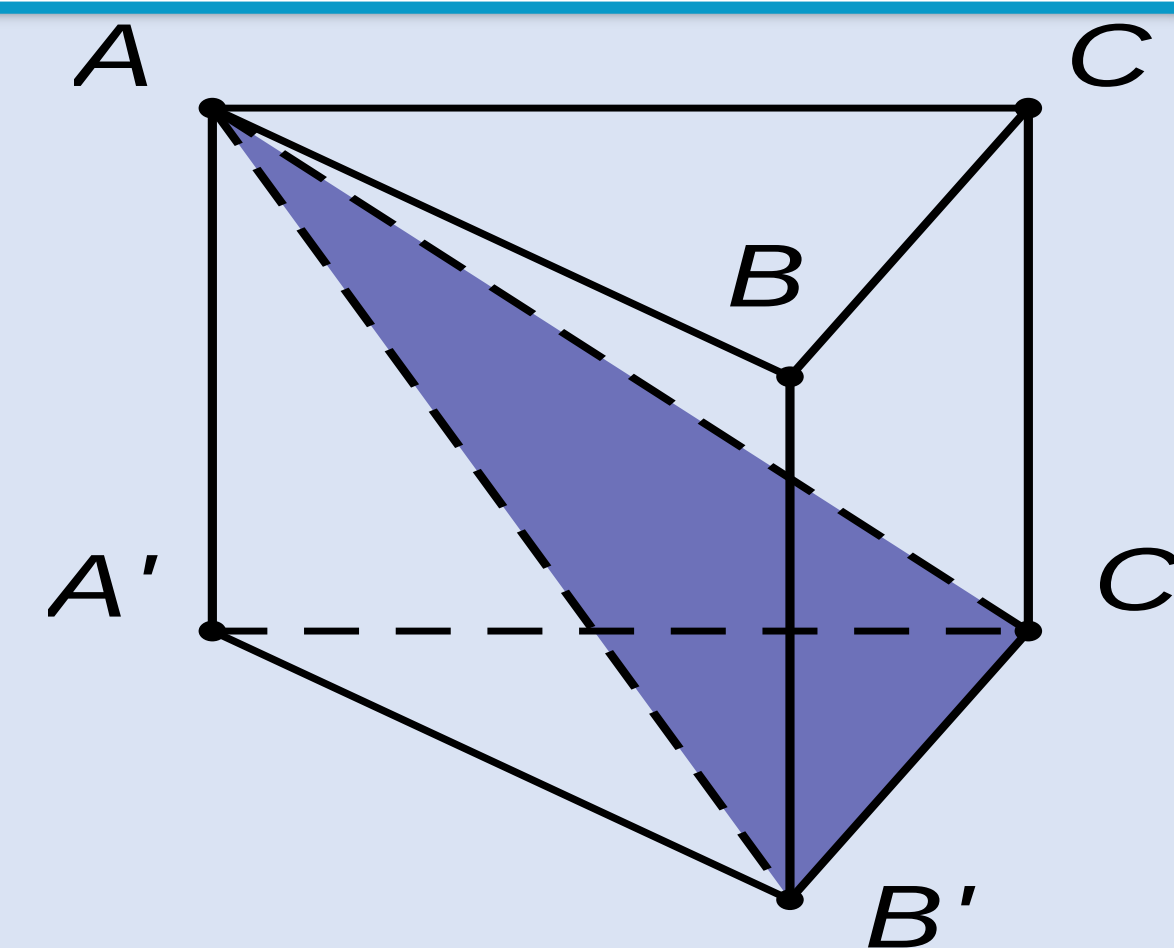
Câu 13:[Mức độ 2] Mặt phẳng $(AB'C')$ chia khối lăng trụ $ABC.A'B'C'$ thành các khối đa diện nào?

- A. Một khối chóp tam giác và một khối chóp tứ giác.
- B. Hai khối chóp tam giác.
- C. Một khối chóp tam giác và một khối chóp ngũ giác.
- D. Hai khối chóp tứ giác.

Lời giải

Dựa vào hình vẽ, ta thấy mặt phẳng $(AB'C')$ chia khối lăng trụ $ABC.A'B'C'$ thành khối chóp tam giác $A.A'B'C'$ và khối chóp tứ giác $A.BCC'B'$.

Chọn A



III LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

Câu 14:[Mức độ 3] Một hình lập phương có cạnh 4cm. Người ta sơn đỏ mặt ngoài của hình lập phương rồi cắt hình lập phương bằng các mặt phẳng song song với các mặt của hình lập phương thành 64 hình lập phương nhỏ có cạnh 1cm. Có bao nhiêu hình lập phương có đúng một mặt được sơn đỏ?

A. 8.

B. 16.

C. 24.

D. 48.

Lời giải

Mỗi mặt của hình lập phương lớn có 4 hình lập phương nhỏ thỏa mãn có đúng một mặt được sơn đỏ

Hình lập phương lớn có 6 mặt nên có $4 \cdot 6 = 24$ hình lập phương nhỏ có đúng 1 mặt được sơn đỏ.

Chọn C

C

LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

Câu 15.[Mức độ 3] Cho tứ diện $ABCD$. Lấy 1 điểm M giữa A và B , 1 điểm N giữa C và D bằng 2 mặt phẳng: (MCD) và (NAB) , ta chia khối đa diện thành 4 khối tứ diện

A. $AMCN, AMND, AMCD, BMCN$.

B. $AMCN, AMND, BMCN, BMND$.

C. $AMCD, AMND, BMCN, BMND$.

D. $BMCD, BMND, AMCN, AMDN$.

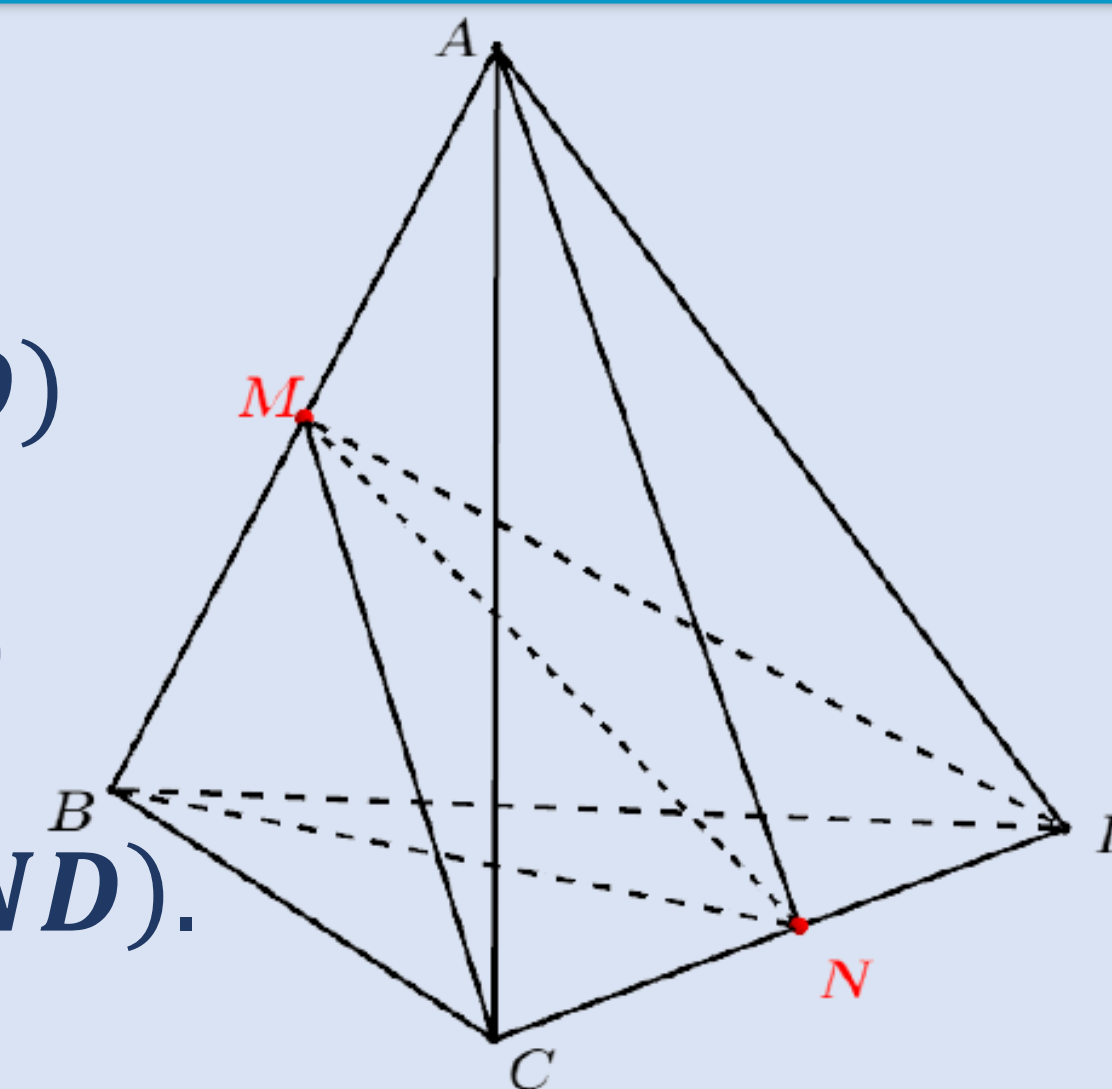
Lời giải

Mặt phẳng (MCD) chia chóp thành hai khối $(MACD)$ và $(MBCD)$

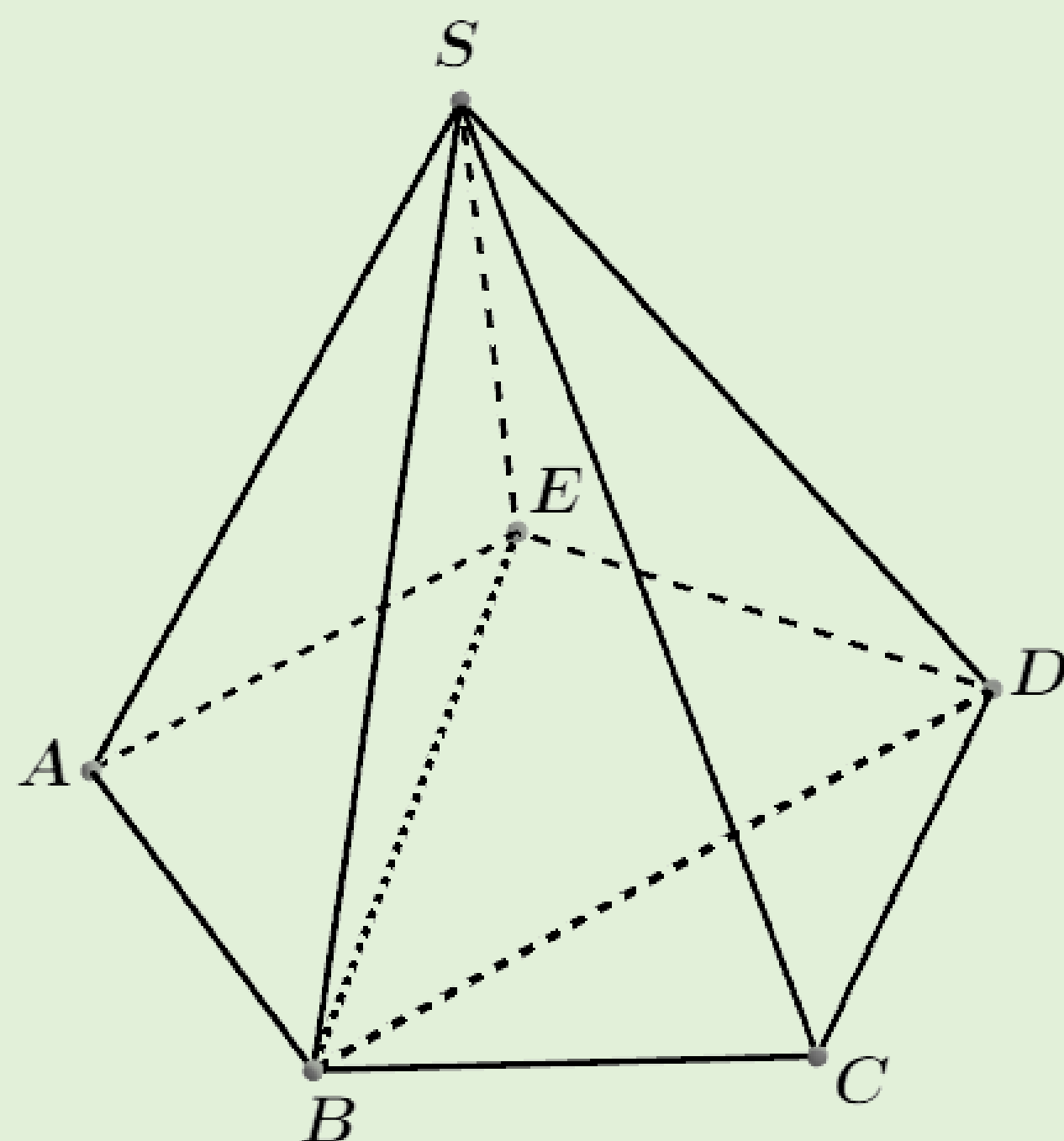
Mặt phẳng (ABN) chia khối $(MACD)$ thành hai khối $(MANC)$ và $(MAND)$

Mặt phẳng (ABN) chia khối $(MBCD)$ thành hai khối $(MBCN)$ và $(MBND)$.

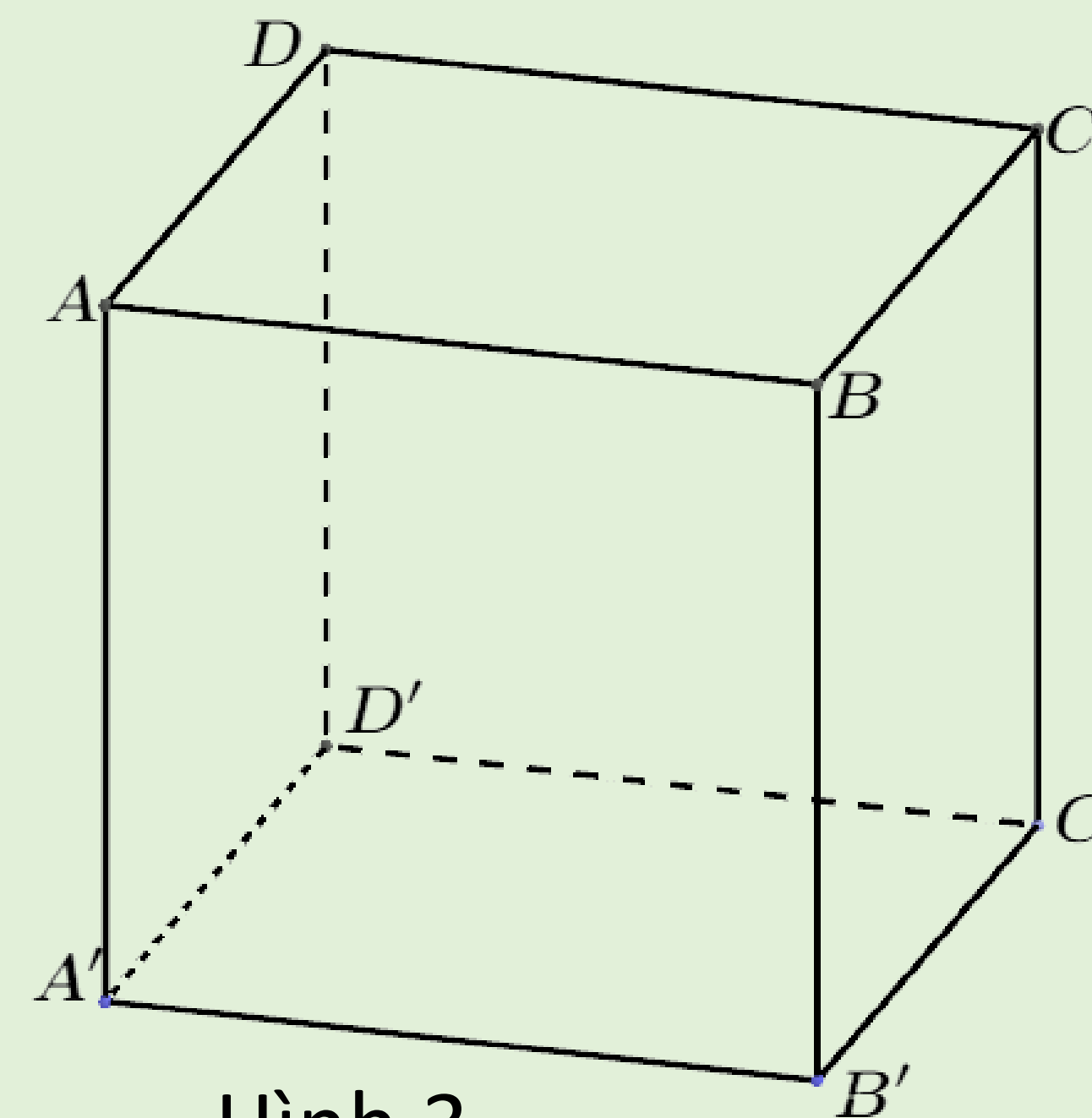
Chọn B



D TÌM TÒI MỞ RỘNG



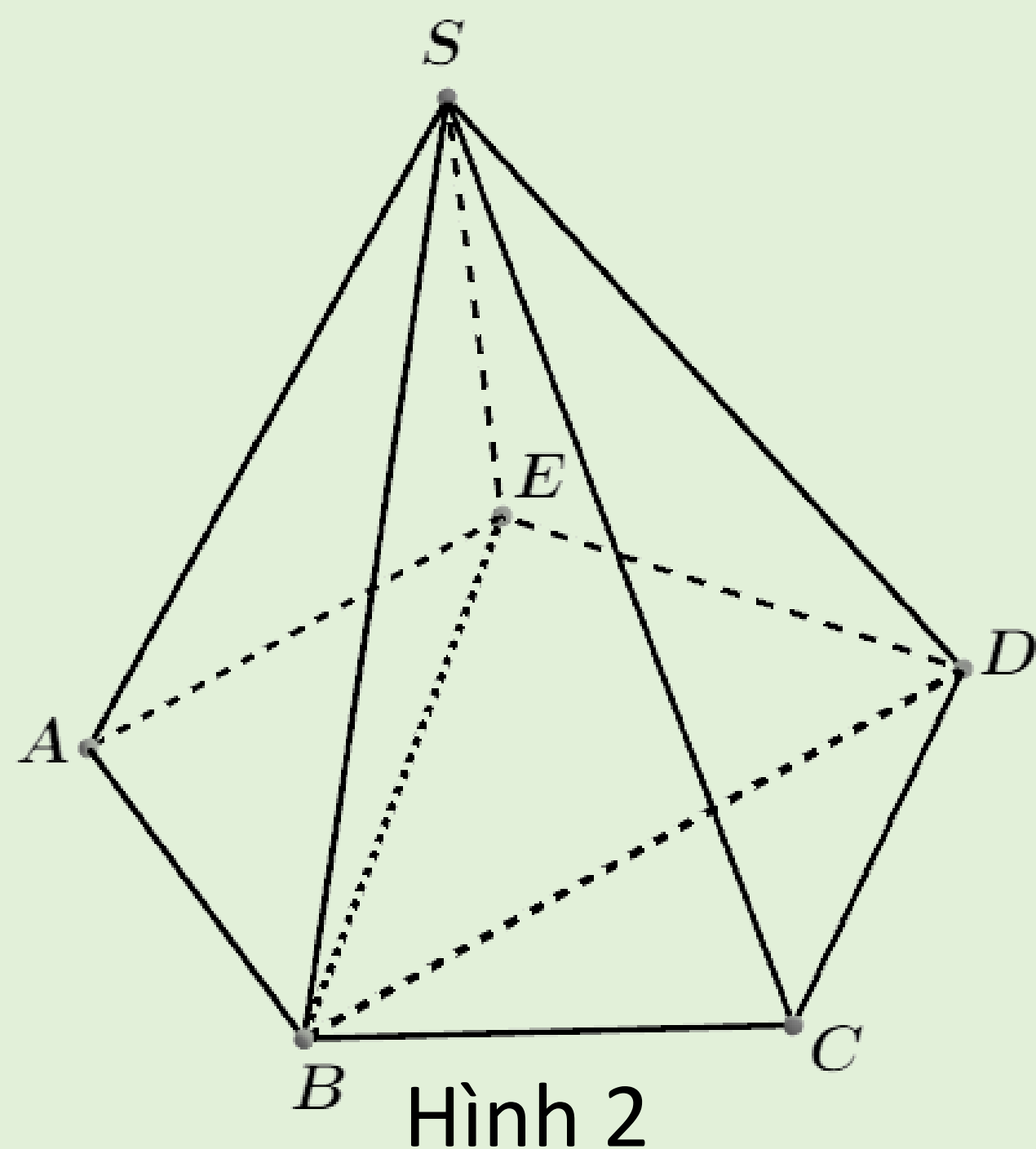
Hình 2



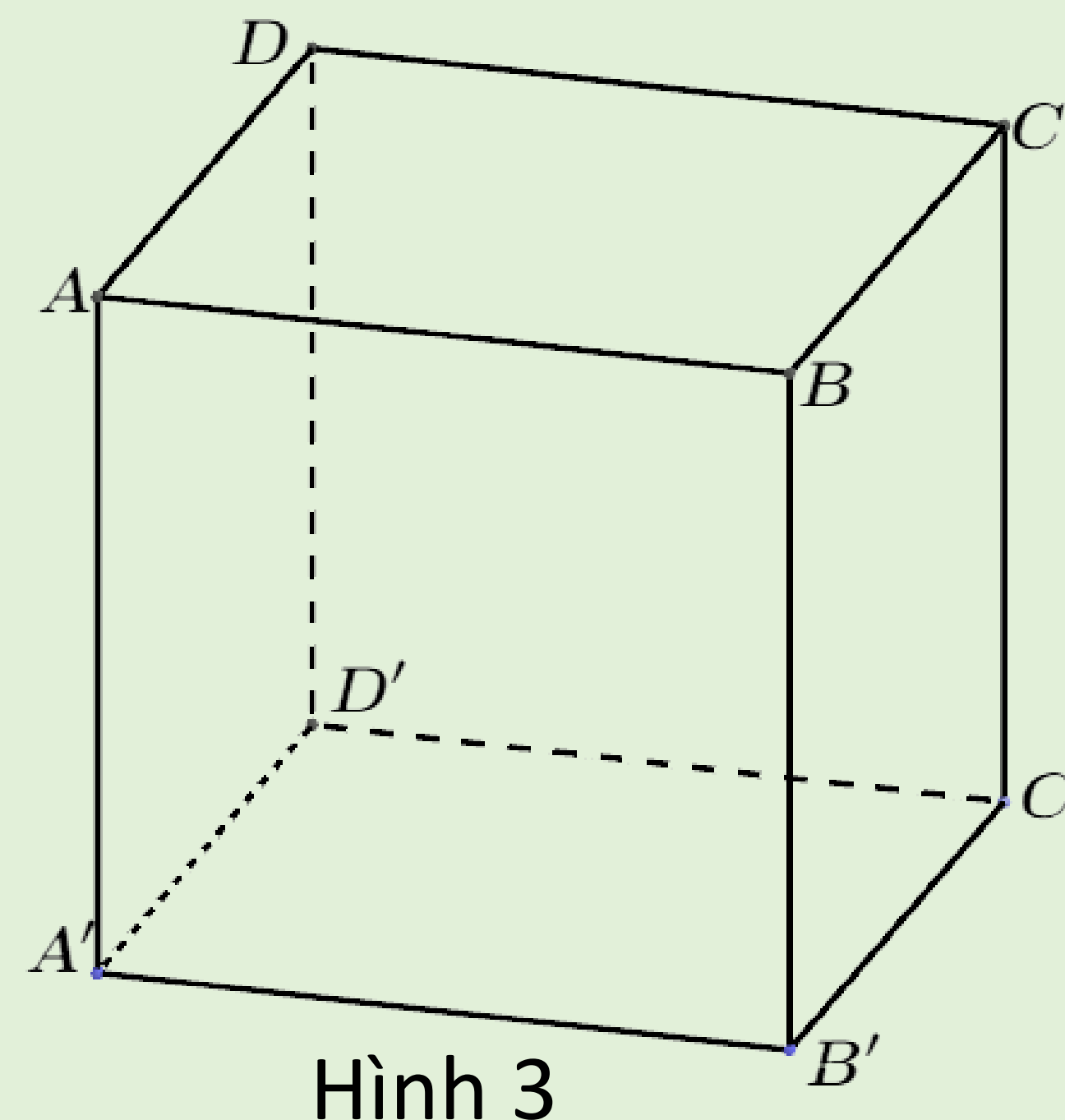
Hình 3

**Câu hỏi 1: (Ở hình 2) Cho hình chóp ngũ giác đều $S.ABCDE$.
Chứng minh: hình chóp $S.ABE$ bằng hình chóp $S.CDB$.**

D TÌM TÒI MỞ RỘNG



Hình 2



Hình 3

Câu hỏi 2: (Ở hình 2 và hình 3). Gọi Đ ; C ; M lần lượt là số đỉnh, số cạnh, số mặt của từng khối đa diện này. Ta có: $\text{Đ} - \text{C} + \text{M} = 2$. Phát biểu tổng quát tính chất này.

D

TÌM TÒI MỞ RỘNG



Câu hỏi 3: Hãy nêu cách xây kim tự tháp Ai Cập?